

CA DAO VIỆT NAM – VẦN Đ

Chuyển sang ebook : trongtk (TVE)
Thuvien-ebook.com

1. Đa tình thì vương nợ tình
Trách người đã vậy, trách mình sao đây!
2. Đã buồn lại giục thêm buồn
Mưa đông chưa tạnh nước nguồn lại thêm.
3. Đã cam chịu bạc với tình,
Chúa xuân để tội một mình cho ung.
4. Đã cam quần quít má đào
Những mong chim nhận mai trao chỉ hồng.
5. Đã chết mà nét không chừa
Đến mai đi chợ, chợ dứa lại ăn.

Chợ: gặp.

6. Đã chích phụng loan, chia màn uyên thúy
Đào đà cách lí, cúc nọ xa lan
Kiếng kia đã vỡ khó hàn
Khuyên anh chớ tiếc, hãy lo đànng thất gia.

Chích: lẻ loi.

Uyên thúy: Uyên là chim uyên. Uyên ương là chim trống và mái bao giờ cũng sống thành đôi nên thường là biểu tượng của cặp vợ chồng hạnh phúc. Thúy là chim trà. Chia màn uyên thúy là chia rẽ lứa đôi.

7. Đã chơi, chơi chôn mĩ miều
Trăm gươm kề cổ cũng liều mà chơi.
8. Đã có con mắt thì xem đànng
Có phải cận thị mà ngó quàng ngó quơ.
9. Đã có một lượt thì thôi.
Lượt này, lượt khác thì đòi khinh chê.
10. Đã đành canh cải nấu gừng
Chẳng ăn thì chớ xin đừng mĩa mai.
11. Đã đành cắt tóc đi tu,

Một ngày cửa Phật mười thu cỗi trần.

12. Đã đành một phận đồ đưa bến khác
Thảm thương thân em chéch mác lẻ đôi
Sao không kiếm nơi mô mà tương tựa, phấn lạt hoa trôi hết tề
- Em hãy đang còn trang điểm tóc mây
Đạo phu quân chưa xứng, em ở với mẹ thầy còn hơn.

13. Đã đành một phận thương ôi!
Ba tăn cũng đợi, phấn trôi cũng chờ.

Ba: Hoa (tiếng địa phương).

14. Đã đành nên thiếp nên thê
Nên chẵn nên chiếu ta về cho tròn
Non mòn nhưng ngãi không mòn
Trăm năm tính cuộc vương tròn đầy đây.

15. Đã đi đến quán thì nằm
Con ve kêu không sợ, con hùm gầm không lo.

16. Đã giàu thì lại giàu thêm
Đã khó thì khó cả đêm lẫn ngày

17. Đã lâu không gặp bạn vàng
Nay gặp bạn vàng lòng càng thêm tủi
Nghĩ đến ân tình gió thoảng, mây bay
Kể từ ngày xa cách đến nay
Lòng ta ngơ ngẩn đắng cay muôn phần
Còn gì mà thở mà than
Còn anh qua lại ân cần anh ơi!
Anh đã có vợ rồi Như đũa có đôi
Bỏ mình em lơ lửng mồ côi một mình.

18. Đã lâu mới gặp bạn quen
Cũng bằng nấu cháo đồ đen xanh lòng.

19. Đã liều muối mặn dưa xanh
Gỏi rom nằm đất theo anh bạn này.

20. Đã lòng đùm bọc yêu vì
Thời anh đắp điểm trăm bề đại khôn

21. Đã mang lấy cái thân tằm
Không vương tơ nữa, cũng nằm trong tơ.

22. Đã mang lấy cái thân tằm
Không vương tơ nữa, cũng nằm trong tơ
Đêm nằm tơ tưởng tưởng tơ

Chiêm bao thấy bậu, dậy sờ chiếu không.

Bậu: Đại từ ngôi thứ hai, nghĩa là: cô, chị, bạn,... (thường chỉ con gái).

23. Đã mang nhân ngãi vào mình

Bỏ đi thì tiếc công trình xưa nay.

24. Đã mong kết nghĩa tương giao

Lòng còn mơ tưởng cây cao lá dài

Bây giờ buôn bán theo ai

Nặng đầu chữ hiếu, nhẹ vai chữ tình

Hiếu tình buồn bực trong mình

Sợ thầy hãi mẹ làm thịnh vui cười.

25. Đã mời không lẽ không vào

Sông sâu cha biết, có sào cắm chưa?

- Biết là anh ở mô đây

Cớ chi lại hỏi sông này sâu nông?

Phận em là gái chưa chồng

Làm chi đã biết sâu nông thế nào?

26. Đã mừng qua hạn cứ môn,

Ai hay thái tuế hãi còn ở sau.

Thái tuế: Tên một vì sao. Theo quan niệm của nhiều người, mỗi vì sao ứng với một năm tuổi của mỗi người. Ứng với sao thái tuế là năm có vận hạn.

27. Đã nguyên hai chữ đồng tâm,

Càng dày nghĩa trước càng thâm ân tình.

28. Đã rằng là nghĩa vợ chồng

Dầu cho nghiêng núi, cạn sông chẳng đời.

29. Đã sa lời hẹn khi chiều

Tối trời như mực cũng liêu ra đi.

30. Đã sanh làm phận nữ nhân

Nữ sanh ngoại tộc bỏ phần mẹ cha.

31. Đã sinh ra kiếp đàn ông

Đèo cao núi thẳm, sông cùng quản chi.

32. Đã sinh ra kiếp đàn ông

Đèo cao núi thẳm sông cùng quản chi

Yêu nhau có ngại điều gì

Non cao bể rộng ta thì cũng cam.

33. Đã sinh ra kiếp ở đời

Trair thời trung hiếu đôi vai cho tròn

Gái thời trinh tịnh lòng son

Sớm hôm gìn giữ kéo còn chút sai

Trai lành gái tốt ra người
Khuyên con trong bấy nhiêu lời cho chuyên.

34. Đã sinh ra số hay chơi

Sao trời lại dặt vào nơi không tiền.

35. Đã thành gia thất hay chưa

Mà anh ước những mây mưa cùng người?

- Tuổi anh đang độ thơ đào

Ông Tơ chưa định nơi nào xe duyên.

36. Đã thành gia thất thì thôi

Đèo bông chi lắm, tội Trời ai mang?

37. Đã thề phải giữ lời thề

Đừng như con khách tứ bề hót vang.

38. Đã thương cắt tóc trao tay

Tha hồ én liệng nhàn bay mái ngoài.

39. Đã thương thì chớ có nài

Núi cao ta dời núi, sông dài ta lấp sông.

40. Đã thương thì thương cho chắc

Đã trọc trặc thì trọc trặc cho luôn

Đừng như con thỏ đứng đầu truông

Khi vui thì giỡn bóng khi buồn thì bỏ đi.

41. Đã trải phong trần

Chơi trăng, chơi gió, rõ mặt đôi ta

Bây giờ bướm đã gài hoa

Chị Hai nói thế như cò mất xe

Mảnh trăng già, khen ai khéo chẻ làm ba.

42. Đã trong như đĩa dầu vùng Dầu hay dầu dỏ xin đừng quên nhau.

43. Đã trót nhúng tay thùng chàm Chàng xanh thì cũng phải làm cho
xanh.

44. Đã trót nhúng tay vào thùng

Chưa thanh thì cũng vấy vùng cho thanh.

45. Đã trót nhúng tay vô chàm

Không xanh cũng nhuộm cho cam sự đời.

46. Đã từng ăn bát cơm đầy

Đã từng nhịn đói bảy ngày không ăn.

47. Đã từng lên dốc xuống nương

Anh sao ăn ở gạt lường rủa anh?

48. Đã từng xem quẻ bói rùa

Còn toan bói hạc xem cho mới đành.

49. Đá cheo leo muốn trèo sợ trượt
Muốn nói một hai lời sợ nhột ý em.

50 Đá cheo leo, trâu trèo trâu trượt
Ngựa trèo ngựa đổ
Tiếc công anh lao khổ
Tự cổ chí kim
Mất em đi anh khó kiếm khó tìm
Cũng giả tử như cây kim mà lòn sợi chỉ
Sao em không biết nghĩ biết suy
Em ham nơi quyền quý, em không có nghĩ gì đến anh
Hoa kia gió thổi lìa cành
Mẹ cha ép gả, em đành chịu sao?

51. Đá dầu nát, vàng dầu phai
Trăm năm duyên nợ chẳng sai chút nào.

52. Đá Đông Triều đem đồ lò vôi
Hỏi thăm quan họ nhà tôi người nào?
Bắc thang lên thăm Thiên Tào
Trời sinh tôi xuống gán vào với ai?
Có đêm ngồi suốt đêm dài
Tiếng ai vắng vắng bên tai mơ màng
Nhà tôi thì ở Lũng Giang
Ngõ ở giữa làng, về mé bên tây
Nhà tôi lại có bụi mây
Đầu ngõ cây hồng, cuối ngõ cây na
Bao giờ người có đi qua
Hỏi nơi công gạch cứ nơi mà vào.

Triều Đông: một trong chín huyện của tỉnh Quảng Ninh ngày nay. Là một trung tâm di tích lịch sử của đất nước. Huyện lỵ Đông Triều cách Hà Nội 85 km.

Thiên Tào: Nơi ngự của Ngọc Hoàng và các vị thiên thần trong đó có thần trông coi việc sống chết ở cõi trần.

53. Đá vàng đây giữ một màu
Lòng son xin đó lâu lâu chớ phai
Đừng như cô gái Chương Đài
Trớ trêu bề liễu tặng ai vội vàng.

Chương Đài: Đồi Đường, Hàn Hoành lấy cô gái ở phố Chương Đài trong thành Trường An là Liễu Thị. Do tao loạn, Liễu thị bị tướng giặc cướp mất. Khi giặc đã bị dẹp, họ Hàn cho người đem vàng bạc đi dò Liễu thị, kèm bài thơ: Cây liễu Chương Đài, cây liễu Chương Đài, ngày trước xanh xanh nay còn không? Cho dù cành dài còn buông rủ thì có lẽ cũng đã vin bẻ vào tay người khác rồi. Sau hai người

được đoàn tụ. Nói Chương Đài là nói hai người yêu xa cách.

54. Đá vàng tạc cửa Đông Môn
Đêm qua nằm nghĩ người khôn mà thêm.

55. Đãi bôi kia hồi đãi bôi
Có một đầu tấm đãi mười khúc sông.

56. Đại giả vương, tiểu giả hầu,
Hai nơi cũng muốn bắc cầu hòa hai.

57. Đại Hoàng phong cảnh hữu tình
Của nhiều đất rộng gái xinh trai tài.

58. Đại mộc lưu giang, bắt đắc hồi cố
Bạn chợ ta nghèo, duyên số giả lơ
Tiếng đồn em trọn kén lựa tơ
Nước giữa dòng chê đục, nước bên kia khen trong.

Đại mộc lưu giang, bắt đắc hồi cố: khúc gỗ lớn trôi sông không thể quay về chỗ cũ.

Chợ: Gặp, thấy (tiếng địa phương)

59. Đại mộc lưu giang bắt đắc hồi cố
Cây cả trôi sông không mong trở lại,
Một mai anh có xa nàng thiên số sử nhiên.

60. Đại phú do thiên, tiểu phú do cần
Thức khuya dậy sớm tảo tần cho quen.

Đại phú do thiên, tiểu phú do cần: Giàu lớn do trời, giàu nhỏ do chăm chỉ.

61. Đại vi đài vi các
Tiểu vi đồng vi lương
Anh chẳng tham rộng ruộng lớn vườn
Tham vì nhơn ngãi, cũng thường mà thôi.

Đại vi đài vi các, tiểu vi đồng vi lương: lớn thì làm đài, làm gác; nhỏ thì làm cột làm xà.

62. Đàn ai khéo gảy tính tình
Một đàn con cá lặn ghềnh nó nghe
Con cá nó lội so le
Một đàn con cá lớn nó đề con cá con.

63. Đàn ai khéo gảy tính tình
Một đàn con cá nước lặn ghềnh nó nghe
Con cá nó lội so le
Một đàn con cá lớn nó đề con cá con
Con cá nó vượt Vũ Môn
Con chim nó ngậm mồi về tổ
Nó mớm con trên ngành

Ai về tin tức thăm oanh.

64. Đàn bà cũng là đàn bà
Chồng bảo mua gà đi mua cuốc con.

65. Đàn bà lạnh lạnh tiếng đồng
Một là sát chồng, hai là hại con.

66. Đàn bà như cánh hoa tươi
Nở ra chỉ được một thời mà thôi.

67. Đàn bà như chỉ tìm kim
Trăm năm rồi cũng đi tìm đàn ông.

68. Đàn bà như hạt mưa sa
Hạt vào gác tía, hạt ra luống cày.

69. Đàn bà thì phải nuôi heo
Thời vận đương nghèo nuôi chẳng đáng trâu.

70. Đàn bà tốt tóc thời sang
Đàn ông tốt tóc những mang nặng đầu.

71. Đàn Bà Nha lên dây sẵn đợi
Đợi bạn Tử Kỳ, tri âm hỡi có hay?

72. Đàn bầu khéo gảy thời nghe
Làm thân con gái chớ nghe đàn bầu.

73. Đàn cầm chữa bện duyên tơ
Năm canh luống những ngẩn ngơ tiếng đàn.

74. Đàn Châu Tuấn ít ai biết gảy
Sáo Tam Kỳ ít kẻ biết nghe

Ai cho trúc nọ lộn tre
Ai đem chỉ gấm mà xe tim đèn
Ai cho vàng đá đua chen
Ai cho bèo nọ lộn sen một bồn.

75. Đàn đầu mà gảy tai trâu
Đạn đầu bắn sẻ, gươm đầu chém ruồi.

76. Đàn em khăng khi dùng
Đàn em gảy khúc năm cung rõ ràng.

77. Đàn kia long phím chùng dây
Đem ra anh sữa cho ngay cung đàn.

78. Đàn ông cao ngồng cao ngồng
Làm ăn chẳng được đứng trông đàn bà.

79. Đàn ông chớ kể Phan Trần
Đàn bà chớ kể Thúy Vân, Thúy Kiều.

80. Đàn ông đóng khổ đuôi lươn
Đàn bà mặc yếm hở lườn mới xinh.
81. Đàn ông học sảo học sàng
Đến khi vợ để tay làm mà ăn.
82. Đàn ông không râu bất nghi
Đàn bà không vú lấy gì nuôi con
83. Đàn ông một trăm lá gan
Lá ở cùng vợ, lá toan cùng người.
84. Đàn ông năm, bảy đàn ông
Đem bỏ vào lồng cho kiến nó tha
Đàn bà năm bảy đàn bà
Đem bỏ ra chợ kiến tha nó về.
85. Đàn ông năm bảy đàn ông
Làng bảo mua công đi mua thanh la.
86. Đàn ông năm bảy đàn ông
Vợ dặn mua hồng, đi mua cây con.
87. Đàn ông nằm với đàn ông
Như gốc như gác như chông như chà
Đàn ông nằm với đàn bà
Như lựa như lĩnh, như hoa trên cành.
88. Đàn ông nông nổi giếng khơi
Đàn bà sâu sắc như cơi đựng trầu.
89. Đàn ông quan tất thì chầy
Đàn bà quan tất nửa ngày nên quan.
90. Đàn ông rộng miệng thì sang
Đàn bà rộng miệng tan hoang cửa nhà
91. Đàn ông rộng miệng thì tài
Đàn bà rộng miệng điếc tai lảng giềng.
92. Đàn ông sâu sắc nước đời
Đàn bà cạn sớt như cơi ăn trầu.
93. Đàn ông tích huyết thì sang
Đàn bà tính huyết thì tan hoang cửa nhà.
94. Đàn ông tính khí loang toàng
Đàn bà con gái giữ giàng nét na
Phòng khi nó bỏ tay ra
Nín đi thì đại, nói ra mang điều.
95. Đàn ông tính nét hoang toàng

Đàn bà con gái giữ giàng nét na.

96. Đàn ông tốt tóc là Tiên

Đàn bà tốt tóc nằm liền với ma.

97. Đàn ông tuổi tí thì tài

Đàn bà tuổi tí thì hai đời chồng.

98. Đàn ông xe chỉ dăng tơ

Trăm năm rồi cũng thua cơ đàn bà.

99. Đàn tranh sánh với đàn cầm

Một đây một đấy đáng trăm lượng vàng

Còn đang tạc đá ghi vàng

Ngộ đồng nữ bỏ phượng hoàng ngân ngơ

Mấy năm em cũng xin chờ

Cầm bằng tóc bạc như tơ cũng đành.

100. Đạn đầu mà bắn chim trời

Lưới đầu mà thả những nơi cá thần

Một mai thiên hạ xoay vần

Con chim trời anh cũng bắt, con cá thần anh cũng câu.

101. Đang cơn lửa tắt cơm sôi

Lợn kêu con khóc chồng đòi tòm tem

Bây giờ lửa đã cháy lên

Lợn no con nín, tòm tem thời tòm.

102. Đang khi bọ ngọ giữa đàn

Ngãi nhân cũng tiếc bạc vàng cũng thương

103. Đang khi chồng giận, mình đi

Hết khi nóng giận, đến khi vui vầy

Ngãi nhân như bát nước đầy

Bưng đi mà đổ hót rày đặt đâu

104. Đang khi cuộc rượu say nồng

Đàn kia đang gãy, sao chùng mất dây?

Hết điệu thì em cho vay

Can gì phải nghĩ nửa ngày, anh ơi!

105. Đang thương, đang nhớ, đang sầu

Bỏ đường ngao ngán cho nhau mà về

Lẽ đâu đâu gói tay kẻ

Anh bỏ cho đứt mà về cho đang

Mối tình còn hãy dở dang

Thầy mẹ ép gả trong làng chưa xong.

106. Đang chưa bóng nắng chang chang
Xa cây, xa xóm, xa làng, xa dân
Mượn nàng cái nón làm ân
Xa xôi cách chở có gần đầu ai
Trời làm gió trúc mưa mai
Mượn nàng chả được, mượn ai bây giờ?
Có phải nhân ngãi tình cờ
Thì cho anh mượn cái nón từ giờ đến mai.

107. Đàng xa biết mấy dặm trường
Hỏi em đã kết cang thường đâu chưa.

108. Đàng xa mượn ngựa mà đi
Xin cho tốt tuổi, luận chi xa dòng.

109. Đàng xa hơn ngãi nào xa
Đi đâu anh cung ghé nhà
Trước thăm phụ mẫu sau là viếng em.

110. Đáng ăn đâu đấy mà mời
Thương sao cho được chồng người mà thương.

111. Đành nhẽ như chị bán bèo
Rẻ thời chẳng bán đồ vèo xuống sông.

112. Đành tâm rồi sợi chỉ mảnh
Ba lần tôi nói chẳng thành phụng loan.

113. Đánh cờ nước bí không toan
Dù anh khéo liệu, trăm bàn cũng thua.

114. Đánh đi lại mất cửa đền
Lấy chồng lại phải đem em đi bù.

115. Đánh đưa kiu cà kiu kịt!
Lấy chồng hàng thịt cho mẹ gặm xương.

116. Đánh giặc mà đánh tay không
Thà về xó bếp gương cung bắn mèo.

117. Đánh giặc thời đánh dưới sông
Đừng đánh trên cạn phải chông mà què.

118. Đánh một tiếng chuông, các ngõ nguồn nghe thấu
Đánh một tiếng chầu, nhập khẩu vô tang
Đó bạn buồn còn có chốn thở than
Đây em buồn như ngọn nhang tàn đêm khuya

119. Đánh tôi thì tôi đau đòn
Tính tôi hoa nguyệt chẳng chừa được đâu

Tính quen chừa chẳng được đâu
Lệ làng làng bắt mấy trâu mặc làng.

120. Đánh trống rao nhu sĩ tỵ trường

Ai mà thi đậu tôi nhường ngôi cao.

121. Đánh vợ thời đánh sáng mai

Chớ đánh chiều tôi không ai nằm cùng.

122. Đào ao mà thả đăm kền

O kia nho nhỏ bura mình gâm gang

Đăm kền: cua to .

Bura mình: vừa với mình.

Gâm gang: tốt, cân xứng.

123. Đào hoa đua nở trong rừng

Ước gì được kẻ trở đường cho hay.

124. Đào hoa y cựu tiểu đông phong

Tướng tài quả nhị thiếp trong ra mời.

Đào hoa y cựu tiểu đông phong: thơ của Thôi Hộ đời Đường: “Nhân diện bất tri hà xứ khứ, Đào hoa y cựu tiểu đông phong”, nghĩa là: mặt người (người đẹp) không biết đã đi đâu,

125. Đào khoe tươi, liễu khoe mềm

Cây khô nẩy nhị, cành thêm ẩm chồi

Chữ rằng: Thiên hữu tứ thời¹

Ngày thời hoa nở, tối thời hoa thơm.

¹ Thiên hữu tứ thời: Trời có bốn mùa.

126. Đào lí một cành, tơ trúc phiếm loan

Ban tối hôm qua, nguyệt lặn, bóng ông sao tàn

Đêm khuya thanh vắng khách hồng nhan lững lờ

Cây xanh thì lá cũng xanh

Đã trót vin ngành thì hái lấy hoa

Cung đàn tỳ bà ai khéo gảy tang tình, tính tang

Long ngâm hồ đối, cái cống xang hồ, cái hồ xang

Anh thương cô nàng như lá đài bi

Ngày thì dãi nắng, đêm thì dầu sương.

127. Đào liễu em ơi một mình

Đôi vai gánh chữ chung tình đường xa

Tắm áo nâu sông xếp nếp em để trong nhà

Ba vuông khăn tím phát phơ em đội đầu

Tắm yếm đào sao em khéo giữ màu

Răng đen rung rúc, mái tóc đầu em hãy còn xanh

Sao em ở vậy cho đành

Sao em chẳng kiếm một chút chồng lành, kéo thế mĩa mai

Sách có chữ rằng: *Xuân bắt tái lai*

Xuân bắt tái lai: mùa xuân (tuổi xuân) không trở lại.

128. Đào non xấp xới non tiên

Đào khoe tươi, liễu lại khoe mềm

Hoa thơm ngào ngạt

Chín phương trời lác đác vườn xuân

Đường đi tôi ngả Tấn Tần

Lại thêm con chim nhận vận chân đi về.

129. Đào thắm thì đào lại phai

Bồ nâu dãi nắng thì mài chẳng đi.

130. Đào tơ sen ngó xanh xanh

Ngọc lành phai giá, gia lành đẹp duyên

Cho nên Tiên kết bạn Tiên

Phượng hoàng chẳng chịu đứng chen với gà.

131. Đạo cang thường khó lắm bạn ơi

Chẳng dễ như ong bướm đậu rồi lại bay

Đạo cang thường khá dễ đổi thay

Dầu làm nên vông giá, rũi ăn mày cũng theo nhau.

132. Đạo cang thường không phải như cá tôm

Đương mua mớ nọ, chạy chồm mớ kia

Đạo cang thường đoạn đoạn phân li

Chàng mà xa thiếp phen ni bởi Trời

133. Đạo cang thường quý lúc ban sơ

Có thương nhau rắng thắt mối tơ

Chớ đừng rày đây mai đó, em đợi chờ uổng công.

134. Đạo hằng tình ngời chí thâm

Làm sao choặng ngọc cầm liền tay

Đạo hằng: đức độ, tư cách thường trực của con người.

135. Đạo làm trai anh không lo tích cốc phòng cơ

Mưa đông một trận, bấy giờ mới nỉ năn.

136. Đạo làm trai như người ta

Thì đông xung, tây đột chưaặng làm quan

Huống chi như anh ở nhà dưng dưng vô sự, ai gánh bảng vàng đến cho.

137. Đạo nào thương bằng đạo cang thường

Chồng mà xa vợ đoạn trường trời ơi!

Bấy lâu nay mình một ngả, tui một nơi

Ngày nay gặp mặt, giải vơi con sầu

Trống tam canh vội đổ trên lầu
Mình có chồng rồi, tui còn nói cơ cầu làm chi
Miệng thế gian ngôn dục trường phi
Đôi ta thương lỡ bỏ đi sao đành
Đôi ta thật bén duyên lành
Còn lo phụ mẫu sao bắt thành không ai
Bữa nay mười một, mai lại mười hai
Mình tui ở lại với ai bây giờ?
Ngôn dục trường phi: lời nói tựa như có cánh. Có thể bay xa.

138. Đạo trời báo phục chẳng lâu
Hễ là thiện ác dáo đầu chẳng sai.

139. Đạo vợ chồng duyên kim nọ cải
Thiếp thừa chi thừa mãi thừa hoài
Giá thú bất khả luận tài
Chớ có so đo tiền bạc đòi hoài cho to.

Giá thú bất khả luận tài: không tính toán tiền của trong việc hôn nhân.

140. Đạo vợ chồng hôm ấp mai ôm
Phải đâu cua cá với tôm
Khi đòi mớ nợ khi chồm mớ kia.

141. Đạo vợ chồng không một thì mai
Không trong tháng chạp thì ngoài tháng giêng
Em muốn xê vô gá nghĩa trao duyên

Sợ anh hôm thay mai đổi, xóm giềng cười chê.

142. Đạo vợ chồng nặng nghĩa phu thê
Đòi tiền ngàn ăn cũng hết, sau thiếp về ăn chi?

143. Đạp xe nước chảy lên đồng
Bao nhiêu nước chảy, thương chồng bấy nhiêu.

144. Đau ba năm không ốm
Đói sáu tháng không mòn
Từ ta thương bạn, da còn bọc xương.

145. Đau bụng lấy bụng mà chườm
Nhược bằng chẳng khỏi, hoắc hương với gừng.

146. Đau bụng thì uống nước sông
Đau mắt lấy nhựa xương rồng mà bôi.

147. Đau bụng thời uống nước sông
Đau mắt lấy nhựa xương rồng mà tra
Nhức đầu lấy búa mà pha

Nhược bằng chẳng khỏi thanh la với công.

148. Đau đẽ cũng phải xúc than Đẽ rơi cũng mặc, kêu van cũng lờ.

149. Đau đón thay cho cây quế giữa rừng

Đẻ ác đen nó đậu đau lòng quế thay

Ước gì con ác nó bay

Phượng hoàng nó đậu quế nay bằng lòng.

150. Đau tương tư uống nước bạc trăm

Không thấy người nghĩa tới thăm chút nào.

151. Đắc thời đắc thế thì khôn

Sa cơ rồng cũng như giun khác nào

Sa cơ mới phải lụy Tào

Những so tài sức thì tao kém gì

Ngựa mạnh đi chẳng quản đường dài

Nước kiệu mới biết tài trai anh hùng.

152. Đẳng đông hừng sáng mắt rồi

Xin chào cô bác, già người tôi thương.

153. Đẳng cay cũng chị em ta

Dù ngọt như mía cũng là người dung

154. Đẳng cay cũng phải nuốt đi

Ăn thì ăn vậy, ngon gì mà ngon.

155. Đẳng cay cũng thể ruột rà

Ngọt ngào cho lắm cũng là người dung.

156. Đẳng cay ta phải chung phần

Có chân giày dép, em cần làm chi.

157. Đẳng khổ qua chua là chanh giắt

Ngọt thứ mấy cũng tiếng cam sành

Đôi ta duyên nợ không thành

Cũng do Nguyệt Lão chỉ mệnh xe hơi.

Khổ qua: mướp đắng. Tiếng miền Nam Bộ.

158. Đắp bờ thì phải khai mương

Đuôi soi hang tôi không trường nẻo quanh.

159. Đắp đập thì có be bờ

Sóng gió chả có, sao lờ tôi trôi?

Con cá nó ở trong lờ

Nước thì mặc nước, đợi chờ lấy nhau.

160. Đắp lò mà sấm nồi rang

Đôi quang đòn gánh vắt ngang mũi miều.

161. Đắp nắm trồng chanh

Chả được ăn quả, chiết cành cho cam

Ngõ người ra dạ Bắc, Nam

Nhất nhật bất kiến như tam thu hề

Ước gì quế sánh với hồi

Ước gì thực nữ sánh người trượng phu

Ước gì dưới võng trên dù

Vợ chồng giai lão ở đời với nhau

Nhất nhật bất kiến như tam thu hề: một ngày không gặp nhau dài bằng ba thu.

162. Đất hàng, gặp ả cùng anh

Ế hàng gặp những thông manh quáng gà.

163. Đăm tiêu nhớ tội nguì nguì

Ngồi trông đăm hẹ, tưởng mùi rau răm

Ớ người bạn cừu trăm năm!

Quay tớ có nhớ nghĩa tằm hay không?

164. Đầm Đại Từ hoa sen thơm ngát

Giếng Đại Từ nước mát trong xanh

Dòng Tô uốn khúc lượn quanh

Đất nuôi trẻ nhỏ lừng danh trong ngoài.

Đại Từ: Đại Từ là tên thôn thuộc xã Đại Kim huyện Thanh Trì. Cạnh làng này có dải đầm rộng, có tên là đầm Láng, là một phần của đầm Linh Đường, trồng nhiều sen, ở phía tây lại có dòng sông Tô Lịch chảy qua. Đại Từ xưa có tiếng nuôi trẻ nhỏ mát tay, nhiều nơi đưa trẻ về nhờ nuôi và cho làm con nuôi

Dòng Tô tức Tô Lịch

165. Đắm một đăm hai tay ôm quàng

Thuyền chèo lên núi, thiệp hỏi chàng chữ chi

- Lại đây anh nói nhỏ em nì

Ấy là chữ mật, một khi rõ ràng.

166. Đấng trượng phu đừng thù mới đáng

Đấng anh hùng, đừng oán mới hay.

167. Đất bằng nổi tiếng sấm ran

Mời chàng ở lại thiệp than đôi lời.

168. Đất bờ lở xuống dưới sông

Anh hàn rằng được, tiếc công hàng cừ.

169. Đất bờ sông lại lở xuống sông

Con gái chào hỏi đàn ông thiệt gì.

170. Đất Bụt mà ném chim trời

Chim thì bay mất đất rơi xuống đầu.

171. Đất có bồi có lở

Người có dở có hay
Em nguyên một tấm lòng ngay
Đinh ninh một dạ, đến ngày trăm năm.

172. Đất có chỗ bồi chỗ lở

Ngựa có con dỏ con hay
Coi theo thì mà ở
Chọn theo cớ mà xài
Dầu ai ỷ thế cậy tài
Em giữ lòng thực nữ, dùi mài gương trong.

173. Đất Châu Thành nam thanh, nữ tú

Trong vườn thú đủ các thứ chim
Em chách ai mọn dạ kiếm tìm
Đem lời huyền hoặc lồi nềm tóc tơ.

174. Đất đập nhỏ, luống đánh to

Xung quanh rắc đậu, trồng ngô xen vào
Phân tro chăm bón cho nhiều
Đậu ngô hai gánh một sào không sai

175. Đất đầu, đất lạ, đất lòng

Đi làm lại có thổ công ngồi bờ
Ngồi bờ lại chả ngồi không
Hai tay chống gối, mắt trông người làm.

176. Đất đầu đất lạ đất lòng

Đi làm lại có thổ công ngồi bờ

- Thổ công không có người thờ
Cho nên mới phải vắn vợ ngoài đồng.

177. Đất khô đi bộ mới tài

Không chồng mà có con trai mới tình.

178. Đất Lam Kiều ngõ ngang khó bước

Động Đào Nguyên lạch nước quanh co
Trách mình không đấn nỏ đo

Rã rời duyên nợ, oan chưa, hỡi trời!

Lam Kiều, cầu Lam: Lam Kiều, tên một chiếc cầu thuộc huyện Lam Điền, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc. Theo Truyền Kỳ, dẫn trong Thái bình quan kí. Bùi Hàng, người đời Đường, gặp nàng Vân Tiên và được nàng tặng một bài thơ trong đó có ý: Lam Kiều chính là nơi động tiên. Bùi Hàng đi đến Lam Kiều gặp người đẹp và Vân Anh (em Vân Tiên), hai người kết duyên và sau đó lên cõi tiên. Do điển này, Lam Kiều cầu Lam được dùng để chỉ nơi người đẹp ở hoặc để nói việc nhân duyên, việc trai gái gặp gỡ nhau mà sau nên vợ nên chồng.

Động Đào Nguyên: tên ngọn núi ở phía Tây Nam huyện Đào Nguyên tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc. Dưới núi có động Đào Nguyên. Về động này, trong bài Đào hoa nguyên kí, Đào Tiềm có

kể rằng: “Một người đánh cá ở Vũ Lăng bơi thuyền ngược dòng suối. Hai bên đầy hoa đào. Đi mãi, người đẩy đến một nơi có dân cư ăn mặc theo y phục đời Tần. Hỏi thăm mới biết họ tránh chế độ hà khắc của Tần Thủy Hoàng đến đó ở đã nhiều đời rồi và sống ở đó rất sung sướng hạnh phúc. Người đánh cá về thuật chuyện lại với mọi người, về sau mấy lần muốn vào lại Đào Nguyên nhưng không tìm được lối vào cửa động”.

Văn học cổ dùng Đào Nguyên để chỉ nơi có cảnh đẹp, người đẹp, cuộc sống hạnh phúc, hoặc hoặc chỉ cõi tiên

179. Đất láng quỳên tự nhiên cỏ mọc

Bời mang chữ nghèo bạn ngọc có đôi.

180. Đất liền sơn trồng cây đỉnh Ngự

Sóng dôi con thuyền tại xứ sông Hương

Anh xa em ra, thiếu chi nơi bài ca tiếng hát, đèn nguyệt cải lương

Nhưng để cho em đây năm canh, giấc mơ hồ điệp, chạnh lá can trường đón đau.

181. Đất Lưu Dương anh về tang chú

Mối tình chung lẫn lộn lao đao

Dặn Kiều, dù sóng gió ba đào

Cũng giữ lời thề non hẹn biển, chớ lúc nào lãng quên.

182. Đất màu trông đậu, trông ngô

Đất lầy cây lúa, đất khô làm vườn

Ngày rồi em lại đi buôn

Quanh năm no ấm, em buồn nỗi chi?

183. Đất này đất tổ đất tiên

Đất này chồng vợ bỏ tiền ra mua

Bây giờ Nhật, Pháp kéo hòa

Chiếm trông đay lặc, ức chưa, hỡi Trời!

184. Đất Ngọc Hà tốt tươi phong cảnh

Gái Ngọc Hà vừa đảm vừa xinh

Oi người gánh nước giếng đình.

Còn chẳng hay đã chao tình cho ai?

Ngọc Hà: xưa là một trại thuộc tổng Nội, huyện vĩnh Thuận, kinh thành Thăng Long cũ, nay thuộc quận Ba Đình từ xưa đã nổi tiếng về nghề trồng hoa.

185. Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm

Rượu hồng đào chưa nhắm đã say

Bạn về nằm nghỉ gác tay

Thư xem ai ơn trọng, nghĩa dày bằng ta.

186. Đất rắn nặn chẳng nên nôi

Anh đi lấy vợ cho tôi lấy chồng.

187. Đất ta Chu Hóa có gì

Nhờ nương lá cọ chẳng thì đôi meo
Ngày ngày bán lá chợ chiều
Kẻ đi người lại dập dìu cũng vui.

188. Đất Thừa Thiên trai hiền gái lịch
Non xanh nước biếc, điện ngọc, đền rồng
Tháp bảy tầng. Thánh miếu, chùa Ông
Chuông khua Diệu Đế, trống rung Tam Tòa
Cầu Trường Tiền mười hai nhịp bắc qua
Tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ đợi khách âu ca thái bình.

Thánh miếu, chùa Ông, Diệu Đế, Tam Tòa, Cầu Trường Tiền: các địa điểm ở thành phố Huế.

189. Đất tốt trồng cây rờm rườm rà
Những người thanh lịch nói ra quý quyền.

190. Đất trả cho vua, chùa trả cho sãi
Bao nhiêu nhân ngãi thiếp trả cho chàng
Thiếp lui về chôn cũ để mở hàng bán buôn.

191. Đất trời sinh được đôi ta
Đố em trời đất trả ra rõ ràng?

- Dưới đất có đông, có tây
Có nam có bắc có cây ngô đồng
Dưới đất có núi có sông
Có thuyền chở khách, có ông lái đò
Dưới đất có vườn trồng hoa
Đó là hoa cúc đây là hoa lan
Dưới đất có chùa trăm gian
Có động Từ Thức có hang lên trời
Dưới đất lại có Lam Kinh
Có cầu có quán có dinh bán hàng
Dưới đất có mỏ bạc vàng
Mỏ đồng, mỏ kẽm, mỏ ngang, mỏ chì
Mỏ thiếc mỏ sắt thiếu chi!
Bãi đất em họa vân vì đã rồi
Bây giờ còn đến bãi trời
Nhường anh họa lại mấy lời cùng nghe.

Động Từ Thức: cũng gọi là hang Từ Thức. Truyền thuyết kể rằng: có một nàng tiên tên là Giáng Hương đi chơi hội ở Tiên Du, nay thuộc đất Bắc Ninh, vô ý làm gãy cành hoa mẫu đơn. Nhà sư bắt nàng đền. Từ Thức lấy chiếc áo bông cừu đang mặc, đền hộ nàng.

Sau đó ít lâu, Từ Thức đi chơi ở Thanh Hóa, gặp cảnh tiên và Giáng Hương ở động Từ Thức. Hai người ăn ở với nhau một năm. Từ Thức nhớ nhà xin về. Đến nhà thì đã 60 năm qua, mọi việc đổi thay.

Từ Thức buồn rầu ra đi tìm gặp lại cảnh cũ người xưa. Từ đấy người đời không thấy ông nữa. Động Từ Thức ở xã Nga Thiệu, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Lam Kinh: địa danh ở huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, trên bờ sông Chu, cách thị xã Thanh Hóa 56km. Đây là căn cứ chống Minh của Lê Lợi, năm 1428 Lam Kinh được xây dựng ở đây.

192. Đất xấu nặn chẳng nên nôi

Dầu anh có vợ thì tôi có chồng.

193. Đất xấu trồng cây khẳng khiu

Những người thô tục nói điều phàm phu.

194. Đất xóm Đồng trồng cây ngô đồng

Đồng nhân đồng lạc tạc chữ đồng làm ghi

- Vui *xuân*, *xuân* lại gặp *xuân*

Từ thời phong cảnh gặp tuần *xuân* lai.

195. Đâu đâu cũng có anh hùng

Xin em giữ trọn tam tòng thì hơn.

196. Đầu cha lấy làm chân con

Mười bốn năm tròn, hết số thì thôi.

Có thuyết cho rằng lời trên vưng vào vận mệnh nhà Tây Sơn. Nguyễn Huệ hiệu Quang Trung, con là Quang Toàn lấy niên hiệu Canh Thịnh Chữ Cảnh có chữ tiểu ở dưới và chữ Quang có chữ tiểu ở trên. Hai cha con truyền ngôi cho nhau được 14 năm thì sự nghiệp nhà Tây Sơn chấm dứt.

197. Đầu chợ có trái bí rợ

Cuối chợ có trái bí đao

Giữa chợ có đĩa môn xào

Anh Hai tôi, chị Sáu tôi gặp nhau như liễu gặp đào

Đặng mà liệu tính ngày nào hiệp hôn.

198. Đầu đội chúa, vai mang cốt mẹ

Tay dìu dắt cha già

Gặp mặt đây nước mắt nhỏ sa

Thò tay trong túi bà ba

Lấy cái khăn mu soa anh chặm

Đạo vợ chồng ngàn dặm không quên.

Đầu thì công chúa

Vai mang cốt mẹ

Tay dắt cha già

Gặp mặt em nước mắt nhỏ ra

Anh lấy vạt áo dầm anh chặm

Điều cang thường ngàn dặm chẳng quên.

199. Đầu đường có một cây duối

Cuối đường có một cây đa

Làm chi tội nghiệp bỏ qua sao đành?

Đầu đường có một cây duối
Cuối đường có một cây đa
Nghĩa nhân ngày mỗi một xa
Làm chi tội nghiệp bỏ ta sao đành.

200. Đầu đường có một cây duối
Cuối đường có một cây đa
Làm chi tội nghiệp bỏ qua sao đành

- Cúc đá lăn nghiêng lăn ngửa
Em cũng sửa cho cúc đá lăn tròn
Giận anh nói vậy, chớ dạ em còn thương anh.

201. Đầu đường kia có một cây chuối Cuối đường nọ có một cây đa Cái
góc ngã ba có một sợi dây tơ hồng Con gái chưa chồng như bông hoa lí Trai
chưa vợ như bức tượng vẽ tranh đồ Ngó lên mây bạc trời hồng Gẫm tôi với
bậu vợ chồng xứng đôi

202. Đầu em đội cái khăn vuông
Trồng xuống dưới ngực như buồng cau non
Cổ tay vừa trắng vừa tròn
Mắt mũi em thế chồng con thế nào.

203. Đầu gà má lợn thì chê
Lấy anh câu ếch rử rê ao bèo.

204. Đầu gành có con ba ba
Kẻ kêu con trạch, người la con rùa.

205. Đầu giồng có cây duối, cuối giồng có cây đa
Ngã ba đường có cây tơ hồng
Con gái chưa chồng cái lòng hực hờ
Con trai chưa vợ ruột thắt như tranh
Ngó lên mây trắng trời xanh
Ai ai cũng vậy, ưng anh cho rồi

206. Đầu làng cây duối
Cuối làng cây đa
Cây duối anh để làm nhà
Cây đa bóng mát nàng ra anh chào
Đôi tay nâng cái khăn đào
Bằng khi hội hát anh trao cho nàng
Túi anh những bạc cùng vàng
Để anh kéo nhẫn cho nàng đeo tay
Dù ai bấm chí nàng bay

Thì nàng phải giữ nhẫn này cho anh

Dù ai bẻ lá vin cành

Thì nàng phải nhớ lời anh dặn dò.

207. Đầu làng cây duối, cuối làng cây đa

Ngõ em cây nhãn, ngõ ta cây đào

Có thương mới bước chân vào

Không thương có đón có chào cũng không.

208. Đầu làng có bụi chuối khô

Trông về xóm Bắc đôi cô chưa chồng

Cây cao gió đập thùng thùng

Ai về đằng ấy nhẫn cùng đôi cô.

209. Đầu làng có cái giếng khơi

Người ngoan rửa mặt, người hiền soi gương

Trèo lên trái núi Tam Sơn

Thấy đôi con chim loan phượng tựa nương một mình

Đố ai đúc gạch xây thành

Tích tang tàng tích

Trên trời rục rịch

Nay nắng, mai mưa

Hỡi người đã có ai chưa?

Đề cho người ngoan ngồi đây, tôi liền ngồi đây

Ước gì đôi người ấy lấy đôi tôi này.

210. Đầu làng có con chim xanh

Ăn no tắm mát đậu cành giâu già

Anh thương cô mình tha thiết thiết tha

Cành cao cao vồng, cành la la đà.

211. Đầu làng có một cây đa

Cuối làng cây bưởi, ngã ba cây hồng

Có một cô gái chưa chồng

Đề anh mua bún mua lòng sang thăm

Ai ngờ cô đã có chồng

Đề bún anh móc đề lòng anh thiu

- Lòng anh thiu mang về luộc lại

Bún anh thoir mang đãi nước chua

Thế gian thấy bán thì mua

Nào ai có biết mây mưa mấy lần.

212. Đầu làng có một cây đa

Cuối làng cây thị ngã ba cây dừa
Đầu anh đi sớm về trưa
Anh cũng nghỉ mát cây dừa nhà tôi
Anh vào anh chẳng đứng chẳng ngồi
Hay là anh phải duyên tôi anh buồn
Anh buồn anh chẳng muốn đi buôn
Một vốn bốn lãi anh buồn làm chi
Tôi là con gái nhớ thì
Chẳng thách tiền cưới làm chi bẽ bàng
Rượu hoa chỉ lấy muôn qua
Trâu bò chín chục họ hàng ăn chơi
Vòng vàng chỉ lấy mười đôi
Nhiều tàu trăm tấm tiền rời một muôn
Nào là của hồi của han
Ấy tiền dẫn cưới anh toan thế nào?
213. Đầu làng có một cây thông
Đấy thương đấy nhớ, tơ hồng đương xe
Lòng đấy nhớ đấy đi tìm
Vắng nàng một chút như chim lạc đàn
Bấy nhiêu lâu anh những nhớ nàng
Vàng cầm mười lạng chưa bằng nhớ nhau
Bấy nhiêu lâu anh những chịu sầu
Cơm ăn chờ bữa, nhớ nhau chờ ngày
Lại đây anh bảo em này
Có thật là thế để tay vịn cành
Hay còn nghĩ quẩn lo quanh
Nàng về mà gỡ mối manh cho rồi.
214. Đầu làng có một cây trôi
Mượn thợ đánh xuống đóng đôi chiếc đồ
Này đôi chiếc đồ Rước o nhân ngãi
Đứng lại mà xem
Đò dọc, đò ngang
Đôi đò đôi chữ
Ố o lịch sự!
Anh không lấy tiền
Rồi sau nhân ngãi kết duyên.
215. Đầu làng có một cơn (cây) đa

Ở giữa con cây, ngã ba con dừa
Dù anh đi sớm về trưa
Thì anh nghỉ mát bóng dừa nhà em.
216. Đầu năm ăn quả tranh yên
Cuối năm ăn bưởi lại thêm đào bông
Ăn bưởi thời nhớ đến bông
Ăn cam nhớ quít, ăn hồng nhớ hương
Ăn mít lấy hạt mà ương
Một chiều đôi giường biết trái nơi nao
217. Đầu năm ăn quả thanh yên
Cuối năm ăn bưởi cho nên đào bông
Vì cam cho quít đào bông
Vì em nhan sắc cho lòng nhớ thương.
218. Đầu rồng, đuôi phụng le te
Mùa xuân ấp trứng, mùa hè nở con.
219. Đầu thì đội nón mồm bò
Chân đạp mặt đất, tay gò càng xe.
220. Đầu trọc lông lóc bình đào
Nhà ai có cổ, thì vào gặm xương
221. Đầu xóm nọ có cây núc nác
Đường xóm kia lắm cát dễ đi
Cô kia óng ả làm chi
Để cho anh nọ tin đi mới về
222. Đây là chính gạo tám xoan
Mấy phen giá sắc gian nan mới thành
Bây giờ ta giã cho tinh
Phòng khi yến ảm dâng lên chó chầy
Đã no rồi lại đã say
Mừng rằng nay đã hây hây thái bình.
223. Đây ta như cây giữa rừng
Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng dời.
224. Đây tay không, đó cũng chân rồi
Lấy nhau, ta sẽ lần hồi nuôi nhau.
225. Đây với đó như gió nọ đưa buồm
Mong anh xét kỹ thương dùm đào thơ
- Anh cũng chẳng khác chi cánh buồm treo trước gió
Rày đây mai đó, thật khó định chừng

Được gặp em trong dạ anh mừng xiết bao!

226. Đây còn không đây cũng còn không

Đây kén vợ đẹp, đây trông chồng màu

Chuông chuối, chuối lại cao tàu

Thương anh, anh lại ra màu làm cao

Xin đừng bắc bậc làm cao

Phèn chua em đánh nước nào cũng trong.

227. Đây dứt tình thương, đoạn trường thân thiếp

Nhớ trông tha thiết, tội nghiệp cho em!

Ôm sầu chất thảm ngày đêm

Năm canh lẫn lộn, ngựa nghiêng một mình.

228. Đây đông thì bên đây tây

Đây chưa có vợ, đây nay chưa chồng

Con trai chưa vợ đã xong

Con gái chưa chồng, buồn lắm em ơi!

229. Đây lạ thì đây cũng lạ

Em kêu anh dạ, thiên hạ đều khen

Tưởng là đó nhúm đây nhen

Hai tim hiệp lại như đèn mới xinh

Ai ngờ anh bạn phỉnh mình

Qua cầu rút nhịp để mình bơ vợ.

230. Đây phụng loan đây cũng phụng hoàng

Đây cháu Vương Mẫu, đây cũng con Ngọc Hoàng kém chi?

231. Đây song đây cũng mây già

Đây con Đô Đốc đây cũng cháu bà Quận Công.

232. Đây song đây cũng mây liền

Đây có một tiên, đây cũng sáu mươi.

233. Đây vàng đây cũng đồng đen

Đây hoa thiên lí, đây sen Tây Hồ.

234. Đây vàng, đây cũng đồng đen

Đây hoa thiên lí, đây sen nhị hồ

Đây em như tượng mới tô

Đây anh như người ngọc họa đồ trong tranh

235. Đây với đây chẳng duyên thì nợ

Đây với đây chẳng vợ thì chồng

Dây tơ hồng chưa xe đã mắc

Rượu quỳnh tương chưa nhấp đã say

Chẳng chè, chẳng chén sao say
Chẳng thương chẳng nhớ sao hay đi tìm?
Tìm em như thể tìm chim
Chim ăn bể Bắc, đi tìm bể Đông.
236. Để con không dạy chẳng răn
Thà rằng nuôi lợn cho ăn lấy tiền.
237. Để đứa con trai Chẳng biết nó giống ai?
Cái mặt thì giống ông cai
Cái đầu ông xã, cái tai ông trùm.
238. Đem chuông đi đánh nước người
Chẳng kêu cũng nện vài hồi lấy danh
Đem chuông đi đánh nước người
Chẳng kêu tôi vác chuông tôi tôi về.
239. Đem chuông đi đấm nước người
Chẳng kêu cũng đấm ba hồi cho kêu.
240. Đem chuông đi đấm nước người
Chẳng kêu, tôi vác chuông tôi, tôi về.
241. Đem chuông đi đấm nước người
Đấm cho nó bực mà lôi nó về.
242. Đem chuông đi đấm nước người
Đem gà đi chọi những nơi anh hùng
Những nơi chả đáng chả thông
Cho nên vàng chả đồ đồng với thau.
243. Đem đòn ra khảy vườn chay
Khảy đôi ba tiếng họa may gặp chàng.
244. Đem em anh bỏ dưới gành (ghềnh)
Kéo neo mà chạy sao đành chú lái ơi!
Dao vàng cắt ruột máu rơi
Ruột em chưa mấy bằng lời em than.
245. Đem em ra bỏ xuống gành
Kéo neo mà chạy sao đành, anh ơi!
246. Đem lòng ngơ ngáo sao đành,
Chẳng duyên tơ tóc cũng tình ngãi nhân.
247. Đem mình vào chôn sập vàng
Cả ăn cả mặc lại càng cả lo
Đem mình vào chôn than tro
Đủ ăn đủ mặc đủ lo đủ làm.

248. Đem thân tôi xuống cõi trần
Hỏi rằng duyên có nợ nần chi không
Ngồi trong cửa sổ chạm rờng
Chăn loan gối phượng không chồng cũng hư

249. Đem thân tôi xuống cõi trần
Hỏi rằng duyên có nợ nần chi không
Bao nhiêu là một ông chồng

250. Đem thân vào chốn cát lăm
Cho thân lấm láp như mầm ngó sen
Đêm đêm ngồi tựa bóng đèn
Than thân với bóng, giải phiền với hoa.

251. Đèn ai leo lét bên bờ
Tưởng rằng người nghĩa, ai ngờ đèn ma.

252. Đèn ai leo lét bên sông
Giống đèn mẹ chồng đi rước nàng dâu.

253. (a) Đèn ai leo lét trên lầu
Hay là đèn bà Quắc mụ tụng kinh cầu cho mã Đẳng Luông
(b) Đèn ai leo lét trên lầu

Đèn bà quốc mẫu tụng kinh cầu đặng mà đặng phong .

254. Đèn ai leo lét trên lầu
Giống đèn Lưu Bị đi cầu Khổng Minh

255. Đèn ai lu lít bát nhân
Không khêu cho rạng Tấn, Tần gặp nhau.

256. Đèn chong giữa gió, khi tỏ khi mờ
Bạn thương đứng đó, biết cơ vạn sầu
Bởi anh thất ước bước đầu
Phải như anh bỏ miếng trầu đã xong
Vì ai thiếp phải long đong
Một thân thiếp đã tính xong một bề
Làm trai thấy gái đừng mê
Cây cao bóng cả dựa kê đừng xiêu
Anh yêu cha mẹ chẳng yêu
Lựa kia em muốn nhúng, chỉ điều không ăn
Tiếc thay áo chằng đặng khăn
Em đã có chồng xa xứ, anh đừng đón ngăn làm gì.

257. Đèn chong phòng lạnh biếng xem
Phải chi Trời định anh với em vợ chồng,

258. Đèn hết dầu đèn tắt

Hoa rữa nhị hết thơm

Em biểu anh đừng có lên xuống đêm hôm

Thế gian đàm tiếu, tiếng đồn tội em.

259. Đèn hết dầu lấy đầu mà sáng cả

Rượu không mở khăng, mở khăng thì đã bay hơi

Tiếc công em chịu tiếng mang lời

Không đừng câu cốt nhục, không đừng lời thủy chung.

Khăng: một thứ chất kết dính dùng để gắn nút chai, nút hũ.

260. Đèn lồng khi xách khi treo

Vợ chồng khi thăm, khi nghèo có nhau.

261. Đèn lồng theo cột phướn

Gió chướng thổi hao dầu

Em có thương anh thì đừng dạ, chớ em rầu nó hư thân.

262. Đèn lu li nửa nước nửa dầu

Nửa thương cha mẹ, nửa sầu nợ duyên.

263. Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc

Đất nào dốc bằng đất Nam Vang

Một tiếng anh than hai hàng lụy nhỏ

Có chút mẹ già biết bỏ cho ai?

Châu Đốc: thị xã, tỉnh lỵ tỉnh Châu Đốc (cũ), nằm trên sông Hậu Giang và sông Vĩnh

Tề, sát biên giới Campuchia, cách Sài Gòn 239km, Hà Nội 1983km.

Nam Vang: tức Phnôm Pênh, thủ đô nước Campuchia.

264. Đèn nào cao bằng đèn Châu đốc

Đất nào dốc bằng đất Nam Vang

Một tiếng anh than Hai hàng lụy nhỏ

Anh có một mẹ già biết bỏ ai nuôi?

Nước chảy xuôi, cá buôi lội ngược

Anh muốn thương nàng

Biết được hay chăng?

265. Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc

Thổi ngọn gió nào độc bằng ngọn gió Gò Công¹

Thổi gió đông lạc vợ xa chồng

Nằm đêm nghĩ lại, nước mắt hồng tuôn rơi

266. Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc

Ngọn gió nào độc bằng ngọn gió Gò Công

Thổi gió đông lạc vợ xa chồng

Nằm đêm nghĩ lại nước mắt hồng tuôn rơi

Tường giếng sâu nổi sợi dây dài
Hay đầu giếng cạn tiếc hoài sợi dây
Mặt trời đã ngả về tây
Trông anh sáu khắc canh chầy còn trông
Ra vào luống những phòng không
Ngẩn ngơ ngơ ngẩn phập phồng khó toan
Cũng vì một tiếng mình than
Nên năm canh thôn thức phòng loan khóc thầm
Nói ra nước mắt chảy đầm
Nửa mai xa cách biết tầm đặng không
Trách ai làm chồng bắc vợ đông
Đêm năm canh thôn thức phòng không một mình.

Gò Công: huyện lỵ huyện Gò Công Đông, thuộc tỉnh Tiền Giang, cách Hà Nội 1784km, Mỹ Tho 37km.

267. Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc
Xứ nào dốc bằng xứ Nam Vang
Một tiếng anh than ba bốn đôi vàng em không tiếc
Anh lấy đặng của rồi trốn biệt lánh thân.
268. Đèn nào cao bằng đèn ông Chánh
Bánh nào trắng bằng bánh bò bông
Anh thương em từ thuở má bông Bây giờ em lớn lấy chồng bỏ anh.
269. Đèn nhà ai rạng nhà ấy
Khách đi qua đường biết đây là đâu.
270. Đèn sách văn chương
Dầu hao tôi rót, đèn mờ tôi kêu
Cầu tre tôi bắc gập gềnh
Chị Hai đi có ngã lấm mình tôi nâng
Tôi nâng được chị Hai lên
Về nhà anh Hai mắng, anh Hai nhiếc lại phiền chị Hai.
271. Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu
Anh về học lấy chữ nhu
Chín trăng em đợi, mười thu em chờ.
272. Đèn tàn nhìn bóng thở than
Ai xui duyên rẽ, khiến mang nợ tình.
273. Đèn treo cột đày
Nước chảy cột đèn rung
Anh thương em lắm thiết vô cùng!

Biết cha với mẹ có bằng lòng hay không?

274. Đèn treo trong quán tỏ rạng bờ kinh

Em có thương anh thì em nói thiệt tình

Đề anh lên xuống một mình bơ vơ.

275. Đèn treo trước gió đèn tắt

Đèn treo nam, bắc đèn mờ

Em thương anh phải đợi phải chờ

Dầu năm ba nơi đi nữa, có trao thơ cũng dừng.

276. Đèn trời thì sáng bốn phương

Đèn tôi thì sáng đầu giường nhà tôi.

277. Đeo bầu mang tiếng thị phi

Bầu không có rượu lấy gì làm say.

278. Đèo nào cao cho bằng đèo Eo Gió

Bộ nào rộng cho bằng bộ An Ba.

279. Đèo ngang san thủy hữu tình

Con chim kia lót ổ, con cá nọ mang kinh, xinh đã nên xinh

280. Đẹp chi cái áo vải sòng

Đẹp chi con gái lộn chồng mà thương.

281. Đẹp nhất con gái làng Tranh¹

Chua ngoa kẻ Nhót², ba vành kẻ Om³

¹ Làng Tranh: cũng gọi là làng Chanh, tên chữ là Tranh Khúc nay thuộc xã Duyên Hà huyện Thanh Trì - Hà Nội.

² Kẻ Nhót: tên nôm làng Đông Phù nay thuộc xã Đông Trách, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

³ Kẻ Om: tên nôm làng Thọ Am (Om trên) Nội Am (Om dưới) xưa thuộc huyện Thanh Trì sau thuộc xã Liên Minh, huyện Thường Tín, Hà Tây.

282. Đẹp như cái tép kho tương

Kho đi kho lại nó chương phềnh phềnh

283. Đê kia ai đắp nên cao?

Cái dải sông đào, ai xẻ làm khơi?

Gạo, ngô, hoa quả mọi mùi

Nào ai cày cấy, nào ai vun trồng?

Bây giờ no ấm ung dung

Biết ai nhớ kẻ có công chăng là?

284. Đê Gi¹ có núi Lam Sơn

Có đầm Đạm Thủy² nước dờn dờn xanh.

¹ Đê Gi: cửa sông Phù Li (còn gọi là sông Thạch Bàn) ở huyện Phù Li xưa nay gọi là sông Phù Cát, tỉnh Bình Định.

² *Đạm Thủy*: địa điểm ở Bình Định

285. Để hơi mà tát nước bè

Hoài hơi mà nói với bè trẻ ranh.

286. Đêm anh nằm khô héo lá gan

Thap dầu đầy anh thấp cháy tàn bày li

Kể từ ngày em chịu chữ tùng qui³

Nay anh Hồ⁴ em Hán tài chi không buồn.

³ *Tùng quy*: Tùng (cũng đọc là tông) nghĩa là theo; quy là về. Tùng quy là con gái theo chồng.

⁴ *Hồ Hán*: Hồ là một dân tộc thiểu số ở phía bắc Trung Hoa. Hán là một triều đại ở Trung Hoa (sau thường dùng chỉ người Trung Hoa). Hồ Hán là chỉ sự xa cách.

287. Đêm dài gà gáy canh ba

Thấy người quân tử lòng đà vắn vương

Lửa tình toan tưới nhành dương⁵

Thôi đừng đem sắc má hường trêu người.

⁵ *Nhành dương*: Phật quan âm lấy cành (nhành) dương nhúng vào nước cam lồ rảy lên chúng sinh để tẩy rửa phiền muộn hoặc dập tắt lửa tình.

288. Đêm đêm chớp bể mưa nguồn

Hỏi người quân tử có buồn hay không?

289. Đêm đêm khêu ngọn đèn loan

Nhớ chàng quân tử thở than mấy lời

Mong chàng chẳng mấy chàng ôi!

Thiếp tôi trần trọc vội dời chân ra

Nhác trông lên trăng đã xế tà

Đêm hôm khuya khoắt, con gà đã gáy sang canh

Mong anh mà chẳng thấy anh

Thiếp tôi buồn bã khêu quanh ngọn đèn.

. 290. Đêm đêm ngồi tựa bóng đèn

Than thân với bóng, giải phiền với hoa.

291. Đêm đêm thức giấc mơ màng

Chợ hoàng lương chiêm mộng thiếp sầu chàng ngẩn ngơ

Hoàng lương: (giấc mộng) kê vàng. Theo Châm trung kí, ngày xưa Lư Sinh đến trú ngụ ở thành Hàm Đan, gặp đạo sĩ là Lữ Ông. Lư Sinh than vãn về cảnh khốn cùng của mình. Lữ Ông bèn lấy trong túi ra một cái gì và bảo: “Gối đầu lên đây, con sẽ được vinh hiển như ý con muốn”. Khi đó người chủ trọ đương nấu một nồi kê. Lư Sinh gối đầu lên gối mà ngủ, mộng thấy mình lấy được vợ đẹp, thi đỗ tiến sĩ, làm quan to, đánh giặc phá được quân giặc, làm tể tướng mười năm, sinh đông con cháu và sống trên tám mươi tuổi. Chợt tỉnh mộng, thấy nồi kê nấu vẫn chưa chín. Lư Sinh ngạc nhiên nói: “Có lẽ mình nằm mộng chăng?” Lữ Ông mỉm cười nói: “Việc đời thì cũng như mộng mà thôi”.

292. Đêm đêm vượt bụng thở dài

Thở ngắn bằng chạch, thở dài bằng lươn.

293. Đêm đông giá ngắt như đồng

Hỏi người thực nữ phòng không lạnh lòng

Hỏi cô nay đã có chồng

Hay còn đợi khách anh hùng sút môi.

294. Đêm đông lạnh ngắt như đồng

Mượn ai cho mượn, mượn chồng thì không.

295. Đêm đông nguyệt xế sao tà

Điều lìa mượn điều, bậu với qua đừng lìa.

296. Đêm đông trường, em nghe con vượn cầm canh

Nghe chim mền tổ, nghe anh khuyên nàng.

297. Đêm đông trường em nghe con vượn cầm canh

Nghe chim khuyên tổ, nghe anh khuyên nàng

Giàu giữa làng trái duyên khôn ép

Khó nước người phải kiếp tìm đi

Tiền trăm bạc chực kể chi!

298. Đêm hè gió mát trăng thanh

Em ngồi canh củi còn anh vá chài

Nhất thương là cái hoa lài

Nhì thương ai đó, áo dài ẩm thân

Gặp người sao có một lần

Để em thương nhớ tàn ngần suốt năm.

299. Đêm hè gió mát trăng thanh

Em ngồi chẻ lạt cho anh chấp thùng

Lạt chẳng mong, sao thùng được tốt?

Duyên đôi ta đã chót cùng nhau

Trăm năm thề những bạc đầu

Chớ tham phú quý, đi cầu trăng hoa.

300. Đêm hôm gió rét mưa phùn

Thuyền không động đậy, ai buồn chẳng ai?

301. Đêm hôm người chẳng biết chi

Người như biết đến thiếp thì hờ thay.

302. Đêm hôm qua nằm chón nhà ngang

Rèm thưa gió lọt dạ càng xót xa

Em thương nhà anh không có đàn bà

Phòng khi có khách ai hòa đỡ anh

Anh cho em ghé lưng vào

Phòng khi có khách em chào đỡ anh
Khách vào đánh cá nấu canh
Chanh kia muối nọ để dành chàng xoi
Em bung ra cái miệng em cười
Trước được lòng khách, sau vui lòng chàng.

303. Đêm hôm rằm người gọi tôi chi?

Tôi có việc gì, người gọi tôi ra?

Trăng còn giấu Cuội trong nhà

Trăng là đàn bà, Cuội là đàn ông

Muốn cho đẩy vợ đây chồng

Người bế con gái, tôi bồng con trai

- Đẩy bế con gái, đây bồng con trai

304. Đêm khuya anh khảy cái tam huyền,

Huyền kêu mấy bức dạ phiền bấy nhiêu.

305. Đêm khuya anh nghe con nhen kêu sương

Anh buồn anh thương, anh trông anh giận

Anh vợ vờ vờ dưới ngọn đèn tàn

Từ đây tâm dạ hoang mang

Biết cùng ai kết nghĩa đá vàng trăm năm?

306. Đêm khuya anh ngồi dựa khoang bong

Sương sa gió lạnh, chạnh lòng nhớ em.

307. Đêm khuya bác hết dầu khô

Ai có tình có nghĩa thì rót vô cho đầy.

308. Đêm khuya chẳng ngủ dậy ngồi

Giận người ở bạc như vôi thế này.

309. Đêm khuya chong ngọn đèn ngồi

Bâng khuâng nhớ bạn, bồi hồi lá gan.

310. Đêm khuya cười lạnh canh trường

Tai nghe câu ví vãn chương tài tình.

311. Đêm khuya cười xuống dần dần

Sao Hôm xích lại cho gần sao Mai.

312. Đêm khuya dưới đất trên trời

Một mình cô đứng, cô ngồi, cô nghe

Cô nghe hết giọng con ve

Đến lời con cóc gọi hè tiếc xuân.

313. Đêm khuya, đèn tắt nhang tàn

Dế kêu rử rử, dạ càng sầu riêng.

314. Đêm khuya đèn tắt, nhang tàn
 Dế kêu rử rử, dạ càng sầu riêng.
 315. Đêm khuya giấc ngủ mơ màng
 Chim mơ đến đậu cành vàng gáy chơi.
 316. Đêm khuya gió lọt qua song
 Bóng sao vằng vặc, bóng trăng, mờ mờ
 Bốn bề sương tuyết, mịt mờ
 Trăng nghiêng chênh chếch, gà đà gáy ran
 Hải đường lửa ngọn đông lân
 Sương sa ngọn cỏ, trăng lần chân mây
 Tà tà trăng ngả về tây
 Thiếp về chàng ở lại đây làm gì?
 Chàng không phải người *diện thị đối phi*
 (*Diện thị đối phi*: trước mặt nói phải, sau lưng nói trái)
 Mai về tiếng nọ tiếng nì thiếp ngừa
 Vĩ dầu sớm cũng như trưa
 Lẽ mô gió lọt mà đưa đèn mù
 Người về cách bóng trăng lu
 Kẻ đi non nước mịt mù dậm khơi
 Đừng cho bướm rã ong rời
 Còn non còn nước còn trời còn trăng
 Nghĩa nhân một gánh nặng oằn
 Thiếp tôi thông thả nỉ nã đôi lời
 Rượu nồng một chén lưng vơi
 Chân lần dò bước đưa người biệt li
 Đau lòng kẻ ở người đi
 Chân đi mấy bước, lệ li bì bấy nhiêu
 Trăm năm cũng quyết cũng liều
 Gương hồng quyết để mai chiều cùng soi.
 317. Đêm khuya gió lọt thấu xương
 Chàng về để thiếp những thương cùng sầu.
 318. Đêm khuya gió quạt, trăng tàn
 Trách con gà trống gáy tan tình cờ.
 319. Đêm khuya giục bóng trăng tà
 Sao Mai đã mọc, tiếng gà gọi con
 Vằng vặc giải tấm lòng son
 Lại thêm con vượn véo von bên ghềnh

Chém cha cái sắc khuynh thành
Làm cho mắc tiếng phao danh để đời
Trách ai sao khéo vẽ vờ
Trách ai khéo đặt những lời bướm ong
Sông sâu nước chảy đôi dòng
Biết đâu mà độ tấm lòng cho đang.

320. Đêm khuya hoài vọng đợi chờ
Bạn loan dứt nghĩa bao giờ không ha.

321. Đêm khuya kẻ trộm vào nhà
Làm tỉnh nhắm mắt để mà mất trâu.

322. Đêm khuya lác đác sao thưa
Sâm, Thương ngán nỗi còn chưa chữ tòng

Sâm Thương: Sâm là chòm sao ở phía Tây; Thương là chòm sao ở phía đông. Vì Sâm và Thương ở hai vị trí đối nhau, không bao giờ xuất hiện cùng lúc trên bầu trời nên thường

- Từ ngày thước bắc cầu Ngân

Chức, Ngưu còn độ tới gần lo chi.

323. Đêm khuya lặng gió thanh trời
Khuyên chàng bớt ngủ nghe lời em than.

324. Đêm khuya lặng gió thanh trời
Ruột dường dao cắt vì lời mình than.

325. Đêm khuya lòng không dạ đói
Nghe lời bạn nói đói cũng ra no

Thôi thôi để dạ thăm dò
Ai bắc cầu cho biết, ai đưa đồ cho hay.

326. Đêm khuya lốm đốm sao tàn
Dạng người bay bướm, tiếng đàn vo ve

- Đêm khuya mát mẻ gió đưa

Tiếng xa lác rắc lời thưa rạch ròi.

327. Đêm khuya nghe tiếng dế kêu
Phòng loan em những chín chiều quặn đau.

328. Đêm khuya nghe tiếng vịt kêu
Xót trong gan dạ chín chiều thấm sâu

Nói ra lụy ứa dòng châu
Vì chung phụ mẫu cột sâu đôi ta.

329. Đêm khuya nghe trống kẻ Sen
Nghe chuông kẻ Hạc, nghe kèn Thiện Yên.

330. Đêm khuya ngồi dựa phòng loan
Thúc tình nhớ bạn hai hàng lụy rơi.

Thúc Tình: Thúc là chột. Thúc tình là bỗng nhiên.

331. Đêm khuya ngồi dựa thảo lư

Gởi thân phận thiếp nên hư tại chàng.

332. Đêm khuya nguyệt khuất mái nhà

Nhìn trăng luống những thiết tha lòng này

Nhớ mặt anh tắc dạ chẳng khuây

Đi đâu xa cách bấy chầy bất tin

Hay là đem dâ phụ tình

Nếu chàng dứt nghĩa thiếp liều mình cho an.

333. Đêm khuya nguyệt lặn sao dờ

Chân trong guốc cử thương người dày sương.

334. Đêm khuya nguyệt lặn sao thanh

Mình với tôi kết ngãi có thành hay không?

335. Đêm khuya nước mắt rờn rờn

Vì tôi nhớ chữ lan phòng còn xa

Làm sao hiệp mặt đôi ta

Đặng tôi báo hiếu mẹ với cha bên mình?

336. Đêm khuya ôm lấy cây cọc chèo

Sương sa gió lạnh vận nghèo anh phải đi

Để em ba nhảy cho kịp thì

Đây anh khác thể bông quỳ hứng sương.

337. Đêm khuya ơi hỡi đêm khuya

Ngọn trầu hai cạnh, biết chia mấy phần!

338. Đêm khuya ơi hỡi đêm khuya

Phân lời với thiếp nước mắt rờn rờn

339. Đêm khuya ra đứng giữa trời

Cầm tờ giấy bát nghe lời anh phân.

340. Đêm khuya ra đứng giữa trời

Dang tay ngoắt nguyệt, nguyệt dờ phương nao?

341. Đêm khuya ra đứng giữa trời

Giơ tay ngoắt nguyệt, nguyệt dờ phương nao?

Đêm khuya thức dậy xem trời

Thấy sao bên bắc đã dờ bên nam

342. Đêm khuya sao tận

Trăng ngà cũng lặn

Cảnh chung tình ai chẳng xót đau

Thấy non cao đất rộng thăm sâu

Lòng anh đây khô héo ruột xót gan bào, bớ em!

343. Đêm khuya sương xuống đất im
Nàng Kiều đi nghỉ, chàng Kim xin về.

344. Đêm khuya ta chông một cây sào
Sâu nơi mô cho biết, cạn nơi nào cho quen.

345. Đêm khuya tôi nằm tôi ngủ
Nghe người bạn cũ than thân
Tay lau nước mắt, chân lặn ra đi.

346. Đêm khuya thanh vắng một mình
Có ông ngư phủ biết tình mà thôi
Thuyền xuôi lái cũng trôi xuôi
Thương nhau ta kể những lời ái ân.

347. Đêm khuya thắp chút dầu dư
Tim lan cháy lụn, sầu tư một mình.

348. Đêm khuya thắp đĩa dầu đầy
Dầu đã khô hết, nước mắt này không khô.

349. Đêm khuya thắp đĩa dầu đầy
Học hành thì ít sầu tây thì nhiều.

350. Đêm khuya thắp đĩa dầu đầy
Tim non chẳng cháy, tội này về ai?

351. Đêm khuya thắp đĩa dầu vùng
Biết lấy ai than thở cho lưng đĩa dầu.

352. Đêm khuya thắp ngọn đèn chai
Quen o nóc đáy ăn hoài cá tươi.

Nốt: Thuyền có mũi (tiếng địa phương Trung Bộ)

353. Đêm khuya thiếp hỏi lòng nhau
Lược kia muốn tựa gương tàu được chăng?

354. Đêm khuya thiếp mới hỏi chàng
Cau khô ăn với trầu vàng xứng không?

355. Đêm khuya thiếp mới hỏi chàng
Cau xanh ăn với trầu vàng xứng chăng?

- Cau xanh nhá lẫn trầu vàng
Duyên em sánh với tình anh tuyệt vời.

356. Đêm khuya thiếp mới hỏi chàng
Chạc rơm gánh đá vững vàng chi không?

- Chạc cày gánh đá đứt đi
Chạc rơm gánh đá có khi vững bền.

357. Đêm khuya thiếp mới hỏi chàng
Ông tổ nào troán mới chuộng cũ vang.

Troán: truyền (tiếng địa phương miền Nam. Theo NRX NTP...)

358. Đêm khuya trăng đã nằm nghiêng
Vẳng nghe chó sủa trống liên diêm tư

359. Đêm khuya trăng gội lầu son
Vào ra thương bạn héo don ruột vàng
Bền qua đây đàng đã xa đàng
Dầu tui có lâm nguy thất thế, hỏi con bạn vàng cứu không?
Chiều rồi kẻ bắc người đông
Trách lòng người nghĩa, nói không thiệt lời.

360. Đêm khuya trăng gội thêm đình
Hỏi người bạn cũ thương mình hay không?

361. Đêm khuya trăng lệch trời trong
Muốn trao duyên với bạn sợ lòng mẹ cha.

362. Đêm khuya trăng tắt, sao tàn
Anh chơi hời nữa bạn loan đưa về

- Anh về để mai đi cày

Ruộng thời lăm lác cày đay khó bừa.

363. Đêm khuya trăng thanh gió mát
Thấy chàng về hỏi khúc mắc chuyện chi
Thuận buồm xuôi gió ra đi
Chào rằng quân tử việc gì thờ than?

364. Đêm khuya trông bóng vầng trăng
Vui thay chú Cuội chị Hằng sánh duyên
- Đêm khuya trông bóng thiềm thừ
Khiến cho ả Chức chàng Ngưu phải lòng.

Thiềm thừ: Con cóc. Tương truyền trên cung trăng có con cóc. Do đó thiềm thừ chỉ mặt trăng.

365. Đêm khuya trời lạnh sương im
Tai nghe tiếng nhạc, chàng Kim tới gần.

366. Đêm mùa hạ đây ngồi thông thả
Lấy bút nghiên tạm tả đôi câu
Gởi sang thăm đó kéo sầu
Gởi may luôn chẳngặng chung đầu thì thôi.

367. Đêm nay anh gói tay nàng
Đêm mai ra ngoài biên, anh gói đàng dây neo

368. Đêm nay hoa nở nhụy vàng

Sáng ngày thiếp thấy bóng chàng áo xanh.

369. Đêm nay nằm day mặt trở ra

Ngày nay mới biết cô ba thương mình

Mình gửi chữ trung chữ hiếu, còn thiếu chữ ân tình

Đạo chồng nghĩa vợ sao mình vội mong

Làm thơ giấy trắng cần phong

Tình thương ngãi nhớ ở trong thơ này

Đôi ta chẳng đặng sum vầy

Cũng như chim nhận lạc bầy kêu sương

Tôi xa mình cô bác đều thương

Trên trời vân vũ, bốn ngọn dương xây vầng

Dầu cho lạc Tấn qua Tần

Thương ai cũng để dành phần thương em

Phụng hoàng đậu nhánh vòng nem

Phải rề năm ngoái cưới

Ngã tư chợ gạo nước hồi

Tôi chồng mình vợ còn ngồi thương ai

Phụng hoàng đậu nhánh cầm lai

Dẫn lòng người ngãi chớ sai lời thề

Ghe lên ghe xuống dầm dề

Sao em không gửi thư về thăm anh.

370. Đêm nay trăng bạc gió ngàn

Mượn tay thực nữ đánh đàn ta nghe.

371. Đêm năm canh anh dựa bức rèm

Có đèn có sách không em cũng buồn.

372. Đêm năm canh, anh ngủ có ba

Còn hai canh nữa, anh ra trông trời

Trông trời mau rạng đông ra

Để cho bướm chộ mặt hoa bướm chào.

373. Đêm năm canh anh nhắc

Ngày sáu khắc em trông

Trông cho gặp mặt

Anh trao chìa khóa bạc

Mở tráp trắc lấy cây gương vàng

Thiếp với chàng soi chung

Hai đứa ta trò chuyện.

374. Đêm năm canh con đế kêu sầu

Đường gia trung nội trợ anh khẩn cầu đến em.

375. Đêm năm canh em ngủ có ba
Còn hai canh nữa, em nghĩ xa, nghĩ gần.

376. Đêm năm canh gà kia gáy thức
Gió nam phong thổi giục cây sầu
Cửa đông phòng đóng xong lại mở
Con chiêm bao khi tỉnh khi mê
Nghĩa nhơn em ở tẽ chưa tề
Anh làm một bức thơ niêm gởi không biết đã về tới em chưa

377. Đêm năm canh giấc ngủ tư lương
Nghĩ đi nghĩ lại, năm canh trường khóc than
Kể từ canh một kể qua
Tay bưng chén cơm, nước mắt nhỏ sa rờn rờn
Canh hai ăn uống bĩ bàng
Em ngồi nhìn ngọn đèn tàn hiu hiu
Canh ba ai nẩy ngủ đều
Tai nghe con đế nó kêu thảm sầu
Canh tư trống để trên lầu
Giật mình thức dậy, giục con sầu ra đi
Đêm năm canh, em ngủ chẳng đặng chi
Cũng vì nhớ bạn ra đi chừng này.

Tri lương: Có lẽ do tư lương (đọc chệch): Suy nghĩ, tính toán

378. Đêm năm canh không ngủ, dậy ngồi
Cớ sao trong dạ bồi hồi chuyện chi?
Đau lòng ta lắm, hỡi nữ nhi
Thếp dầu đầy anh thấp hết, bày li anh than hoài
Quên đi thì chớ, nhớ lại khó nổi nguôi ngoai
Từ xưa cho tới rày cách trở đợi trông
E cho nàng có chốn ba đông
Có nơi kết tóc, không trông đến phận chàng
Đêm năm khô héo lá gan
Thếp dầu đầy anh thấp hết, cháy tàn bày li
Kể từ ngày em chịu chữ tòng qui
Chàng Hồ thiếp Hán, tài chi không buồn rầu
Chiều chiều ra đứng soi dâu
Nghe con chim nó kêu diu dắc, dạ anh sầu bấy nhiêu.

Tòng quy: (tòng: theo; quy: về): con gái theo chồng.*

379. Đêm năm canh lòng sầu lại lắng

Ngày sáu khắc chưa cạm chén thề
Rượu quỳnh tương ai khéo phục nên bạn vội say mê
Quên câu tình chồng nghĩa vợ, hay ai khéo bỏ bùa mê cho rồi.

380. Đêm năm canh lụy sa cục dục
Thiếp chờ chàng một đôi lúc đã trần ai
Chừ thiếp chờ không vắng nỏ lai
Thiếp phải trao duyên gửi phận, không lẽ ở hoài rứa rãng.

Cục dục: Nuôi nấng; *Lụy sa cục dục*: nhỏ nước mắt (vì nghĩ) công nuôi nấng của cha mẹ.

Trần ai: Cát bụi; (vất vả khổ sở) ở cõi trần. *Không vắng nỏ lai*: Không qua không lại.

381. Đêm năm canh lụy sa không ráo
Ngày sáu khắc ảo não dầm dề
Đêm năm quạnh vắng màn the
Nhớ câu thiết yếu như nhớ lời thề ngày xưa

382. Đêm năm canh mơ màng bóng nhận
Ngày sáu khắc nhớ bạn muốn tâm
Nào ai nhắc tới tri âm
Để cho lá gan khô từng chặng, để cho ruột đau ngậm từng khi.
Đêm năm canh mơ màng bóng bạn
Ngày sáu khắc nhớ dạng tri âm
Cậy ai nhắn bạn đồng tâm,
Lá gan khô từng chặng, ruột héo bầm từng khi.

383. Đêm năm canh mơ màng mừng tượng
Ngày sáu khắc hóa tương hóa thương
Nỗi sầu này ai biết cho chằng
Xem bóng sao nhớ dạng, xem bóng trăng nhớ hình.

384. Đêm năm canh năm vợ ngồi hầu
Vợ cả pha nước tằm trầu chàng xơi
Vợ hai trái chiếu chia bài
Vợ ba coi sóc nhà ngoài nhà trong
Vợ tư trái chiếu, quạt mừng
Vợ năm thức dậy trong lòng xót xa
Chè thang, cháo đậu bùng ra
Chàng xơi một bát kéo mà công lênh.

385. Đêm năm canh nằm quanh gốc lựu
Nhớ đến người tình cự ái ân.

386. Đêm năm canh, ngày cũng năm canh
Thương người tuổi trẻ tóc xanh lỗ chùng.

387. Đêm năm canh, ngày khắc sáu, chàng ơi
Chàng cười nửa miệng thiếp tôi vui nỗi gì.

388. Đêm năm canh nghe con dế thốt
Ngày sáu khắc lần đốt ngón tay
Hỡi ai, duyên có ai bày?
Duyên trăm năm lại bỏ, nghĩa một ngày lại theo.

389. Đêm năm canh nghe con vạc tác canh
Con thần lần khắc mõ, em thương anh nhiều bề.

390. Đêm năm canh nghe con ve kêu ghèngh đá
Ngày sáu khắc nghe con vượn hót cành cây
Đoái nhìn nam bắc đông tây
Ai xui người bạn cũ đến chốn này gặp nhau.

391. Đêm năm canh ruột thắt gan bào
Bữa cơm rớt đĩa, lúc nào không hay
Bởi chung thương nhớ bạn rày
Cha mẹ em gài, em biết nói sao
Sông kia có cạn còn ao
Cũng nguyên vẹn giếng mà trao ân tình.

392. Đêm năm canh than vắn thở dài
Trông trăng rồi lại nhớ người nước non.

393. Đêm năm canh thấp đĩa dầu đầy
Bắc non không cháy, đĩa dầu này chẳng vơi.

394. Đêm năm canh thấp đĩa dầu vơi
Mặt tơ tưởng mặt, lòng tôi tả lòng.

395. Đêm năm canh thấp đĩa dầu vừng
Có người chạm chữ sau lưng em rồi.

396. Đêm năm canh thôn thức
Ngày sáu khắc ra vào
Bớ ai ơi! Tôi buồn riêng về phận phòng đào lẻ loi.

397. Đêm năm canh trông nam nhớ bắc
Ngày sáu khắc trông quế nhớ trầm
Nào ai nhắc tới tri âm
Ruột em đau từng chặng, gan em bầm từng khi.

398. Đêm năm canh trông nam tưởng bắc
Ngày sáu khắc rục rĩ không đặng một tiếng cười
Bởi vì sa lời ăn tiếng nói với người khi xưa.

399. Đêm năm canh trời thanh bể lặng

Bồng đầu rày gặp đặng phượng loan
Trông sao thiếp lại gặp chàng
Đón đưa lời nói, kéo lờ làng duyên em.

400. Đêm nằm canh anh bỏ tay qua
Giường không chiếu lạnh, thương đà quá thương.

401. Đêm nằm bỏ tóc qua mình
Thề cho bán mạng kéo tình anh nghi.

402. Đêm nằm châu lụy nhỏ sa
Uớt đầm mái tóc chàng đà hay chưa?

403. Đêm nằm chéch gối phòng loan
Ruột tằm đòi đoạn, tâm can như bào
Lâu nay chồng vợ chung vui
Nay mình về dưới bữa nào mình lên
Ngày may hơn nghĩa không nên
Giã anh về dưới còn lên nỗi gì
Hai hàng châu ngọc lâm li
Em đành phụ nghĩa còn gì bớ em!

404. Đêm nằm đắp chiếu bịt bùng
Tai nghe tiếng hát dậy vùng ra đi
Con rồng nằm bãi cát bày vi
Vì chung thương bạn, nên ra đi làm vậy
Ra đi, cha đánh, mẹ ngày
Không đi, bạn ở ngoài này bạn trông!

405. Đêm nằm đặt lưng xuống chiếu
Nghe mấy lời thiết yếu em than
Mau mau rồi dậy ruột gan đau từ hồi.

406. Đêm nằm đặt lưng xuống chiếu
Nghe mấy lời thiết yếu em than
Mau mau trời dậy ruột gan đau từ hồi
Canh khuya anh thở vắn than dài
Vái xin Nguyệt Lão trúc mai một nhà
Chữ cận là gần Chữ viễn là xa
Anh với em cách trở tại mẹ cha không đành
Ngãi nhân nay đã gần thành
Mình về thừa lại phụ mẫu đành tôi ưng.

407. Đêm nằm gối chéch nệm giường
Nệm nghiêng, gối lệch không yên nổi nằm

Vắng nàng anh lại hỏi thăm
Nào ai có biết ruột tằm vấn vương
Vắng em một bữa không biết mất hay còn
Ruột đau nỗi ruột, gan mòn nỗi gan
Anh đi như vậy, thắc thễ người
Tổn quốc tìm kẻ đơn bang
Đường xa đòi đoạn, anh thở than khôn cùng
Có thương anh, em xích lại cho anh mừng.

Thắc thễ: khắc thễ, cũng như (tiếng địa phương).

408. Đêm nằm gối gấm không êm
Gối lụa không mềm bằng gối tay em
Có thương có nhớ không em
Sao em chẳng lại, để anh mong đêm nhớ ngày.

409. Đêm nằm giấc ngủ chưa an
Tôi nghe con dế thở than thêm buồn.

410. Đêm nằm giấc ngủ không an
Trách con dế nhũi kêu vang ngoài thành.

411. Đêm nằm giấc ngủ không yên
Nghe ai than vãn mấy lời nguyên thảm thương.

412. Đêm nằm héo ruột khô gan
Trông cho gặp mặt bạn vàng kéo thương.

414. Đêm nằm lấy áo kê đầu
Áo bao nhiêu nếp, dạ sầu bấy nhiêu.

415. Đêm nằm luống những sầu bi
Sưu cao thuế nặng lấy chi thanh nhàn.

416. Đêm nằm luống những thổn thức trăm đường
Trách ai làm phân rẽ hai phương thế này.

417. Đêm nằm lụy đổ chứa chan
Nhớ ai em phải băng ngàn tìm đi.

418. Đêm nằm lưng chẳng bén giường
Cũng vì một nỗi người thương trao lời
Trao lời sao chẳng trao duyên
Để thương để thảm để phiền cho nhau.

419. Đêm nằm lưng chẳng bén giường
Cũng vì một nỗi người thương trao lời.

420. Đêm nằm lưng chẳng tới giường
Trông cho mau sáng ra đường gặp em.

421. Đêm nằm mà bỏ tay sang
Giường không chiếu lạnh, hỏi chàng đi mô?

422. Đêm nằm nghe dế kêu râm
Dang tay thổ dế sầu thâm nợ duyên.
Thổ dế: vỗ cho dế đừng kêu.

423. Đêm nằm nghe giọng anh than
Như ai bưng chén nước đổ vào gan lạnh lòng.

424. Đêm nằm nghe vạc trở canh
Nghe sư gõ mõ, nghe anh dỗ nàng.
Năm đêm nghe vạc trở canh
Nghe chuông giống sáu nghe anh dỗ nàng.

425. Đêm nằm nghĩ lại mà coi
Lấy chồng đánh bạc như voi phá nhà.

426. Đêm nằm nghĩ lại mà coi
Lấy chồng hay chữ như soi gương vàng.

427. Đêm nằm nghĩ lại mà coi
Thằng nài² nho nhỏ cỡi voi tọng tình³
Vì tình nên phải theo anh
Rau khoai chấm muối ngon lành chi đâu?
Đêm nằm nghĩ lại mà coi
Lấy chồng hay chữ hơn soi gương vàng.

² *Nài*: quân tượng.

³ *Tọng tình*: có sách ghi là to lớn.

428. Đêm nằm nước mắt lã lơi
Mẹ thương con rẻ hơn con trai trong nhà.

429. Đêm nằm ở dưới bóng trăng
Thương cha nhớ mẹ, không bằng nhớ em

430. Đêm nằm tàu chuối có đôi
Hơn trăm chiếu miến lẻ loi một mình.

431. Đêm nằm tay gối chân co
Lòng thương thực nữ ồm o gây mòn.

432. Đêm nằm thỏn thức ngồi khêu đèn phụng
Canh sang năm gần lụn khúc rỗng
Trách ai ở chẳng hết lòng
Phụ tình gần gũi có chồng xa xôi.

433. Đêm nằm thỏn thức vào ra
Chờ cha mẹ ngủ, lén qua thăm mình

Tôi than hết sức, tôi dứt hết tình
Thiếu điều cắt đứt ruột trao cho mình, mình ôi!

434. Đêm nằm tôi nghĩ tôi sầu
Làm dâu thật khổ từ đầu chí đuôi
Ra thân tôi mất vùi đầu
Các chị sung sướng, riêng dâu mẹ hành
Chê tôi khờ dại không lanh
Mẹ đào mẹ chười, mẹ hành xót xa
Công trình cha mẹ tôi, sanh đẻ tôi ra
Gả cho con mẹ còn bù của thêm
Phải thời chồng vợ trọn niềm
Sui gia đi lại ấm êm ở đời
Không nên mỗi đứa một nơi
Tôi ra khỏi cửa để mẹ kiếm nơi sang giàu
Ở chi đây mẹ mắng trước, chửi sau
Ngày nào mẹ cũng cứ nghèo giàu mẹ đây.

435. Đêm nằm tơ tưởng tưởng tơ
Chiêm bao thấy bậu, dậy rờ chiếu không.

436. Đêm nằm trần trở không yên
Tai nghe con dế reo duyên ngoài thêm.

437. Đêm nằm vồng rách cùng queo
Ông bá hộ tới nói, chê nghèo không ưng.

438. Đêm ngắn, tình dài
Tương tư bao nhật, bao phai hỡi tình!
Bồng đầu mắc mối xích thằng
Khăng khăng người buộc, ai giằng cho ra
Lên tận trăng già Hỏi ông Nguyệt Lão có nhà hay không.

439. Đêm ơi hỡi đêm, trông cho mau sáng!
Ngày ơi hỡi ngày, tắt quáng cho mau!
Đề em ra khỏi cửa nhà giàu
Kẻo nay cơm thừa mai canh cạn, tối nằm sau xó lều.

440. Đêm qua anh mới hỏi nàng
Tre non đủ lá đan sàng nên chăng?

441. Đêm qua anh nằm nhà ngoài
Đề em thử ngắm than dài nhà trong
Ước gì anh được vô phòng
Loan ôm lấy phượng, phượng bồng lấy loan.

442. Đêm qua bà chủ ngủ đâu
Nó khênh nó bỏ vườn dâu bao giờ.

443. Đêm qua bóc uốn một mình
Nghe hơi sương xuống nhớ tình nhân xưa
Tình nhân xưa bây giờ xa vắng
Nỗi mong chờ cay đắng riêng em
Than ôi tấm cá bóng chim
Biết đâu đường lối mà tìm hỡi ai!

Bóc uốn: từ của nghề làm giấy.

444. Đêm qua bước chân lên trời
Lạc đường, lạ ngõ gặp người cung Tiên
Uớc chi duyên sẽ bén duyên
Cho duyên cỗi thọ, thành duyên cỗi trần
Dạ buồn chân bước phân vân
Trời xui anh thẳng tới sân tư hồng

- Ông Tư, ông có nhà không
Ông ra xua chó cho tôi cùng với nao!
Tư duyên ông cất nơi nao
Cất trong chum quả, hay vào ao sen?
Người nào trái kiếp lỡ duyên
Thì ông xe lại cho liền một đôi
Còn như ông ấy với tôi
Thì ông xe thẳng làm đôi vợ chồng.

445. Đêm qua chung bóng chung hơi
Bây giờ kẻ ngược, người xuôi mặc lòng.

446. Đêm qua có ngủ xin thề
Một giấc đến sáng, chớ hề vầy tai.

447. Đêm qua có ngủ xin thề
Phần thì muỗi cắn, phần mê sự nàng.

448. Đêm qua dòn dập mưa mau
Gió rung cành ngọc cho đau lá vàng
Trách chàng phụ ngãi tham vàng
Ngô đồng nở để phượng hoàng ngán ngơ
Biết nhau từ bấy đến giờ
Đã cho bướm đậu, thì chừa sâu ra.

449. Đêm qua đốt đỉnh hương trầm
Khói lên nghi ngút, âm thầm lòng ai.

450. Đêm qua em có ngủ đâu
Em ngồi nghe đế kêu sâu bên tai
Đêm qua hết nhớ lại buồn
Nhớ buồn nghe đế kêu luôn bên thành.

451. Đêm qua gánh nước bên đàng
Bỏ quên cái nón lạng vàng, chàng ôi!
Nghe tin chàng bắt được rồi
Chàng mà cho chuộc, em thời chịu ơn.

452. Đêm qua gió lạnh thấu xương
Chàng về để thiếp những thương cùng sầu.

453. Đêm qua gió lọt song đào
Tiếng đàn vắng vắng nơi nào xinh xinh
Đàn Bá Nha khéo gảy khúc Lưu thủy, Cao sơn
Tur Mã Tương Như khéo gảy khúc Phụng cầu hoàng
Tai nghe vắng vắng tiếng đàn.

Phụng cầu hoàng, Tur Mã Tương Như: khúc đàn Phụng cầu hoàng của Tur Mã Tương Như đời Hán. Theo sách Sử kí, Tur Mã Tương Như khi ở chơi đất Lam Cùng, một hôm đến nhà Trác Vương Tôn dự tiệc. Họ Trác có người con gái trẻ đẹp, giỏi thơ văn, vừa mới góa chồng, vốn đã biết tiếng Tương Như. Nàng Trác Văn Quân dạo một khúc sâu. Tương Như liền soạn hai khúc, rồi mượn cây ý cầm để dạo, cốt tỏ ý tình với Văn Quân.

Khúc Phụng cầu hoàng có những câu: “Phụng hê, phụng hê qui cố hương, ngao du tứ hải cầu kì hoàng, hữu nhất diễm nữ tại thử đường, hà do giao tế vi uyên ương” (Chim phụng, chim phụng về làng cũ đi thôi, đi ngao du bốn bể tìm chim hoàng, có một người con gái đẹp ở ngay nhà này..., làm sao mà gặp gỡ nhau, để có thể làm đôi chim uyên ương)

Do điển này, phụng cầu hoàng, phụng cầu hoàng, cầu hoàng, khúc hoàng, Tur mã phụng cầu... được dùng để chỉ tiếng đàn giao duyên, việc người con trai tỏ tình, việc đi tìm hạnh phúc lứa đôi.

454. Đêm qua gió mát trăng thanh
Bồng đầu thấy khách biên đình sang chơi
Ai về nhắn liễu Chương Đài
Cảnh xuân đã bẻ cho người chuyên tay
Trót say nhau mặt võ mình gầy
Hình dung nhan sắc chẳng tày người ta
Nhác trông lên trăng đã xế tà!

455. Đêm qua hết đứng lại nằm
Năm thân áo vải ướt dầm như mưa.

456. Đêm qua kẻ trộm vào nhà
Làm thình chộp mắt đê mà mắt trâu
Nằm đây, chớ chẳng ngủ đâu
Thức mà giữ lấy con trâu con bò
Nằm đây, nào đã ngủ cho

Thức mà giữ lấy con bò con trâu.

457. (a) Đêm qua khi lạnh khi lòng

Khi đắp áo ngắn, khi chung áo dài

Bây giờ mình đã nghe ai

Áo ngắn chẳng đắp, áo dài chẳng chung

(b) Đêm qua, đêm lạnh, đêm lòng

Đêm đắp áo ngắn đêm chung áo dài

Bây giờ chàng đã nghe ai

Áo ngắn chàng đắp áo dài không chung

Bây giờ sự đã nhạt nhùng

Giâm thanh đồ biển mấy thùng cho chua

Cá lên mặt nước cá khô

Vì anh, em phải giang hồ tiếng tăm.

(c) Nói thương mà ở chẳng thương

Đi đâu mà bỏ buồng hương lạnh lòng?

Đêm qua khi lạnh khi nồng

Khi đắp áo ngắn khi chung áo dài

Bây giờ chàng đã nghe ai

Áo ngắn chàng đắp áo dài chẳng chung?

(d) Chàng về cho chóng mà ra

Kéo em chờ đợi, sương sa lạnh lòng!

Cơn lạnh còn có cơn nồng

Cơn đắp áo ngắn, cơn chung áo dài

Hay là chàng đã nghe ai

Áo ngắn không đắp, áo dài không chung?

458. Đêm qua là cái đêm gì

Chiêm bao thấy đó nằm kê thở than

Cùng nhau trò chuyện, phàn nàn

Tình trong giấc mộng muôn vàn ái ân

Hỡi người tình nhân!

Xa xôi chi mấy thêm phiền ước ao

Đông liễu tây đào

Lòng đây nhớ đấy biết bao vì người!

Người về định liệu người ơi!

Đêm qua là cái đêm gì?

Chiêm bao thấy đó, nằm kê thở than

Cùng nhau trò chuyện, bàng hoàng

Tỉnh ra mới biết muôn vàn ái ân
 Ồi hỡi người tình nhân!
 Xa xôi biết có muôn phần chút nao
 Muốn cho đông liễu tây đào
 Lòng đây nhớ đây biết bao nhiêu tình!
 Nhớ lời hẹn ước ba sinh!
 459. Đêm qua lớp đắp mưa rào
 Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa
 Đồi bên bác mẹ thì già
 Lấy anh hay chữ để mà cấy trồng
 Mùa hè cho chí mùa đông
 Mùa nào áo nầy cho chồng đi thi
 Hết gạo em lại gánh đi
 Hỏi thăm chàng học, trọ thì nơi nao?
 Hỏi thăm phải ngõ mà vào
 Vai đặt gánh gạo miệng chào: Kìa anh!
 Chàng giận thì thiếp làm lành
 Miệng cười hớn hở rằng: Anh giận gì?
 Thôi thôi đừng giận em chi
 Muốn lấy vợ lẽ, em thì lấy cho
 Hay là lấy vợ nhà trò
 Hết bao tiền của em lo cho chàng
 Làm trai cho đáng thân trai
 Thu xếp nhà ngoài cho lẫn nhà trong
 Áo ướt em lại mang hong
 Mồ hôi em giặt, quần hồng em mang
 Rồi mai anh ra chơi làng
 Trong xóm ngoài làng, kẻ ngắm người trông
 Kìa kìa vợ sắm cho chồng
 Cảnh loan cảnh phượng càng hồng cảnh hoa.
 460. (a) Đêm qua mạn mới hỏi đào
 Vườn xuân đã có ai vào hái hoa?
 Bông đào chênh chếch nở ra
 Dang tay muốn hái sợ nhà có cây
 Lạ lòng anh mới tới đây
 Thấy hoa liền hái, biết cây ai trồng?
 (b) Bông hoa điều chơm chớm nở ra

Thò tay muốn bẻ sợ nhà có cây
Lạ lòng anh mới thấy đây
Xin hoa cho biết là cây ai trồng?

461. Đêm qua mất một canh sòi
Sáng ngày lại gặp một người quân thâm
Xê ra kéo chúng anh nhâm
Vợ anh áo trắng quần thâm như người.

462. Đêm qua mây kéo đen rằm
Thấy hai người ấy thì thâm với nhau
Tưởng rằng tính toán tiền cau
Ai ngờ nhân tình vụn với nhau bao giờ.

463. Đêm qua mới gọi là đêm
Rượu xót như muối, dạ mềm như dưa.

464. Đêm qua mới gọi là đêm
Ruột xót như muối, dạ mềm như dưa
Mây mưa đánh đổ đá vàng
Yêu ai nên mệt, có màng gì đến xuân
Trời sinh vào sổ phong trần Sớm trưa chỉ có một lần mà thôi.

465. Đêm qua mới khéo là đêm
Ruột xót như muối, dạ mềm như dưa
Hỏi chàng chả thấy chàng thừa
Hỏi trắng trắng lại cấm cờ làm cao.

466. Đêm qua mới thật là đêm
Ruột xót như muối, dạ mềm như dưa
Mong chàng như cá mong mưa
Nhớ chàng như bữa cơm trưa đói lòng.

468. Đêm qua nằm mộng mơ màng
Tưởng tâm, tưởng tính, tưởng nàng nằm trong.

469. Đêm qua nằm ngủ nhà ngoài
Em tằm chục một, chục hai miếng trầu
Chờ chàng chẳng thấy chàng đâu
Để cau long hạt, để trầu long vôi
Trầu long vôi, ắt là trầu nhạt
Cau long hạt, ắt hẳn cau già
Mình chẳng lấy ta ắt là mình thiệt
Ta chẳng lấy mình ta biết lấy ai!

470. Đêm qua nằm ngủ sập vàng

Trông xuống sập bạc thấy chàng nằm không
Vội vàng cởi áo đắp chung
Tỉnh ra em vẫn nằm không một mình.

471. Đêm qua nằm trọ nhà hàng
Rèm thưa gió lọt lòng càng nhớ thương

472. Đêm qua nghe hạc cầm canh
Nghe chim phượng hót, nghe anh khyên nàng
Anh khyên nàng, nàng đã hồ nghe
Trách con gà trống le te gáy ròn.

473. Đêm qua ngỏ cửa cùng ai
Đêm nay cửa đóng then cài khăng khăng.

474. Đêm qua ngỏ cửa chờ ai
Đêm nay cửa đóng then gài khăng khăng
Đêm qua mở cửa xem trăng
Đêm nay thơ thẩn xem trăng, trăng mờ.

475. Đêm qua ngỏ cửa chờ ai
Đêm nay cửa đóng then gài khăng khăng?

- Trót yêu anh, em mở cửa ra

Hát năm ba câu cho các chú, các bác, các chị em nhà cùng nghe.

476. Đêm qua ngỏ cửa chờ chồng
Đêm nay cửa ngỏ, gió đông lọt vào.

477. Đêm qua nguyệt đôi sao dờn
Còn ai hơn nữa mà người phụ tôi
Chàng mà phụ thiếp thì thôi
Dù chàng lên ngựa xuống voi mặc chàng
Dù chàng cầm lỏng dây cương
Dù con ngựa bạch tới đường thanh vân
Dù chàng lấy phần bôi chân
Nào tôi có ở bất nhân điều gì
Đấy bất nhân, đây cũng bất nghi
Đấy mà bạc trước, đây thì bạc sau
Phòng khi trai gái, lúc lại nhà trò
Một mình thân thiếp tơ vò mấy phen
Bây giờ chàng ở ra giọng bạc đen
Bóng trăng tình phụ, bóng đèn xin thôi.

478. Đêm qua nguyệt đôi sao dờn
Nhớ câu gán bó, nhớ lời giao đoan

Ngày xưa đá tạc nên vàng
Mảnh gương còn đó, phím đàn còn đây
Gió đưa trăng phẳng lặng nước đầy
Một đàn chim én dập dìu lên non
Đêm đông sương, tôi nghe con vượn nó ru con!
479. Đêm qua nguyệt đổi sao dời
Tiếc công gấn bó, tiếc lời giao đoan
Lời thề xưa đã lỗi muôn vàn
Mảnh gương còn đó, phím đàn còn đây
Ông Tư Hồng bà Nguyệt Lão sao khéo xe dây
Xe cho các cô mình đây lấy chúng anh đây cũng vừa.

482. (a) Đêm qua rót đĩa dầu đầy
Bác non chẳng cháy sự này tại ai?
Đêm qua rót đĩa dầu vơi
Bác non chẳng cháy oan tôi rót dầu.
(b) Đêm hôm qua rót đĩa dầu hao
Bác non không cháy oan tao rót dầu.
Đêm hôm qua rót đĩa dầu đầy
Bác non không cháy oan mày dầu ơi.
(c) Đêm qua, vật đổi sao dời
Tiếc công gấn bó, tiếc lời giao đoan
Đêm qua, rót đọi dầu đầy
Bác non chẳng cháy, oan mày dầu ơi!
Đêm qua rót đọi dầu vơi
Bác non chẳng cháy, dầu ơi, oan mày!

483. Đêm qua rủ rỉ rừ rì
Tiếng nặng bằng bác tiếng chì bằng bông
Chì khoe chì nặng hơn đồng
Sao chì chẳng đúc nên công nên chiêng?

484. Đêm qua súc miệng ấm đồng
Tôi vào tôi thấy buồng không, tôi ngồi
Nhà trong người để chẵn tầm
Nhà ngoài chật khách biết người nơi mô?
Chỉ rằng chỉ rồi vò tơ
Biết người có đợi, có chờ hay không?
Tay mang khăn gói qua sông
Có sang tôi đợi, tôi chờ cùng sang.

485. Đêm qua thấp đỉnh hương trầm
Khói tuôn nghi ngút, âm thầm lòng ai!
486. Đêm qua trăng gác đầu non
Vạc kêu sương lạnh em buồn tái tê.
487. Đêm qua, trời sáng trăng rằm
Anh đi qua cửa em nằm không yên
Mê anh chẳng phải mê tiền
Thấy anh lịch sự có duyên dịu dàng
Thấy anh, em những mơ màng
Tưởng rằng đây đây phượng hoàng kết đôi
Thấy anh chưa kịp ngỗ lời
Ai ngờ anh đã vội rời bước loan
Thiếp tôi mê mẩn canh tàn
Chiêm bao như thấy anh chàng ngồi bên
Tỉnh ra lẳng lặng yên nhiên
Tương tư bệnh em nó phát liên miên cả ngày...
Ngỡ rằng duyên nợ đó đây
Xin chàng hãy lại chơi đây chút nào
Cho thiếp tỏ thiệt mới nao
488. Đêm qua tựa gối loan phòng
Dầu hao thiếp rót, đèn chong canh dài
Chờ chàng canh một, canh hai
Canh ba canh bốn... đêm dài như sông.
489. Đêm qua vắng khách tri âm
Vắng hoa thiên lí âm thầm cội cây
Đêm qua rót đọi dầu đầy
Than thân với bóng, bóng rày chẳng thương
Suốt năm canh bé bóng lên giường
Ngọn đèn thấp thoáng, nửa thương nửa sầu
490. Đêm sáng trăng anh giã gạo ngoài trời
Cám bay phảng phất, nhớ lời em than.
491. Đêm thanh gió mát
Nghe đó hát tôi thương tấm lòng
Gặp mặt em là bán lộ trình
Hỏi thăm thực nữ gia đình ở đâu?
492. Đêm thanh nguyệt rạng mái đình,
Chén son chưa cạn sao tình đã quên.

493. Đêm thu đông khách vắng nhân
Hạ tình tưởng đến gái xuân liêu lờ.
494. Đêm thu nguyệt chiếu hà giang
Chào chàng vọng nguyệt quá sang vườn đào.
495. Đêm trăng thanh anh mới hỏi nàng:
“Tre non đủ lá đan sàng nên chăng?”
- Đan sàng thiếp cũng xin vâng
Tre vừa đủ lá, non chăng hỏi chàng?
496. Đêm trăng thấp ngọn đèn lồng
Mình về có nhớ ta không, hỏi mình?
Chiếc thuyền nan anh giậm thành thành
Anh thì cầm lái, cô mình phách ba
Có thương anh, em bẻ mái chèo ra
Sợ mẹ bằng biển, sợ cha bằng trời.
497. Đêm trông đêm trời đà mau rạng
Trúc gầy mòn có nhớ dạng ngành mai
Ai xui trong dạ ai hoài
Anh mới dời chân nhóm gót tới chốn non đồi nỉ nã.
498. Đêm trời lạnh, trăng sao không tỏ
Đó là điềm mưa gió tới nơi
Đêm nào sao sáng xanh trời
Ấy là nắng ráo, yên vui suốt ngày
Những ai chăm việc cấy cày
Điềm trời trông đó, liệu xoay việc mình.
499. Đến đây anh hát với nàng
Hát lên, năm huyện mười làng đều nghe.
500. Đến đây cận thủy xa ngư
Hỏi rằng cá đã vào lư ai chưa?
- Con cá đợi gió chờ mưa
Trời chưa phong vũ, cá chưa vào lư.
501. Đến đây chẳng lẽ ngồi không
Nhờ chàng giã gạo cho đông tiếng hò.
502. Đến đây chiếu trải trầu mời
Can chi mà đứng giữa trời sương sa.
503. Đến đây đất nước nhà người
Nhịn ăn là một, nhịn cười là hai.
504. Đến đây đầu lạ sau quen

- Đầu đứng ngoài ngõ, sau len vô nhà
505. Đến đây đông thật là đông
Chào bên nam mặt lòng bên nữ
Chào lòng quân tử sợ dạ thuyền duyên
Em chào chung một tiếng kéo chào riêng bạn cười.
506. Đến đây đường trẻ san đôi
Có về đường trẻ với tôi thì về.
507. Đến đây em hỏi thiệt lòng
Cao bay xa chạy đã tròn vòng gương chưa?
508. Đến đây hỏi bạn một lời
Ai đào sông cho cá lội, ai trở trời cho chim bay?
Đến đây hỏi khách đôi lời
Ai đào sông cho cá lội, ai chống trời cho chim bay?
509. Đến đây hỏi bạn một lời
Cây chi trăm trượng, tứ mùa có hoa?
- Nhang thời anh thấp trên chùa
Đền thời anh thấp tứ mùa có hoa.
 - 510. Đến đây hỏi bạn một lời
Cha vua ai đẻ mạ trời ai sinh?
 - 511. Đến đây hỏi bạn một lời
Đường đây, mỗi chỉ có người nào chưa?
 - Anh hỏi thì em xin thưa
Xa gần đã có mà chưa vừa lòng.
 - 512. Đến đây hỏi bạn tương tri
Đá lèn ăn với lộc chi ơi chàng?
 - Anh đây giảng sách đã thông
Đá lèn ăn với trâu không ơ nường.
 - 513. Đến đây hỏi khách tương phùng
Chim chi bốn cánh dạo cùng nước non?
 - Chim bốn cánh là chim chuồn chuồn
Khi vui nó đậu, khi buồn nó bay.
 - 514. Đến đây hỏi khách tương phùng
Chim chi một cánh dạo cùng nước non?
 - Tương phùng nhẩn với tương tri
Lá buồm một cánh bay đi khắp trời.
 - 515. Đến đây hỏi thật chủ nhà
Vườn hồng nghiêm cấm hay là cho chơi?

- Vườn xuân nghiêm cấm chín từng
Quan ngang khách tạm xin đừng có vô.
516. Đến đây hỏi thật quê chàng
Hỏi danh, hỏi họ, hỏi làng làng chi?
- Giăng đầu nhất khẩu chữ điền
Thảo đầu vương ngã là miền quê anh
Giăng đầu nhất khẩu chữ điền, Thảo đầu vương ngã là miền quê anh: Đây là một chữ Phú Nghĩa tên một làng ở huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.
517. Đến đây lại bến, lạ rào
Hỏi con chim hồng nhận ở phương nào lại đây?
Kẻo mai nhớ núi chim về
Ai nhớ chim muốn hỏi, biết thư đề ra sao?
- Em đây là con chim phượng
Chị em đó là con chim nga
Từ Bằng Sơn bay lại, bướm gặp hoa là tình
Hỏi anh quý tính phương danh
Mai đi đường gặp bạn, khỏi mang tiếng vô tình làm ngơ.
518. Đến đây lạt miệng thêm chanh
Khi về đã có cam sành chín cây.
519. Đến đây mới gặp người quen
Cho mượn cái điều cái đèn ra đây
Năm xưa cũng cái điều này
Tuy rằng không đồ mà say miệt mà
Năm nay điều lại mang ra
Lòng người vẫn cứ, hay đà khác xưa?
520. Đến đây muốn hát muốn đàn
Sợ rằng con cậu cháu quan khó chiều.
521. Đến đây mừng cảnh mừng hoa
Trước mừng lân lí, sau ra mừng nường.
522. Đến đây mượn nông quay tơ
Mượn duyên chị xã quay nhờ vài hôm.
Nông: cái nang
523. Đến đây ngả nước chia ba
Muốn về bên Hạ lạy mẹ cha cùng chàng.
524. Đến đây những núi cùng non
Những sông cùng sá, những nguồn cùng khe
Có đôi chim nhận bay về
Ai ơi, sao lại cam bề lẻ loi?

Sá: đường sá.

525. Đến đây nước thăm non cao
Chim đôi cá lúra, lẽ nào chẳng vui.

526. Đến đây quen ít lạ nhiều
Ai tư điền, tư thổ, xin tiêu lên kéo lằm
Tri âm chưa tỏ tri âm
Muốn cho bên quạt, bên trâm sánh bày

- Ngọc lành ngồi đợi giá cao
Vàng mười ngồi đợi tước lục tào ban ra
Mượn người làm mối hai ta
Mai thành công chi mĩ, ta đến nhà trả ân
- Đã chắc chi chẳng, đã hẳn rúra chẳng?
Đề anh về đông nếp cái, gạo ba trắng đợi chờ
- Em xin anh một thúng nếp đừ
Một con lợn cũi, gánh đòn tư cho chững chàng
Cha mẹ em đòi răng nấy, anh cũng đi
Sau về đồng công, trụ nợ, chớ vãn vi đến chàng
- Lẽ vãn danh, anh coi lấy đó mà đi
Kéo sau về đồng công, trụ nợ, tội thì nhọc ta.

Trụ: chữ.

527. Đến đây rượu thịt bánh bò
Ai ca ca với, ai hò hò chơi.

528. Đến đây sum họp vui cười
Trước là lễ tổ, viếng nơi mộ phần
Sau là tài tử giai nhân
Hàn huyên kẻ nổi kẻ gần người xa
Gần xa ta cũng một nhà
Cùng dòng Hồng Lạc cùng là viêm bang
Chúc rằng phú quý thọ khang
Tổ cho phúc trạch bình an muôn nhà.

Viêm bang: Xứ nóng.

Phú quý thọ khang: giàu sang, sống lâu, mạnh khỏe.

529. Đến đây thấy cảnh thấy trời
Tuy vui đạo Phật, chưa khuây lòng người.

530. Đến đây thì ở lại đây
Bao giờ trúc mọc thành cây hãy về.
Đến đây thì phải ở đây
Khi nào đá mọc thành cây hãy về.

532. Đến đây thiếp mới hỏi chàng
Cây chi hai cột¹ nửa vàng nửa xanh?
- Nàng hỏi anh kể rõ ràng
Trở vòng² hai cột nửa vàng nửa xanh.
532. Đến đây thủ lễ nghiêng mình
Dầu không đặn vợ cũng tình mẹ cha.
Tới đây thủ lễ nghiêng mình
Dầu không đặn vợ cũng tình đệ huynh.
533. Đến đây tính thậm danh thùy³
Vô phép hỏi họ tên chi rứa chàng?
- Ta đây cử Khái Trung Cầm
Con ông quan lớn ở gần bầu Sen
Em tắm ao vũng đã quen
Về đây tắm nước hồ Sen mát lòng.
- ¹ Cột: gốc.
² Trở vòng: cầu vòng.
³ Tính thậm danh thùy: có thể hiểu: tên họ là gì.
534. Đến đây tôi hỏi thật mẹ dòng
Có đeo hoa chẳng nữa, hay ngồi thờ chồng nuôi con?
535. Đến đây trước giếng sau chùa
Không yêu ta cũng bỏ bùa cho yêu.
536. Đến đây vàng cũng như son
Ai ai thời cũng như con một nhà.
537. Đến đây xin hãy mời ngồi
Nam ca nữ xướng đôi lời cho vui
- Cảm ơn đào liễu có lòng
Sẵn sàng yên ki anh hùng ngồi chơi.
Yên ki: một loại ghế dài kiểu cổ.
538. Đến đây xứ sở lạ lùng
Chim kêu phải sợ, cá vùng phải lo.
539. Đến ngày mồng sáu tháng ba
Ăn cơm với cà, đi hội chùa Tây.
540. Đến nơi mời bạn vô nhà
Trầu têm thuốc hút, trái chiếu hoa bạn ngồi
Xong xuôi em mới ngỏ đôi lời.
541. Đến ta mới biết của ta
Nghìn trăm năm trước biết là của ai.

542. Đi bộ thì khiếp Hải Vân
Đi thuyền thì khiếp sóng thần hang Dơi

Hang Dơi: Hang ở sát bờ biển Hải Vân phía trước Thừa Thiên. Nơi đây có tiếng nguy hiểm cho thuyền bè.

543. Đi cày mà muốn được mùa
Thì con phải lấy sao Tua làm chùng.

544. Đi cho biết đó biết đây
Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn

545. Đi cho lang tạ làm chi
Ở nhà thì cũng như đi lấy chồng.

546. Đi chợ gặp phải đàn bà
Đi cây gặp phải Lí Cà làng Sơn.

Lý Cà: người làng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

547. Đi chợ hay ăn quà
Chồng đánh chẳng chừa vẫn xôi chè với bánh đa.

548. Đi đâu ba bốn năm nay
Khách kêu cửa ngõ mỗi ngày một kêu

549. Đi đâu bỏ nhện giăng mùng
Bỏ đôi chiếu lạnh, bỏ phòng quạnh huu!

550. (a) Đi đâu bỏ quạt loan châu
Bỏ thương bỏ nhớ bỏ sầu cho qua.

551. Đi đâu chẳng lấy học trò
Thấy người ta đồ nháp nhô nom dòm.

552. Đi đâu cho đỡ mồ hôi
Chiếu trải không ngồi, trầu để không ăn.

553. Đi đâu cho lao khổ thân chàng
Ở đây với rong hồ cạn bằng bòn vàng non cao.

554. Đi đâu cho thiếp đi cùng
Đói no thiếp chịu, lạnh lòng thiếp cam.

555. Đi đâu có anh có tôi
Người ta mới biết rằng đôi vợ chồng.

556. Đi đâu có anh có tôi
Người ta mới biết có đôi vợ chồng
Đi đâu cho thiếp đi cùng
Đói no thiếp chịu, lạnh lòng thiếp cam.

557. Đi đâu đã mấy hôm nay
Hôm qua là chín hôm nay là mười
Xin đừng học thói tân thời

Tự do tri kỉ, thiết đời xuân xanh
 Xướng ca là bạn chung tình
 Trăm năm ân ái hiển vinh thọ trường
 Cùng nhau kết ngãi cương thường.
 558. Đi đâu để nhện dăng mùng
 Năm canh thiếp chịu lạnh lòng cả năm.
 559. Đi đâu đi đó bản thân
 Đi về nhà vợ, mấy lần cũng đi.
 560. - Đi đâu đi đó một mình
 Đứng đây, ta hỏi nữ trình thế nào?
 Thương ta, ta mới bước vào
 Phụng loan kết cánh hòa giao ân tình
 - Nghe lời chú nói thất kinh
 Bông sen tàn, ai cầm lục bình bát xua!
 Con cóc mà mang guốc ai ưa!
 Địa đeo chân hạc sao cho vừa chú mong
 Chú đừng mong, đừng tưởng, đừng hòng
 Đây ta có xấu cũng con dòng lương gia
 Thà vô duyên ta ở vậy đến già
 Tội tình gì ung chú, chúng bạn đà cười chê.
 Dốt sao dốt nát trăm bề
 Một năm chí tối, cứ giữ nghề ở trai?
 - Em đừng khoe sắc khoe tài
 Tốt xinh chi đó, dám chê bai trai cày
 Sử kinh ta nắm trong tay
 Tỉ như ông vua Thuần lên cày Lịch San...
 561. Đi đâu hót hải hót hơ
 Hay là mất vợ, ngần ngại đi tìm.
 562. Đi đâu là cả là cà
 Như chim, lạc tổ như ma lạc mồ
 Đi đâu là cả là cà
 Ông tầm phát lại gặp bà tầm phơ.
 563. Đi đâu lứt thướt, la tha
 Có đôi dải yếm bay ra bay vào.
 564. Đi đâu lưu lạc giang hồ
 Một năm mười hai tháng tháng mô không rằm.
 565. Đi đâu mà bỏ mẹ già

Gối nghiêng ai sửa, chén trà ai nâng?

566. Đi đâu mà chả cầm que Để chó cắn què lại còn kêu ai. NASL IV

53a

567. Đi đâu mà chẳng ăn dè
Đến khi hết của, ăn dè chẳng ra.

568. Đi đâu mà chẳng biết ta
Ta ở kẻ Láng vốn nhà trồng rau
Rau thơm rau húng rau mùi
Thì là, cải cúc đủ mùi hành hoa
Mồng toi, mướp đắng, ớt, cà.
Bí đao, đậu ván vốn nhà trồng nên
Anh giúp em quang song tám giẻ cho bền
Mượn người lịch sự gánh lên Kinh kì
Gánh lên chợ mới một khi
Mong cho đến chợ em thì nghỉ ngơi
Cậu cai phát vé vừa rồi
Một lúc lại thấy cậu bồi ra mua
Củ hành em bán một xu
Củ cải hai rưỡi tính xu lấy tiền
Người hiền ra bán của hiền
Nào em có dám cửa quyền cậu đâu
Bán hàng mắt trước mắt sau
Kìa thằng đội xếp đứng đầu Hàng Ngang.

Kẻ Láng: tên nôm của làng Yên Lãng, nay thuộc quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đất Láng có tiếng về nghề trồng rau.

Kinh kì: Tên gọi thành Hà Nội trước đây trong dân gian.

569. Đi đâu mà chẳng biết ta
Ta ở kẻ Láng vốn nhà trồng rau
Rau thơm, rau húng, rau mùi
Thìa là, cải cúc, đủ mùi hành hoa
Mồng toi, mướp đắng, ớt cà
Bí đao, đậu ván, vốn nhà trồng nên
Anh giúp em đôi quang gánh tám giẻ cho bền
Mượn người lịch sự gánh lên Kinh kì...

570. Đi đâu mà chẳng biết ta
Tớ ở kẻ Láng vốn nhà trồng rau
Rau thơm rau húng rau mùi
Thì là cải cúc lại cùng hành hoa

Dù em có lúc đi qua
 Đi qua ngõ gạch hời nhà ta mà vào.
 571. Đi đâu mà chẳng lấy chồng
 Chị em lấy hết, chồng mông mà gào.
 572. Đi đâu mà chẳng lấy chồng
 Người ta lấy hết chồng mông mà gào
 Gào rằng: Đất hời Trời ơi!
 Sao không thí bỏ cho tôi chút chồng!
 Ông trời ngoảnh lại mà trông:
 - Mày hay kén trọn ông không cho mày!
 573. Đi đâu mà chẳng thấy về
 Hay là ăn cận ngồi kề với ai?
 574. Đi đâu mà chẳng thấy về
 Hay là mắc phải bùa mê đâu rồi.
 575. Đi đâu mà chẳng thấy về
 Hay là quần tía dựa kê áo nâu.
 576. Đi đâu mà chẳng vào đây
 Hay là giận gió hờn mây không vào.
 577. Đi đâu mà chẳng xe dây
 Đến khi cả nước mượn chài ai cho.
 578. Đi đâu mà vội lắm thay
 Tình kia còn nhớ nghĩa này hay không?
 579. Đi đâu mà vội mà vàng
 Mà bỏ túi bạc mà mang túi chì.
 580. Đi đâu mà vội mà vàng
 Mà vấp phải đá, mà quàng phải dây.
 581. (a) Đi đâu mà vội mà vàng
 Mà vấp phải đá mà quàng phải dây
 Thủng thỉnh như chúng anh đây
 Chẳng đá nào vấp, chẳng dây nào quàng.
 (b) Đi đâu mà vội mà vàng
 Mà vấp phải đá mà quàng phải dây
 Thông thả như chúng em đây
 Thì đá chẳng vấp mà dây chẳng quàng
 Đi đâu mà vội công danh
 Khoa này chẳng được, để dành khoa sau
 Đi đâu mà vội phong trần

Sớm khuya cũng có một lần mà thôi.

(c) Đi đâu mà vội mà vàng

Mà vấp phải đá mà quàng phải dây

Đi đâu mà vội mà vàng

Ngã năm bảy cái lại càng thêm lâu.

582. Đi đâu mang sách đi hoài

Cử nhân không đỗ tú tài cũng không.

583. Đi đâu từ sớm đến giờ

Để cho tin đợi, tin chờ, tin mong

Tin đi, tin lại về không

Ai ngờ chồng bắc vợ đông thế này!

584. Đi đâu từ tối đến giờ

Để cho tin đợi, tin chờ, tin mong

Năm cây chiết cả năm cành

Công người đi lại, công tôi chịu sầu ...

Người mà yêu đến lẽ nào dám quên

Làm trai chí ở cho bền

Chớ lo muộn vợ, chớ phiền muộn con

Đố ai biết đá mấy hòn

Biết sông mấy bến, trăng tròn khi nào?

Cả trời có một vì sao

Chỗ quang chỗ mọc, mọc vào đám mây

Ông trăng thanh u ám vì mây

Nàng Cúc Hoa chết mệt vì chàng Tống Trân

Cúc Hoa, Tống Trân: Hai nhân vật chính trong truyện nôm Tống Trân Cúc Hoa.

Yêu nhau dịch lại cho gần

Làm thân con nhện mấy lần chẳng tơ

Làm thình kéo thế gian ngờ

Chuộng hoa thiên lí, chuộng đào nhị tiên

Tiên lại tìm Tiên Phú đi tìm quý, bạn hiền tìm nhau

Ai làm trúc vỡ, mai sầu

Đào tơ liễu yếu, tơ màu xót xa.

585. Đi đâu từ tối đến giờ

Để cho tin gán, tin bó, tin chờ, tin mong.

586. Đi đâu từ tối đến giờ

Để cho thiếp đợi, thiếp chờ, thiếp trông

587. Đi đêm thì sợ đường lầy

Đi giữa ban ngày sợ mẹ cùng cha
Em có thương anh thì mở quách cửa ra
Đề anh bước tới vườn hoa anh ngồi
Chờ cho lửa tắt bếp vùi
Rồi anh mới nói vài lời vâng vâng.

588. Đi đò tát nước cho chuyên
Lấy chồng thì phải giữ duyên cho chồng.

589. Đi khắp bốn bể chín chu
Trở về xó bếp chuột chù gặm chân

590. Đi không lại trở về rồi
Lấy gì mà đổ vào nồi để ăn?

591. Đi lâu mới biết đường dài
Ở lâu mới biết con người phải chăng.

592. Đi lính Tây bang, lòng cay đắng như gừng
Đường xa vạn dặm xin đừng nhớ thương.

593. Đi mô khỏi quán mụ Ò
Khỏi chuông Lệ Để, khỏi đò Tam Giang.

Quán mụ Ò, chuông Lệ Để, đò Tam Giang: có sách ghi các địa danh trên thuộc làng Cao Lão, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

594. Đi mô mà bỏ em đây
Như chim chéch cánh, biết bay hướng nào!

595. Đi mô mà chẳng thấy về
Con thơ vợ đại không hề viếng thăm.

596. Đi mô mà nỏ thấy về
Thắp đèn em đợi, dựa kê năm canh.

597. Đi mô nỏ biết đi mô
Thắp đèn mà đợi, tìm khô hao dầu.

Mô, nỏ là tiếng địa phương bắc Trung Bộ.

Tim: bắc (đèn).

598. Đi ngang cát miệng muốn chào
Sợ người làm biếng làm cao không ừ.

599. Đi ngang giữa bãi cát vàng
Con rồng đau bụng hỏi chàng uống thuốc chi?

- Lông lươn, đuôi ếch, rẽ cột nhà

Xương trùn mỡ muối, nước đá gà làm thang.

Trùn: con giun.

600. Đi ngang lên mũi Xa kì
Ngó ra lao Ré xiết chi nổi sầu

Kể sao cho xiết thương âu
Ông bà ta trước bây giờ ở đây
Cũng vì mưa tạt gió này
Cho nên xiêu bạt chỗ này, chỗ kia
Thân ta như cá trong đìa
Việc quan chưa thấu sớm khuya cũng buồn.

601. Đi ngang lò mía thơm đường
Muốn vô kết nghĩa cang thường với em.
Đi qua lò mía thơm lòng
Muốn vào kết ngãi cang thường với ai.

602. Đi ngang nghe khói hương bay
Nghe thầy tụng niệm ở đây có chùa.

603. Đi ngang nghe tiếng em than
Phên thưa gió lọt trong gan não nùng!

604. Đi ngang nghiêng nón không chào
Làm tỉnh rứa mãi biết ngày nào cho quen.

605. Đi ngang nhà má tay tôi xá, chân tôi quì
Lòng thương con má sá gì thân tôi.

606. Đi ngang nhà nhỏ
Thấy cây đèn đỏ, tôi thêm buồn
Muốn dạm coi cho dễ ngất đường xa xôi.

607. Đi ngang qua đình, lọt nón chào thần
Hạc châu thần đủ cặp, sao mình lẻ đôi?

608. Đi ngang qua ngõ ba lần
Thấy em khuya sớm tảo tần anh thương.

609. Đi ngang thấy búp hoa đào
Muốn vào mà bẽ sợ bờ rào lấm gai.

610. Đi ngang thấy búp hoa sen
Muốn vào mà bẽ sợ không quen chúa nhà.

611. Đi ngang thấy ngọn đèn chong
Thấy em nhỏ nhỏ, muốn bông mà ru.

612. Đi ngang trước cửa nàng Kiều
Dừng chân đứng lại, dặt dìu đôi câu.

613. Đi ngang sợ bác, mẹ, thầy
Đi đêm sợ kẻ gian tà
Nói vào thì ít, nói ra thì nhiều
Đất ném ao bèo, dao rạch xuống đất

Em hỏi thật, năm sáu người đã có ai chưa?

614. Đi ô chả biết đi ô

Thà rằng vút quách xuống hồ cho xong.

615. Đi ô chẳng biết cầm ô

Thà rằng đội váy bà đồ cho xong

616. Đi qua nghe tiếng em đàn

Cá mòi khe đứng lại, chim trên ngàn đậu im.

617. Đi qua nghe tiếng em đàn

Dừng chân đứng lại thở than mấy lời.

618. Đi qua nghe tiếng em đàn

Lá vàng xanh lại, sen tàn trở hoa.

619. Đi qua nghe tiếng em reo

Nghe xa em kéo, muốn đeo em về.

620. Đi qua nghiêng nón cúi lưng

Anh không chào, em không hỏi, vì chung đông người.

621. Đi qua thấy cảnh tung bồng

Tay gò cương ngựa, chân dừng bánh xe.

622. Đi qua thấy ngọn đèn chong

Thấy đôi chim phượng hót trong vườn đào

Vườn đào vừa tốt vừa tươi

Mời chàng nho sĩ vào chơi vườn đào.

623. Đi qua trước cửa nhà thờ

Thấy bức sáo vẽ mà ngơ ngẩn sầu.

624. Đi qua trước cửa vườn đào

Thấy hoa thiên lí muốn vào hái chơi.

625. Đi ra, chơi nước nghiêng trời

Về nhà không có một nơi cúi đầu.

626. Đi ra đồng đất nước người

Những đứa lên mười cũng gọi bằng anh.

Đem thân đi đường đất nước người

Đứa bé lên mười cũng phải gọi là anh.

627. Đi ra đường soi gương đánh sập

Về đến nhà liếm láp nồi niêu.

628. Đi ra gặp bạn giữa đường

Cùng bằng tiền sĩ trong trường mới ra.

629. Đi thì mỗi gôi trời lẽ

Không đi thì nhớ cháo chè Đình Hương.

Đình Hương: thuộc huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

630. Đi thời nhớ vợ nhớ con
Về thời nhớ củ khoai môn trên rừng.
631. Đi tu cho trọn đi tu
Ăn chay nằm mộng ở chùa Hồ Sen
Thấy cô má đỏ răng đen
Nam mô di Phật lại quên ở chùa.
632. Đi tu cho trót đi tu
Ăn chay nằm mộng ở chùa Hồ Sen
633. Đi tu nỏ thấy ở chùa
Nương theo bóng Phật, bán mua phàm trần.
634. Đi tu Phật bắt ăn chay
Thịt chó ăn được, thịt cầy thì không.
635. Đi về quyết liệu làm sao
Em nay quyết vào, lập chốn cho xong
Chàng như con nọan trong cung
Em như con én lượn vòng bao lơn
Anh rằng anh chữa vợ con
Em còn thực gái còn son đứng ngoài.
636. Đi ra tưởng vóc đại hồng
Tới gần mới biết vải sồng nhuộm nâu.
637. Dĩ đại làm hại thằng tù
Nó cho miếng bánh nó cù cả đêm.
638. Đĩa đèn sầu ai đĩa đèn tắt
Nước mắt thương ai nước mắt sầu bi
Khăn tay điều đây, hơi bạn lau đi kéo buồn.
639. Điều đậu vườn thị, thả lụy vườn trâm
Thương em tiếng nói trăm năm cũng còn.
640. Điều này là điều của ai?
Anh tông cái điều có bài thơ
Tiên Điều này thực nữ thuyền duyên
Điều này anh để kết duyên với nàng
Điều này đáng giá lạng vàng
Điều này anh chỉ cho nàng ăn chung
Bây giờ kì ngộ tương phùng
Thì em dịch lại hút cùng với anh.
641. Điều này là điều xuân tình

Âm dương thủy hỏa hội thành đám mây

Khi sôi nước khi còn mây

Hỏa quang kiến diện em say mỗi tình.

Hỏa quang kiến diện: lửa sáng thấy rõ mặt.

642. Điều say điều bỏ điều lẫn

Anh thương em mãi mãi như ăn phải bùa.

643. Điều cang thường ai dứt mối lìa tơ

Chém nhau đành sống, lưỡi gươm lên trời.

644. Điều hiu lặng lẽ hơi thu

Bông lau phơi trắng, lá ngô rạn vàng

Đêm khuya tưởng nhớ bạn vàng

Nửa tình nửa cảnh dạ càng ngẩn ngơ.

645. Đò công một chuyến năm tiền

Làm thân con gái chớ nên đi đò.

646. Đò chèo sông

Hương tiếng hò vắng vắng

Dương trông núi Ngự, gió thoảng vo vo

Anh nghe ai ngăn chớ đón đò

Bỏ mấy lời nguyện ước hẹn hò trước sau.

647. Đò dọc rồi lại đò ngang

Có đi anh đợi, có sang anh chờ.

648. Đò đầy đông khách, khoan sang

Lưng voi thiếp cũng đưa chàng vài phen.

649. Đò đầy không rộng khoan sang

Để lưng voi đi đã, thiếp sẽ đưa chàng qua sau.

650. Đò đầy không xuống sợ trưa

Quán đông không ghé e mưa ướt mình.

651. Đò đưa cô Tấn cô Tần

Cô Tấn xuống huyện, cô Tần sang sông.

652. Đò đưa đò đậu mặc đò

Ai từng được chôn ăm no lại về.

653. Đò đưa đò đậu mặc đò

Ta đã có chôn ăm no ta rồi.

654. Đò đưa là chôn gian nguy

Trai đi được vợ gái đi được chồng.

655. Đò đưa một chuyến năm tiền

Chị em ai nấy xuống thuyền mà đi.

656. Đò này thiếp chẳng dám sang
Đây voi thiếp cũng chờ chàng, chàng ơi.

657. Đò ơi có nhớ bến không?
Bến thì chục tiết thu đông đợi đò.

658. Đò ra giữa phá giữa vời
Khôn than khôn thở, khôn lời anh ơi!

659. Đò ra nước mặn có người
Chàng mà xa thiếp họa ông Trời rẽ duyên.

660. Đò sao đò có không đưa
Tại người đi sớm về chưa không chừng.

661. Đò sao đò gọi không thừa
- Tại người đi sớm về chưa không chừng!
Đò đưa kẻ Tấn người Tần
Cô Tấn xuống huyện, cô Tần sang sông.

662. Đò tôi ở bến sông Dâu
Buôn chè mạn hảo tháng sau mới về
Lênh đênh ba bốn chiếc thuyền kẻ
Chiếc về Hà Nội, chiếc về Vạn Vân
Vạn Vân có bến Thổ Hà
Vạn Vân nấu rượu, Thổ Hà nung vôi
Nghĩ rằng đá nát thì thôi
Ai ngờ đá nát nung vôi lại nong
Chăn đơn gói chiếc lạnh lùng
Nửa thì mình đắp, nửa phòng tình nhân.

Vạn Vân: tên làng Đại Lâm, huyện Yên Phong, tỉnh Hà Bắc, nổi tiếng là nơi buôn bán sầm uất trên bờ sông Cầu (còn có Vạn Vân là tên một hãng nước mắm ở Cát Hải, Quảng Ninh).

Thổ Hà: thuộc huyện Việt Yên, tỉnh Hà Bắc, có nghề nung vôi và làm đồ gốm được nhiều người biết. Thổ Hà cũng ở bên sông Cầu đối diện với Vạn Vân.

663. Đò từ Đông Ba, đò qua Đập Đá
Đò về Vĩ Dạ, thẳng ngã ba Sinh
Lờ đờ bóng ngả trăng chênh
Tiếng hò xa vọng, nặng tình nước non.

Đông Ba, Đập Đá, Vĩ Dạ, Sinh: các địa danh thuộc Thừa Thiên - Huế.

664. Đó buồn đây nở vui chi
Đó sa nước mắt đây có khi tủi thăm.

665. Đó chê đây, đây càng lịch sự
Đó ăn mâm vàng, đây ngự tòa sen.

666. Đó có đủ đôi ăn rồi lại ngủ

Đây có một mình thức đủ năm canh.

667. Đó đà được chốn giàu sang
Đây lò đi cũng phải, nỏ chào màng làm chi.

668. Đó đây có vợ có chồng
Em như con sáo trong lồng kêu mai.

669. Đó đây trước lạ sau quen
Chẳng gần qua lại đôi phen cũng gần.

670. Đó đây xa lạ chi nhau
Một sông cá lội một bầu chim ăn

671. Đó gặp đây như rồng gặp hội
Em khá nghĩ chút tình kéo tội bỏ em

672. Đó gặp nước xuôi nên vội lui thuyền
Sao không nhớ khi cùng nhau dưới cội, thề nguyên tử sanh.

673. Đó nghèo thì đây cũng nghèo
Hai ta như bọt với bèo dưỡng nhau.

674. Đó ngọc thì đây cũng ngà
Đó hoa thiên lí, đây là mẫu đơn.

675. Đó thốt lời đến đâu dạ em sâu tới đấy
Cuộc chung tình đôi lứa mình chưa đặt bao lâu
Tai nghe sông Ngân, Ô Thước bắc cầu
Xong chưa hồi bạn, bạn tỏ đuôi đầu em hay?

676. Đó trai đây cũng là trai
Mặc tình người nghĩa đành ai thì đành.

677. Đó tưởng lòng mình
Mình tưởng nghĩa ta
Chữ thất chữ gia nó là một chữ
Chữ tâm chữ chí nó là một lòng
Chữ dục là muốn, chữ tòng là theo
Anh yêu em bất luận giàu nghèo
Có ai gánh của lên đèo mà cân?
Dầu mà thua sút đôi phen
Trong sách có chữ phú bần tương lân.

Phú bần tương lân: người giàu người nghèo gần gũi nhau.

678. Đó vàng đây cũng kim ngân
Đó đặt mười phần đây chín có dư

679. Đó với đấng anh kêu rằng một họ
Trắng với đen ai tỏ hơn ai?

Đó, đấng: những dụng cụ đánh bắt cá.

680. Đố với đây như cây tạo hóa,
Đố ra về đây khá lòng thương.

681. Đóa phù dung nở chung vườn ngự
Then khóa bịt bùng gìn giữ bướm ong vô.

682. Đoạn sầu mình dễ thở, dễ than
Sầu tôi khác thể nhang tàn đêm khuya
Buồn rầu muốn bỏ ra đi
Sợ e thất hiếu lỗi khi sinh thành
Dứt đi thì dạ không đành
Mà xa nhân ngãi như chỉ mảnh thất gan.

683. Đói cơm hơn kẻ no rau
Khó mà quân tử hơn giàu tiểu nơn.

684. Đói cơm rách áo mà gây
No cơm ấm áo cũng tày vợ anh
Kém ăn, kém mặc mà xanh
No cơm ấm mặc vợ anh nào tày.

685. Đói lòng ăn đọt chuối ri
Đói năm, đói tháng phải đói chi một ngày.

686. Đói lòng ăn hạt chà là
Đẻ cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.

687. Đói lòng ăn khế xót xa
Khế chua muối mặn lòng ta bồi hồi.

688. Đói lòng ăn lá rau lu
Còn hơn làm mướn lí Xu một ngày
Lí Xu: ở xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

689. Đói lòng ăn một quả sung
Quả xanh thì chát, quả hồng thì chua.

690. Đói lòng ăn nắm lá sung
Chồng một thời lấy, chồng chung thời đừng

691. Đói lòng ăn nắm lá sung
Chồng một thì lấy, chồng chung thì đừng
Một thuyền một lái chẳng xong
Một chĩnh đôi gáo còn nong tay vào.

692. Đói lòng ăn nửa quả sim
Uống lưng bát nước đi tìm người thương
Người thương ơi hỡi người thương!
Đi đâu mà để buồn hương lạnh lòng?

693. Đói lòng ăn nửa trái sim
Uống lưng bát nước đi tìm người thương.
694. Đói lòng ăn trái khô qua
Nuốt vô thì đắng nhả ra bạn cười
695. Đói lòng ăn trái khô qua
Nuốt vô thì đắng, nhả ra bạn cười
- Bạn cười thì mặc bạn cười
Tháng năm đi cưới, tháng mười có con
- Có con nên phải thua người
Mắc công cho bú, mắc cười với con.
696. Đói lòng ăn trái ổi non
Nhịn cơm nuôi mẹ, cho tròn nghĩa xưa.

697. Đói lòng ăn trái thanh yên
Tội chi làm bé, nằm riêng một mình.
698. Đói lòng lên động(đồi) ăn sim.
Xuống khe gánh nước, độc (hũ) chìm gióng trôi.
699. Đói lòng miệng vẫn còn tươi
Nào ai đem nét nói cười đi đâu.
700. Đói no một vợ một chồng
Một niêu cơm tám, dầu lòng ăn chơi.
701. Đói thì ăn cơm lại no
Từ ngày có vợ chẳng dò đi đâu.
702. Đói thì ăn khế ăn sung
Trông thấy mẹ chồng thì nuốt chẳng trôi.
703. Đói thì ăn nắm cám rang
Làm thuê cai Ngẫu ăn vàng chẳng đi.
Cai Ngẫu: tên địa chủ ở xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.
704. Đói thì ăn ngô ăn khoai
Đứng ở với dượng điếc tai lảng giềng.
705. Đói thì ăn ráy ăn khoai
Chớ thấy lúa trổ tháng hai mà mừng.
706. Đói thì đầu gối phải bò
Cái chân hay chạy, cái giò hay đi.
707. Đói thì nặng mặt sa mây
No thời tức bụng, Trời hay chẳng Trời.
708. Đói thì thềm thịt, thềm xôi

Hề no cơm tẻ, thì thôi mọi đường.

709. Đòn gánh cho cong
Đôi quang cho nuốt đi rong chợ đồn
Ba năm trần thủ lưu đồn
Tai nghe tiếng hát, tiếng mèn đường trong
Đôi dải yếm em, em bỏ thông dong
Cổ tay lượn vòng như nồn chuối non
Em chỉ khoe em đẹp em giòn
Lời ăn nết nói em còn kém xa
Có khôn ngoan cũng thể đàn bà.

710. Đón ngăn đường sắt
Tôi hỏi gắt chung tình
Điều xa mai, mai xa điều
Tôi xa mình tại ai?
Cá sấu ai cá lại quạt đuôi
Như lan sấu huệ, như tôi sấu mình
Ngày sấu duyên, tối lại sấu tình
Nước mắt ra lai láng như bình nước nghiêng
Trách ai làm duyên phận đảo điên
Mình ơi! Trai anh hùng chịu thảm, gái thuyền quyên chịu sầu.

711. Đồng đồng vui đạo đồng đồng
Trẻ chơi đạo trẻ, già giong đạo già.

712. Đồ lửa than nên vàng lộn trấu
Anh mắng thương thắm chưa thấu dạ em.

713. Đồ ai bắt chạch đàn đười
Bắt chim đầu cánh, bắt người trong trắng.

714. Đồ ai bẻ nạng chống trời
Đan gàu tát biển gọi người khôn ngoan.

715. Đồ ai bến Sét mấy người?
Núi Mầu bao đá, chợ Trời bao phiên?
Đồ ai ông Bành Tở sống bao niên?
Con đồ anh đã bao phen vượt ghềnh?

Núi Mầu: thuộc xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

716. Đồ ai biết đá mấy hòn
Tua rua mấy chiếc, trăng tròn mấy đêm?

717. Đồ ai biết lúa mấy cây

Biết sông mấy khúc, biết mây mấy tầng.

718. Đố ai biết lúa mấy cây

Biết sông mấy khúc, biết mây mấy tầng?

Đố ai quét sạch lá rừng

Đề ta khuyển gió, gió đừng rung cây?

719. Đố ai biết núi mấy hòn

Sao rùa mấy cái trăng tròn mấy đêm?

- Sao rùa chín cái còn nằm,

Trăng tròn có một bữa rằm mà thôi.

720. Đố ai biết núi mấy hòn

Sao Rùa mấy cái, trăng tròn mấy đêm?

- Sông bao nhiêu nhánh, núi bấy nhiêu hòn

Sao Rùa bảy cái, trăng tròn chỉ một bữa rằm mà thôi.

721. Đố ai biết rết mấy chân

Cầu Ô mấy nhịp, chợ Đồng Xuân mấy người?

Em ơi rết ba mươi sáu chân

Cầu Ô ba mươi sáu nhịp, chợ Đồng Xuân ba mươi sáu người.

722. Đố ai bụng kín miệng bình

Đố ai đan thúng cho mình úp voi

Hỏi thăm cô Bưởi Hàng Gai

Quần sồi yếm nhiều cho ai mất rồi

Biết chăng họa có ông Trời

Chuyện này đến Bụt cũng cười nhả răng

Tre già tủi thẹn vì măng

Chua ngoa mà cũng gió trăng nữa là.

723. Đố ai chừa được rượu tắm

Chừa ăn thuốc chín chừa nằm ngủ chung.

724. (a) Đố ai ngồi võng không đưa

Ru con không hát anh chừa rượu tắm

Đố ai chừa được rượu tắm

Chừa ăn thuốc chín chừa nằm chung hơi

- Có tôi chừa được mà thôi

Chừa ăn thuốc chín, chung hơi chẳng chừa.

(b) Đố anh chừa được rượu tắm

Chừa ăn thuốc chín chừa nằm chung hơi

Rượu tắm anh đã chừa rồi

Thuốc chín chưa đoạn chung hơi không chưa.

725. Đố ai đếm được đá ngầm

Đề ta bẻ lái, lái cầm quen tay?

726. Đố ai đốt cháy ao bèo

Đề ta gánh lá Đông Triều về ngâm

Bao giờ cho đá mọc mầm

Thời ta kết nghĩa tri âm với mình.

727. Đố ai khéo nặn, khéo rèn

Quả cau khéo tiện, cột đèn khéo xây

Nhân tình ai khéo đo mây

Gái Kính Tâm¹ lấy chồng Thiện Sĩ

Tĩa râu chồng mang tiếng bội phu

Trở ra về thí phát đi tu

Tay chuông tay mõ rù rì

Miệng thí phát vái, tay thì ru con.

Kính Tâm và Thiện Sĩ: hai nhân vật trong truyện Quan Âm Thị Kính.

Bội phu: phản bội chồng.

Thí phát: cắt tóc (để đi tu).

728. Đố ai lặn xuống vực sâu

Mà đo miêng cá uốn câu cho vừa

729. Đố ai lên cỏi ông trăng

Đề tôi mượn gió các Đẳng đưa duyên

Chúng tôi như chiếc thuyền nan

Chèo ra bãi bể đón khách thiếu niên bồi hồi

Đường lên trần ải xa xôi

Rằng người có biết rằng tôi nhớ người.

Các Đẳng hay gác Đẳng: tức Đẳng Vương Các, gác Đẳng Vương, một công trình kiến trúc nổi tiếng do Đẳng Vương, con vua Đường cho xây dựng trên cửa sông Chương Giang, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc. Theo Truyện Vương Bột, thì một năm nhân tiết Trùng cửu (mùng 9 tháng 9 âm lịch), đô đốc Diêm Bá Dữ (có sách chép là Phù) thiết tiệc ở gác Đẳng Vương. Vương Bột lúc này mới 16 tuổi, trên đường đi thăm cha, được tin liền vội vã tìm đến. Đường xa, đáng lẽ phải đi mấy ngày, nhưng nhờ thuận gió nên chỉ trong một đêm thuyền của Vương Bột đã đến nơi. Vương Bột đã kịp thời dự tiệc, và trong bữa tiệc, ông đã làm bài Đẳng Vương các tự nổi tiếng. Tô Đông Pha có câu thơ: “Thời lai phong tống Đẳng Vương Các” (Gặp thời gió đưa đến gác Đẳng Vương), ý nói là gặp dịp may mắn.

Trong văn học cổ, gác Đẳng, Đẳng các, gió Đẳng v.v... đều chỉ dịp may hiếm có, cơ hội thuận lợi

730. Đố ai lên đến sông Ngân

Bắt con vọt nước mà ăn con cá Trời.

731. Đố ai lượm đá quăng trời

Đan gàu tát biển, ghẹo người trong trăng.

732. Đố ai may túi đựng trời
Đan gàu tát bể giết voi xem giò.
733. Đố ai nằm võng không đưa
Ru con không hát anh chừa rượu tắm
734. Đố ai nằm võng không đưa
Ru con không hát anh chừa rượu tắm
Đố ai chừa được rượu tắm
Chừa ăn thuốc chín chừa nằm ngủ chung.
735. Đố ai nắm cát lên hòn
Đề ta vẽ nguyệt, nguyệt tròn như gương?
736. Đố ai quăng đá qua sông
Quăng đá, đá nổi, quăng bông, bông chìm?
737. Đố ai quét sạch lá rừng
Đề ta khuyển gió, gió đừng rung cây.
738. (a) Đố ai quét sạch lá rừng
Đề ta bảo gió, gió đừng rung cây
Rung cây rung cội rung cành
Rung sao cho chuyển chúng mình thì rung.
(b) Đố ai quét sạch lá rừng
Đề ta bảo gió, gió đừng rung cây
Rung cành, rung cội, rung cây
Rung sao cho chuyển cây này thời rung.
739. (a) Đố ai quét sạch lá rừng
Đề ta khuyển gió, gió đừng rung cây
Đố ai biết lúa mấy cây
Biết sông mấy khúc, biết mây mấy tầng.
(b) Em đố anh biết lúa mấy cây
Biết sông mấy khúc biết mây mấy tầng
- Đố em quét sạch lá rừng
Đề anh khuyển gió cho đừng rung cây.
740. Đố ai tát bể cấy quỳ
Thì tôi vỡ núi Tam Quy trồng chè.
Cây quỳ: cây cây hoa quỳ, còn gọi là hoa hướng dương.
Núi Tam Quy: ở huyện Hà Trung ở Thanh Hóa.
741. Đố ai tát bể trồng kê
Tát sông Bò Đề nhỏ mạ cấy chơi.
742. Đố ai tát giếng tìm kim?
Đố ai tốt đẹp hơn Tiên trên trời?

Đố ai đem nước lên trời?
Đố ai đem gió trên trời xuống đây?
Đố ai lấy lửa trong cây?
Đố ai xe chỉ từ đây sang Tàu?
Đố ai biết lịch bên Tàu
Đố ai có cửa đứng đầu tỉnh Thanh?
Đố ai lên thác xuống ghềnh
Đố ai lại tạc cho thành tán bia?
Đố ai đi sớm về khuya?
Đố ai gánh núi mà chia đắp trời?

- Bà Nữ Oa tát giếng tìm kim

Phượng hoàng tốt đẹp hơn Tiên trên trời
Rồng thời đem nước lên trời
Vân vũ đem gió trên trời xuống đây
Ông Toại Nhân lấy lửa trên cây
Chỉ ngũ sắc xe những từ đây sang Tàu
Dân ta biết lịch bên Tàu
Ông Đẳng lăm cửa đứng đầu xứ Thanh
Mặt trời lên thác xuống ghềnh
Ông Vòm mà tạc cho thành tán bia
Ông Trăng đi sớm về khuya
Ông Nưa gánh núi mà chia đắp trời.

Toại Nhân: Sách Trung Quốc nói rằng Toại Nhân là người chế ra lửa.

Ông Đẳng: Đẳng quận công Nguyễn Khải đời Lê Trung Hưng. Thời gian làm quan ở Thanh Hóa, Khải nổi tiếng về việc vợ vét của cải của nhân dân.

Ông Vòm: tương truyền ông quê ở Đại Khánh, Thiệu Khánh, Thanh Hóa, là một tay đồ vật nổi tiếng khắp vùng. Nghe tin Lê Phụng Hiểu (đại thần triều Lý được Lý Thái Tông phong Đô thống năm 1044) thích vật, ông cưỡi ngựa đến làng của Lê Phụng Hiểu để thử tài. Ông thấy Lê, sợ quá, bỏ chạy bị Lê sách quật vào vách đá chết ngay. Vách đá ấy nay bị lở xuống gọi là núi Vòm.

Ông Nưa: theo truyền thuyết ông Nưa quê ở núi Nưa, huyện Nông Cống, Thanh Hóa. Chính ông đã gánh núi đem rải các tỉnh. Truyền thuyết này nơi khác với cổ tích về ông Nưa (Na sơn tiêu ấn, tên thật là Trần Tu).

743. Đố ai tìm vảy con cá trê vàng

Tìm gan co tép bạc, thời nàng theo không

- Chùng nào đá nổi vông chìm

Muối chua chanh mặn, thì tìm lấy anh.

744. Đố anh chi đứng, chi quì

Chi đi, chi chạy, chi thì ở hang?

745. - Đố anh chi sắc hơn dao

Chi sâu hơn bể, chi cao hơn trời?

- Em ơi mắt sắc hơn dao
 Bụng sâu hơn bể, trán cao hơn trời.
 746. Đố anh con rết mấy chân
 Núi Đầu Mâu mấy thước, chợ Hôm mấy người?
- 747. Đố anh dưới âm phủ có mấy vua
 Trên trần gian có chợ, bán mua mấy người?
 - Dưới âm phủ có một ông vua
 Trên trần có chợ, bán mua hai người.
 748. Đố anh đi học không thầy
 Cầm biên (viết chữ) không bút, em đây về cùng.
- 749. Đố anh đi học không thầy
 Làm bài không bút, gái này theo không
- Em về dệt cửu không go
 Đưa thoi không suốt, anh cho lạng vàng.
 750. Đố anh đồ cả người bày
 Sao sa xuống đất, mấy ngày sao lên?
- Khi nào đá nổi bông chìm
 Nàng Tiên xuống đất sao tìm sao lên.
 751. Đố bay biết biển bao sâu
 Biết sông mấy ngả, biết cầu mấy nơi.
- 752. Đố bay biết miếng chi ngon
 Gà lộn trái vãi, cu con ra ràng.
- 753. Đố bay con rết mấy chân
 Cầu Ô mấy nhịp chợ Dinh mấy người?
 Chợ Dinh bán áo con trai
 Chợ trong bán chỉ, chợ ngoài bán kim.
- 754. Đố bay lên vông đừng đưa
 Lên đu đừng nhún thì chừa lang vên
Lang vên: gái lộn chồng.
- 755. Đố em đi đến sông Ngân
 Bắt con vịt nước đang ăn giữa dòng?
- Đố anh đi đến chân trời
 Bẻ hoa quế đỏ, ghẹo người cung trăng?
- 756. Độc bình chung trước tam sơn
 Đòi ta quì xuống đền ơn mẫu từ.
- 757. Đòi anh đi đôi bên đường
 Thấy em đi giữa hời nường đi đâu?

Thưa rằng: Em đi hái dâu
Hai anh lại giờ khăn trầu mời ăn
- Em là con gái thanh tân
Đường này vắng vẻ không ăn trầu người
Hai anh mỉm miệng liền cười
Con nhà có ý nghe lời mẹ cha
Trầu ta lại bỏ túi ta
Không ăn đùm lại, kéo mà héo đi.
758. Đôi ba, đôi ba
Tuổi cô mình còn chùng độ đôi ba
Em vận cái quần trứng sáo, cái áo the hoa
phát phơ nhuộm màu
Em đã xinh, em lại có nhiều đội đầu
Em đội cái nón xứ Nghệ ra màu điểm trang
Em đã xinh, em lại nhuộm cái bộ răng vàng
Mảnh gương tư mã thiếp với chàng ta cùng soi chung.
759. Đôi ba nơi có đó anh nờ
Lòng em không mộ, mộ chờ nơi anh.
760. (a) Đôi bên bác mẹ cùng già
Lấy anh hay chữ để mà cậy trông
Mùa hè cho chí mùa đông
Mùa nào thức ấy cho chồng ra đi
Hết gạo thiếp lại gánh đi
Hỏi thăm chàng học ở thì nơi nao?
Hỏi thăm đến ngõ thì vào
Tay đặt gánh xuống, miệng chào: thưa anh!
(b) Trèo lên cây khế nửa ngày
Ai làm chua xót lòng này khế ơi!
Khế chết đi, khế lại mọc chồi
Cây sung có nhị, cây hành có hoa
Đôi bên bác mẹ thì già
Lấy anh hay chữ để mà cậy trông
Mùa hè cho chí mùa đông
Mùa nào áo ấy cho chồng đi thi
Hết gạo em gánh gạo đi
Hỏi thăm trường học vậy thì nơi nao?
Hỏi thăm đến ngõ mà vào

Tay cắt gánh gạo miệng chào: Thừa anh.

761. Đôi bên bác mẹ thì già
Lấy ai coi sóc cửa nhà cho anh?

762. Đôi bên bác mẹ thì già
Lấy anh hay chữ để mà cậy trông.

763. Đôi bên bác mẹ tư tề
Anh đi làm rể em về làm dâu
Chẳng tham nhà gỗ xoan đâu
Tham vì một nỗi em mau miệng cười
Trăm quan mua lấy miệng cười
Trăm quan không tiếc, tiếc người hồng nhan.

764. Đôi bên bác mẹ tương tề
Người đi làm rể, tôi về làm dâu
Người như con một nhà giàu
Tôi như cành quế bên Tàu đưa sang
Người như lá ngọc cành vàng
Năm anh em chúng tôi chọn một, bằng lòng ai chưa?

765. Đôi bên cửa máng song kê
Tiếng tăm anh chịu, em về tay ai?

766. Đôi bên hàng xú giãn ra
Để tôi đối địch với ba cô này
Được thời ăn đĩa trầu đầy
Thua thời cởi áo trao tay ra về.

767. Đôi bên thung cỗi huyên già
Xin người định liệu tôi đã được trông
Người như huê nở sân rồng
Tôi như ngọc bích cành quỳnh giao lân
Xin người xích lại cho gần
Để tôi kết ngãi Châu, Trần chị Hai
Xin chị Ba đừng có nghe ai
Thả chông đường nghĩa, rập gai lối đình.

Thung huyên: cũng gọi là xuân huyên. Thung là một thứ cây lớn tương tự như người cha trong gia đình. Huyên là một giống cây cỏ, cũng gọi là “vong ưu thảo”, người ta cho là ăn nó giải được phiền. Theo tục Trung Quốc xưa: huyên tượng trưng cho người mẹ, người ta trồng nó ở chỗ mẹ ở. Thung huyên là cha mẹ.

768. Đôi cô vác gậy chòi đào
Cô lớn, cô bé, cô nào với ai?
Cô lớn vuốt bụng thở dài

Trời ơi đất hỡi lấy ai đỡ buồn?
Cô bé mặc yếm hở lườn
Đêm nằm ngổ cửa, con lươn bò vào
Gió nam đánh tóc yếm đào
Anh nghĩ oản trắng anh vào thấp nhang
Hai cô bốn oản rõ ràng
Anh xin một chiếc, cô nàng không cho.
769. Đôi chim se sẻ ăn rẽ đường cày
Đôi đưa ta thương vội ít ngày rồi thôi.
770. Đôi chúng ta duyên phận phải chiều
Dây tơ hồng đang xe vắn vít
Cái sợi chỉ điều bà Nguyệt khéo xe
Đôi chúng ta duyên phận phải chiều.
771. Đôi duyên ta như loan với phượng
Nỡ lòng nào để phượng lìa cây
Muốn cho có đó, có đây
Ai làm nên nổi nước này chàng ôi!
Thà rằng chẳng biết thì thôi
Biết chi gỏi chiếc lẻ loi thêm phiền.
772. Đôi đưa ta như Nguyệt Nga ngày trước
Đã trao lời hẹn ước với Vân Tiên
Liều mình qua cổng Tây Phiên
Vai mang bức tượng, giữ lời nguyên không phai.
773. Đôi hời dan díu vì duyên
Ra tay kéo kẻ hãnh hiên con nhà.
774. Đôi ta ăn một quả cau
Giấu thầy giấu mẹ đưa sau bóng đèn
Chưa quen đi lại cho quen
Chưa gần đi lại vài phen cho gần.
775. Đôi ta ăn một trái cau
Giấu cha giấu mẹ ăn sau bóng đèn.
776. Đôi ta bắt bén nhau rồi
Ai vo chẳng sạch, ai nhồi chẳng đi.
777. Đôi ta bắt bén nhau rồi
Có xa nhau nữa tại Trời mà xa.
778. Đôi ta bên bàn án giao lân
Mặt thì thấy mặt nằm gần thì không

Cũng vì ai kẻ đợi người trông
Thắm sâu này muốn nhảy xuống sông liêu mình
Anh đừng đem dạ bất bình
Đành bỏ em lại một mình bơ vơ.

779. Đôi ta cách một con sông
Muốn sang anh ngả cánh hồng cho sang.

780. Đôi ta cách trở Hớn Ngô
Cũng như rau nhút thả hồ không tươi.

781. Đôi ta cân sắc cân tài
Sánh to Hạc Hải, sánh dài Hoành Sơn

Hạc Hải: phá Hạc Hải ở Lệ Thủy, Quảng Bình.

Hoành Sơn: tức là đèo Ngang, dãy núi làm phân giới Hà Tĩnh và Quảng Bình.

782. Đôi ta muốn cấy mướn cày thuê
Đò lên lên dọi, đò về về theo.

783. Đôi ta chẳng đợi sum vầy
Khác nào chiếc nhận lạc bầy kêu sương.

784. Đôi ta chẳng một thì mai
Chẳng trong tháng chạp thì ngoài tháng giêng.

785. Đôi ta chỉ quyết đôi ta
Đá vàng cũng quyết, phong ba cũng liêu.

786. Đôi ta chích huyết ăn thề
Kẻ ở Nông Cống người về Quảng Xương
Núi Nưa có lở thành đường
Sông Đơ có lấp nên rừng cây xanh
Trời cao có đổ tan tành
Đôi ta vẫn giữ trọn tình đôi ta.

Núi Nưa: Tức là Na Sơn, một dãy núi cao dài, chạy dọc theo địa giới phía tây huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Sông Đơ: một đoạn sông Mã chạy qua xã Quảng Châu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

787. Đôi ta cùng bạn chần trâu
Cùng mặc áo vá nhuộm nâu một hàng

Bao giờ cho gạo bén sàng
Cho trắng bén gió, cho nàng bén anh.

788. Đôi ta đã kết lời nguyên
Lên non em cũng lên dọi, xuống thuyền em cũng xuống theo
Lên non em cũng lên theo
Xuống thuyền em cũng ngồi leo mạn thuyền.

789. Đôi ta đã quyết một bề

Anh chơi hoa có phụ xin thề với em
- Thôi thôi đừng chối đừng thề
Vợ anh là bạn anh đi về với em.
790. Đôi ta đã quyết thì liều
Gẫm như con trẻ chơi điều đứt dây.
791. Đôi ta đã thốt lời thề
Con dao lá trúc đã kề tóc mai
Dặn dò ai chớ quên ai
792. Đôi ta đã trót lời thề
Ở đây thì nhớ ra về thì thương
Anh ra về gửi bức thư thương
Ái ân ngàn nỗi, tơ vương trăm tở.
793. Đôi ta đã trót lời thề
Ở đây thì nhớ ra về thì thương
Ra về lòng những vẫn vương
Ái ân ngàn nỗi, nẻo đường chia đôi.
794. Đôi ta đứng lại song song
Như đôi đũa bạc để trong mâm vàng.
795. Đôi ta gặp gỡ giữa đường
Bác mẹ thời vắng họ hàng thời xa
Cầm tay dò hỏi lân la
Tay này chồng đã hay là thanh tân.
796. Đôi ta gặp nhau giữa đường
Tiền thời chẳng có bạc vàng cũng không
Lấy chi trả nghĩa đền công
Lấy cho cho thỏa tấm lòng đôi ta.
797. Đôi ta gặp nhau giữa đường
Người dung ai biết vợ chồng ai hay
Bây giờ ta gặp nhau đây
Thủy chung ta ngỏ, lời nay trao lời
Kìa kìa cá cũng tốt đôi
Lúa kìa con gái, cũng đến thời đâm bông
798. Đôi ta giấy trắng một tờ
Đừng nghi mà tội, đừng ngờ mà oan.
799. Đôi ta kết nghĩa phải thì
Dầu cho sang cả, hàn vi cũng bền.
800. Đôi ta kết nghĩa vợ chồng

Cùng nhau âu yếm đêm đông phỉ tình
Thấy em sắc sảo đẹp xinh
Muốn sao cho đặng gần mình mới ưng.

801. Đôi ta là nghĩa tào khang
Xuống khe bắt ốc, lên ngàn hái rau.

802. Đôi ta là nợ là tình
Là duyên, là kiếp đôi mình kết giao
Em như hoa mạn, hoa đào
Cái gì là ngãi tương giao hỡi nàng.

803. Đôi ta là phận đôi ta
Quạt, trâm loan quế mẹ cha còn cầm
Hò mong kết ngãi tri âm
Lấy quạt che miệng nói thầm cùng nhau
Đã đành anh trước em sau
Nhưng ta phải quyết với nhau một lòng.

804. Đôi ta làm bạn thông dong
Như đôi đũa ngọc nằm trong mâm vàng
Bởi chung thầy mẹ nói ngang
Để cho đũa ngọc mâm vàng cách xa.

805. Đôi ta lắm tấm hoa nhài
Chồng đây vợ đấy kém ai trên đời
Muốn cho gần chợ ta chơi
Gần sông tắm mát, gần nơi đi về.

806. Đôi ta mặt nguyệt hôm rằm
Bởi chung mưa dầm nhìn chẳng thấy sao
Bởi chung cha mẹ ép vào
Làm cho khốn khổ đời nào cho ra
Thác đi sợ tiếng gièm pha
Thiệt thân mà miệng người ta chê cười
Chơi trăng không thẹn với trời
Chơi gương không thẹn với người trong gương
Hỡi người em nhớ em thương
Sống còn em nguyện cùng chàng trăm năm.

807. Đôi ta mới ngộ hôm nay
Một đêm là ngãi, một ngày là duyên.

808. Đôi ta mưa ướt áo rồi
Kiếm đôi đũa lửa vô ngôi ta hơ.

809. Đôi ta nặng một chữ tình
Luống công ta lắm, công mình bao nhiêu?
Luống công ta, ta không có quản
Luống công mình chúng bạn cười chê
Đôi ta chỉ có một bề Trả của chốn cũ, ta về lấy nhau.

810. Đôi ta như bắc như dầu
Khêu ra cho rạng kéo sầu tương tư.

811. Đôi ta như bộ con bài
Đã bắt thì đánh đừng nài thấp cao.

812. Đôi ta như bộ con cờ
Trước ơn cha mẹ, sau nhờ phận duyên.

813. Đôi ta như bộ chén chung
Giấu kín như mừng còn lậu tiếng ra.

814. Đôi ta như cá lòn mơn
Ở trên mặt nước chờ cơn mưa rào.

815. Đôi ta như cái dây lưng
Dưới lụa trên hàng, ai dứt đừng cho.

816. Đôi ta như cái đồng đồng
Đẹp duyên nhưng chẳng đẹp lòng mẹ cha.

817. Đôi ta như cánh hoa đào
Vợ đây chồng đây ai nào kém ai?
Đôi ta như bông hoa nhài
Vợ đây chồng đây kém ai trên đời?

818. Đôi ta như chỉ, chỉ xe
Xỏ kim, kim xỏ, may hè, hè may.

819. Đôi ta như chỉ mới xe
Như măng mới mọc như tre mới trồng
Tre mới trồng ba năm nên lũy
Ta quyết lấy mình, mình nghĩ làm sao.

820. Đôi ta như chỉ mới xe
Như trắng mới mọc, như tre mới trồng.

821. Đôi ta như chỉ xe ba
Thầy mẹ xe ít thì ta xe nhiều
Đôi ta như chỉ xe năm
Thầy mẹ xe ít ta cầm ta xe
Đôi ta như chỉ xe mười
Thầy mẹ xe ít, mượn người ta xe.

822. Đôi ta như chỉ xe mười
Khi sẵn sẵn rửa, khi lơi lơi cùng.

823. Đôi ta như chỉ xe tư
Xe răng cho được y như lời nguyên.

824. Đôi ta như chỉ xe tư
Xe răng thì rửa y như một lời.

825. Đôi ta như chỉ xe trăm
Xe răng cho được trong rằm tháng tư.

826. Đôi ta như chim từ qui
Ngày thì nỏ chộ mặt, đêm đi kêu sầu
Thỉnh thoảng bên nhau mỗi con mỗi núi
Kêu từ chập túi (tối) cho tới canh khuya
Sầu này biết để ai chia?
Chim từ qui: chim cuốc (tức đỗ quyên).
Nỏ chộ: (nỏ: không; chộ: thấy, gặp). Nỏ chộ là không thấy.

827. Đôi ta như cóc me tường
Đã chót dan díu thời thương nhau cùng.

828. Đôi ta như con một nhà
Như áo một mắc, như hoa một chùm
Đôi ta như nước một chum
Nước cạn mặc nước, ta đùm lấy nhau.

829. Đôi ta như con một nhà
Như cau một bẹ như cà một cây.

830. Đôi ta như cúc với khuy
Như kim với chỉ, may đi cho rồi.

831. Đôi ta như đá với dao
Năng liếc thời sắc, năng chào thời quen.

832. Đôi ta như điều đậu trên nhành
Tôi với mình chồng vợ, sao bỏ đành đi ra?

833. Đôi ta như đũa tre non
Khen ai khéo vót như con một nhà
Đôi ta như đũa tre già
Khen ai khéo vót đũa đà nên đôi.

834. Đôi ta như đũa đồng đồng
Như đôi đũa ngọc nằm trong mâm vàng
Bởi vì các chị bàn ngang
Cho nên đũa ngọc mâm vàng xa nhau
Bây giờ ta mới xa nhau

Trước kia ta vẫn tằm trâu một coi.

835. Đôi ta như đũa nòng nòng,
Đẹp duyên nhưng chẳng đẹp lòng mẹ cha.

836. Đôi ta như đũa trong kho
Không tề, không tiện, không so cũng bằng.

837. Đôi ta như đũa trong so
Không bắt mà bén, không so mà bằng
Đôi đũa sơn son, gắp hòn tro đỏ
Bỏ vô coi vàng Đến đây xa xã ngái làng
Ước rằng cho được con phượng bắc ngang con rồng.

So: giò, ống dùng để cắm đũa.

Ngái: vắng, xa (tiếng địa phương).

838. Đôi ta như đũa trong so
Không bắt mà bén, không so mà đều
Đôi ta đã quyết thì liêu
Tỉ như con trẻ thả diều đứt dây.

839. Đôi ta như gậy chống rèm
Vừa đôi thì lấy ai gièm mặc ai.

840. Đôi ta như khóa với chìa
Trọn niềm chung thủy, đừng lìa mới hay

841. Đôi ta như ngọn nhang trần
Không cha không mẹ muôn phần cậy ai?

842. Đôi ta như lúa đồng đồng
Đẹp duyên nhưng chẳng đẹp lòng mẹ cha
Đôi ta như chỉ xe ba
Thầy mẹ xe ít đôi ta xe nhiều.

843. Đôi ta như lúa phơi màu
Đẹp duyên thì lấy tham giàu làm chi

844. Đôi ta như lửa mới nhen
Như trăng mới mọc, như đèn mới khêu.

845. Đôi ta như lựa gắp đào
Như kiếng sâu gắp nước, dạ nào chẳng thương.

846. Đôi ta như miếng trầu cau
Giấu thầy giấu mẹ đưa sau bóng đèn.

847. Đôi ta như ngãi Phan Trần
Khi xa ngàn dặm khi gần nên đôi.

848. Đôi ta như nghệ với gừng
Dầu sao đi nữa cũng đừng tiếng chi.

849. Đôi ta như nước một chum
Như hoa một chùm, như đũa một mâm.
850. Đôi ta như quế trong ngăn
Mở ra thơm ngát, bắn khoăn dạ sâu
Thương mãi nhớ lâu
Là mùi quế ấy
Đôi tay nâng lấy
Bầy ra rõ ràng
Lòng em thương anh
Chân tay yếu điệu
Còn chút mẹ già
Báo hiếu nghĩa thơ
Em tiếc công anh trăm đợi ngàn chờ
Vì ai bẻ khóa lia tơ cho đành!
851. Đôi ta như rắn liu diu
Nước chảy mặc nước ta diu lấy nhau.
852. Đôi ta như rắn với rồng
Rắn thừa móng vút nhưng đồng vảy vi.
853. Đôi ta như ruộng năm sào
Cách bờ ở giữa làm sao cho liền?
Đôi ta như thể đồng tiền
Đồng sấp đồng ngửa, đồng nghiêng, đồng nằm.
854. Đôi ta như thể con bài
Đã quyết thời đánh đừng nài thấp cao.
855. Đôi ta như thể con bài
Đã quyết thì đánh đừng nài thấp cao.
Đôi ta như đá với dao
Năng liếc, năng sắc, năng chào năng quen.
856. Đôi ta như thể con ong
Con quần con quít, con trong con ngoài.
857. Đôi ta như thể con tằm
Cùng ăn một lá, cùng nằm một nong
858. (a) Đôi ta như thể con tằm
Cùng ăn một lá cùng nằm một nong
Đôi ta như thể con ong
Con lớn con bé con trong con ngoài.
(b) Đôi ta như thể đồng tiền

Đồng sắp đồng ngựa đồng nghiêng đồng nằm

Đôi ta như thể con tằm

Con quần con quít con trong con ngoài

Đôi ta như thể con bài

Chồng đánh vợ kết chẳng sai con nào.

(c) Đôi ta như thể đồng tiền

Đồng sắp đồng ngựa, đồng bên đồng nằm

Đôi ta như thể con tằm

Cùng ăn, cùng ngủ cùng nằm một nong

Đôi ta như thể con ong

Cùng ở một tổ vòng trong vòng ngoài.

(d) Đôi ta như thể con tằm

Cùng ăn một lá, cùng nằm một nong

Đôi ta như thể con ong

Con quần con quít, con trong con ngoài

Đôi ta như thể con bài

Chồng đánh, vợ kết, chẳng sai quân nào.

859. Đôi ta như thể Đào Nguyên

Khi vui nước Nhược, khi nhìn non Bồng

Thâu đêm vui vẻ bóng Hằng

Trọn ngày vui vẻ sình đàng xướng ca

Đào hoa lưu thủy khác xa

Cõi trần gian mấy người là chả chơi

Giai nhân tài tử ở đời

Trao tài, gái sắc vui chơi hội này

Rồng mây mong những một ngày.

Nước Nhược: theo Sơn hải kinh, Nhược thủy là một dòng sông ở cõi cực Tây. Nước ở đó rất yếu, dù nhẹ như một hạt cải cũng không thể nổi trên mặt được. Và theo truyền thuyết nơi đó có tiên ở. Nước Nhược - Non Bồng chỉ cảnh tiên, xứ sở của tiên.

860. Đôi ta như thể đôi chim

Ngày ăn tứ tử, tối tìm cội cây.

861. Đôi ta như thể quân bài

Vừa đánh vừa kết chẳng sai quân nào.

862. Đôi ta như thủy với ngư

Chàng như Dương Lễ, thiếp như Lưu Bình

863. Đôi ta như tượng mới tô

Như chuông mới đúc như chùa mới xây.

864. Đôi ta như vợ với chồng

Chỉ hiềm một nỗi ông Tư Hồng chưa xe.

865. Đôi ta phải lòng nhau rồi
Như tằm phải thuốc, như xôi phải vò
Càng ăn, càng chẳng thấy no
Càng nắm càng dẻo, càng vo càng tròn
Chồng đẹp vợ giòn
Con cũng xinh xinh
Ta phải lòng mình
Mình phải lòng ta
Làm thơ mà tạc cây đa giữa đồng.

866. Đôi ta quán quít tơ vương
Ai cầm dao cắt đôi đường xa nhau
Đôi ta chung một miếng trầu
Kể về người ở dạ sầu tương tư.
- Anh về để nhớ để sầu cho ai?

867. Đôi ta thề chắc một lời
Thác thì thôi, chớ sống quyết không rời nhau đâu.

868. Đôi ta thoir cứ đôi ta
Những người trắng gió ngời ra bên ngoài.

869. Đôi ta thương chắc, chú bác trực trặc, cha mẹ không ỳ
Giống như trâu không chạc mũi, biết tắc rì đường mô.

870. Đôi ta thương lén thương thầm
Cha mẹ hayặng
Mắng la ngọc nát vàng trầm
Anh lo cho đó, chớ anh cam phận đành.

871. Đôi ta thương mãi nhớ lâu
Như sông nhớ nước, như ngành dâu nhớ tằm.

872. Đôi ta tốt khóm giữa đồng
Đôi bên thoir núi, giữa sông
Ngân Hà Sô em phải lấy chồng xa
Sô anh phải lấy vợ nhà mới yên
Các Đàng mượn gió đưa duyên
Đôi ta không hên mà nên Tấn Tàn .

873. Đôi ta tốt tuổi vừa đôi
Khi đứng, khi ngồi trò chuyện lân la
Yêu nhau mấy khó cũng qua
Mấy gai cũng vượt, mấy xa cũng gần.

874. Đôi ta từ lúc gặp nhau
Tình yêu gắn bó như cau với trầu
Những đêm trăng sáng như thâu
Chỉ mong được bắc nhịp cầu Ngân Giang
Cùng nhau chung gối chung màn
Để đôi ta được phi quyền ước ao.

875. Đôi ta vợ cấy chồng cày
Chồng nay sương sớm vợ nay sương chiều
Ta nghèo vui phận ta nghèo
Quản chi sương sớm sương chiều, hỡi anh!

876. Đôi tay cầm con dao vàng
Thác thì chịu thác, quên chàng không quên.

877. Đôi tay cầm đôi dao cau
Chỉ trời vạch đất lấy nhau phen này.

878. Đôi tay cầm đôi ống tơ
Rủ nhau ba mối cũng chờ mối anh.

879. Đôi tay cầm đôi quả bóng
Nâng lên đặt xuống giữa dòng nước trôi
Chả nên đặt sự tái hồi
Để cho bóng lại được trôi tay người.

880. Đôi tay nâng lấy cơi trầu
Miếng trầu không là vợ, miếng cau là chồng.

881. Đôi tay nâng lấy cơi trầu
Nâng lên đặt xuống, đem mời đôi bên
Tôi là con gái Bắc Ninh
Tôi ra Hà Nội tôi liền buôn chanh
Tiếng đồn ngoài phố, trong thành
Chợ Niềm, chợ Nhón chung quanh phố nhiều
Trai thanh tân, sánh gái mỹ miều
Trai tài, gái sắc, dập dìu xướng ca
Mồng bảy tháng ba
Rủ nhau đi hội chùa
Thầy Vui thì vui vậy, chả tày kết duyên
Anh Hai ơi! giữ lấy nhời nguyên.

882. Đôi tay nâng lấy đồng tiền
Bẻ ba, bẻ bốn thề nguyên lấy nhau.

883. Đôi tay nâng lấy quả bóng

Tung lên ném xuống giữa dòng nước trong.

884. Đôi tay nâng lấy quả bông

Tung lên ném xuống giữa dòng nước trong.

885. Đôi ta như mạ mới gieo

Như lúa mới cấy còn non đồng đồng

Đêm qua gió lạnh sương lưng

Hỏi người có áo đắp cùng lấy hơi

Thấy áo sao chẳng thấy người

Như đứng nhà đột, như ngồi chuồng chim

Thương ai nên phải đi tìm

Đôi người có nhớ đưa tin tận nhà.

886. Đôi tôi như mạ mới gieo

Như lúa mới cấy còn non đồng đồng

Đôi tôi như đũa thông dong

Đẹp duyên sao chẳng đẹp lòng mẹ cha

Dù tôi vào cửa vào nhà

Thầy mẹ có hỏi thì đà làm sao?

887. Đôi tôi quyết lấy đôi người này

Để làm nhà gạch, liệu tay xây tường

Nhà người lắm ảnh phô trương

Treo tranh thủy mặc, bên tường niêm cung

Người đi bỏ nhện chăng mùng

Năm canh bỏ vắng lạnh lòng cả năm.

888. Đôi triếc con dưới con côi

Hai con cùng một kết đôi vợ chồng.

Triếc: con diệc. *Đôi triếc*: đôi chim diệc tiếng địa phương Bắc Trung Bộ.

Dưới: có lẽ là dưới (dưới đối với trên) tiếng địa phương Bắc Trung Bộ.

côi: trên tiếng địa phương Bắc Trung Bộ.

889. Đôi mô cao bằng đôi danh vọng

Nghĩa mô trọng bằng nghĩa mẹ cha.

890. Đổi đời khăn áo lòng thông

Đổi răng trắng lại, đổi lòng đen đi.

891. Đổi quần đổi áo thời hay

Đổi chồng đổi vợ xưa nay chẳng lành.

892. Đổi địch thì địch lại đây

Bên thùng bên chảo xem dây nào bền

- Nhất bền là dây bồ nâu

Chị còn giật đứt nữa đầu chúng em.

893. Đố địch thì địch lại đây
Trầu ăn thuốc hút, chiếu mây ta ngồi
Chiếu mây ta chẳng thềm ngồi
Ta bắc ghế đầu ta ngồi cho cao
Ghế đầu ta ném xuống ao
Trở về ta lấy võng đào ta đưa.

894. Đội ơn chín chữ cù lao
Sinh thành kẻ mấy non cao cho bằng
Trời ơi có thấu tình chăng!
Bước sang mười sáu ông trắng gần già.

895. Đôn Thư ăn nói có duyên
Đời nào cũng có hào quyền nổi danh
An Thư ăn nói phong thuần
Những việc tướng tể đồ đàn cùng nhau.

896. Đồn anh đi chợ đã tỉnh
Những chiều đủ nước chảy quanh đường nào?

897. Đồn anh đi nghề đã tỉnh
Cá chi dưới nước một mình bốn tên?

898. Đồn anh văn cũng giỏi, võ cũng tài
Cớ sao cửa Thuận An Tây cướp, trấn Bình Đài cò Tây treo?

Thuận An: một cửa bể cách Huế 12km.

Trấn Bình Đài: tức là đồn Mang Cá ở đông bắc thành Huế là một thành nhỏ chu vi 984m để giữ đường hiểm yếu.

899. Đồn chàng là bậc văn nhân
Ba năm sinh một tháng nhuận là sao?

- Thông thời địa lý cũng vừa
Vì chưng đó thiếu đây thừa nẩy ra.

900. Đồn đây có đôi chim hồng
Thường thường gáy mãi nào nùng xót xa.

901. Đồn đây có đôi chim qui
Thường gáy mãi ai đòi đi mất rồi.

902. Đồn đây có gái hát tài
Đề tôi đối địch một vài trống canh
Dầu thua dầu được cũng đành
Bỏ công đèn sách học hành bấy lâu.

903. Đồn đây có gái kén chồng
Trèo non lặn suối cố công tìm vào
Gửi lời hỏi khách động Đào

Cành xuân đem để chôn nào cho ai?

904 Đồn đây có gái má đào

Các Đẳng đưa lại, anh hào tới đây

Trước nhờ Nguyệt Lão xe dây

Sắt cầm đưa lại đó đây một nhà.

905. Đồn đây có gái má hồng

Cho nên vượt biển, vượt sông sá gì

Đồn đây có đôi chim qui

Ngày ngày hay hót, ai đuổi đi mất rồi!

906. Đồn đây có nhánh hoa mai

Cho xin một chút họa may nên gần.

907. Đồn đây đãi cát ra vàng

Nghe ai dụ dỗ mà chàng ra đây?

Lâm than cực khổ thế này!

Xúc than, cuộc đất suốt ngày lợ lem.

908. Đồn đây là chôn Đào Nguyên

Trắng thanh gió mát cầm thuyền dạo chơi.

909. Đồn em hay truyện Thúy Kiều

Lại đây mà giảng mấy điều cho mình

Vì đâu Kiều gặp Kim Sinh?

Vì đâu Kiều phải bán mình chuộc cha?

Vì đâu Kiều phải đi xa?

Vì đâu Kiều phải vào nhà lầu xanh?

Hoa trôi bèo dạt đã đành

Vì đâu mắc phải Sở Khanh nói lừa?

Vì đâu kết tóc xe tơ?

Vì đâu Kiều phải lên chùa làm sư?

Vì đâu Kiều gặp họ Từ?

Báo ân báo oán trả thù sạch không?

Vì đâu Kiều bị mất chồng?

Vì đâu Kiều phải xuống sông Tiền Đường?

Bao nhiêu nghĩa thảm, tình thương

Em ơi giảng hết mọi đường anh nghe!

- Em đây thông truyện Thúy Kiều

Em xin giảng hết mọi điều mọi tình

Chơi xuân Kiều gặp Kim Sinh

Vì thẳng hàng tám, Kiều phải bán mình chuộc cha

Vì ba trăm lạng Kiều phải đi xa
Vì mụ Tú Bà, Kiều mắc lều xanh
Hoa trôi bèo dạt đã đành
Sơ mưu mắc phải Sở Khanh nói lừa
Vì chàng Thúc kết tóc xe tơ
Vì Hoạn Thư Kiều phải lên chùa làm sư
Ba năm Kiều gặp họ Từ
Báo ân báo oán, trả thù đã xong
Vì lời nói, Kiều phải mất chồng
Vì Hồ Tôn Hiến, Kiều phải xuống sông Tiền Đường
Bao nhiêu nghĩa thảm, tình thương
Em đã giảng hết mọi đường anh nghe.

910. Đồn rằng Án Đồ lắm chè
Tống Sơn lắm mía, chợ Nghè lắm khoai.

Án Đồ: thuộc về huyện Thạch Thành, Thanh Hóa, có chè tươi nổi tiếng.

911. Đồn rằng cá uốn thân cây
Đồn em hay hát, hát hay anh tìm.

913. Đồn rằng: Cổ Định mở hội chợ Nưa
Ông Cống, ông Cử ra lo việc làng
Chợ Nưa là chợ giữa làng
Quan sang khách trọng cũng thường vắng lai.

914. Đồn rằng chợ Huyện vui thay
Bên đông có miếu bên tây có chùa.

915. Đồn rằng chùa Sỏi lắm Tiên
Bạch Câu lắm cá, Thạch Tuyên lắm quan.

Chùa Sỏi: ở động Vân Hoàng, tỉnh Thanh Hóa. Tương truyền chùa Sỏi lắm tiên, vì gần động Từ Thức, cửa Thần Phù.

Bạch Câu: tên làng ở huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Thạch Tuyên: còn gọi là Thạch Giản, tên làng ở huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

916. Đồn rằng kẻ Lạng vui thay
Đi ba bốn ngày kẻ đã lắm công
Bên dưới có sông, bên trên có chợ
Anh lấy em về làm vợ nên chăng?
Tre già để gốc mọc măng.

917. Đồn rằng kẻ Trọng lắm cau
Kẻ Cát lắm lúa, kẻ Mau lắm tiền.

Kẻ Trọng: làng Phúc Tiên thuộc xã Hoàng Quì, Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

Kẻ Cát: làng Cát Xuyên ở xã Hoàng Cát, Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

Kẻ Mau: làng Cát Mao ở xã Hoàng Cát, Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

918. Đồn rằng ngoài tỉnh Hưng Yên
Có cô con gái trái nhân duyên cô lẽ chồng
Trống cơm ai khéo vỗ nên vông
Một đàn con vịt lặn sông đi tìm
Rạng ngày mai con mắt lim dim
Chân đi thất thểu như chim tha mồi.

919. Đồn rằng: núi Trạn¹ lắm công
Ao Quan lắm cá, đình Trung lắm rồng.

920. Đồn rằng quan tướng có danh
Cưỡi ngựa một mình chẳng phải vịn ai
Ban khen rằng: Ấy mới tài
Ban cho cái áo với hai đồng tiền
Đánh giặc thì chạy vào tiên
Xông vào trận tiền cỏi khó giặc ra
Giặc sợ, giặc chạy về nhà
Trở về gọi mẹ mổ gà khao quân.

921. Đồn rằng sông cái bắc cầu
Anh đi xem hội chùa Dâu mới về.

923. Đồn rằng trong Huế vui thay
Vui thì vui vậy, chẳng tày Trường An
Quân đông có bảy trăm ngàn
Thăng lên mười bốn Giặc thời đã khôn
Ông rút binh về Trống đánh đi đòm
Đạn bắn đi đòm
Cậu về trong Huế cậu ơi
Bỏ quê Nam Định biết đời nào ra.

924. Đồn rằng Văn Diễn vui thay
Ngoài phố chợ họp năm ngày một phiên
Tàu qua phố dưới phố trên
Đình thì ở giữa hai bên rặng bàng.

925. Đồn vui sai thú đi thăm
Thú đi, thú ở mười năm chả về
Một là vui thú chả về
Hai là đã trót lời thề cùng ai.

926. Đón cây ai nữ dứt chồi
Đạo chồng nghĩa vợ, giận rồi lại thương.

927. Đông Ba, Gia Hội, hai cầu
Có chùa Diệu Đế bốn lầu hai chuông.

Gia Hội: cầu trên sông Hộ Thành (sông Gia Hội) ở góc Đông Nam thành phố Huế, trước năm 1837 gọi là cầu An Hội.

Diệu Đế: chùa ở ấp Xuân Lộc, trong thành Phú Xuân (Huế cũ), xây năm 1844 đời Thiệu Trị.

928. Đông Ba ít đất nhiều nhà
Bồ Đề sinh ngụy đàn bà mọc râu.

929. Đông bắc thì dựa vững Chùa
Nôm nam dựa Chụt , bốn mùa như ao.

Vững Chùa: ở ngay Đèo Ngang.

Chụt: hòn đảo gần Đèo Ngang, bè thường đến ẩn nấp khi bị giông bão.

930. Đông ken cho rét quần da
Thương anh vác cựa thuyền ta nhọc nhằn

931. Đông Thành² là mẹ là cha
Đói cơm rách áo thì ra Đông Thành.

Đông Thành: huyện thuộc phủ Diên Châu, trấn Nghệ An, sau là tỉnh Nghệ An, năm 1837 được tách ra làm hai: Đông Thành và Yên Thành.

932. Đồng ăn đồng gửi cho chồng
Đồng thì lính tráng mỗi đồng mỗi ghê!
Trông anh chẳng thấy anh về
Quan dài, quan ngắn gửi đi dần dần.

933. Đồng Công đan rọ, đan sàng
Đang Lại dệt vải, chợ Hàm nhuộm thâm
Trung Lãng thì tráng bánh đa
Ngân Cầu bánh bông, Hưng La bánh bèo.

934. (a) Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh
Em lên xứ Lạng cùng anh
Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em
Tay cầm bầu rượu nắm nem
Mảng vui quên hết lời em dặn dò

Đồng Đăng: thị trấn, huyện lỵ huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; có sông Đồng Đăng, cách Hà Nội 158km, cách Nam Quan 4 km.

Kỳ lừa: phố, chợ do Thân Nhân Trung lập thời Lê, thuộc huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Tô thị: đá trông chồng (hoặc là Vọng Phu). Nàng Tô Thị lấy nhầm em mình làm chồng. Khi người em biết được điều này, bỏ nhà ra đi, người vợ không biết nguyên nhân của việc chồng bỏ đi, bỗng con lên núi ngóng trông chồng lâu ngày hoá đá.

Chùa Tam Thanh: chùa xây trong động Tam Thanh, phía Tây Kỳ Lừa, cách 2km. Tương truyền chùa có ba gian, mỗi gian có tiếng dội nghe khác nhau.

b) Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh
Ai lên xứ Lạng cùng anh
Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em
Tay cầm bầu rượu nắm nem
Mãi vui quên hết lời em dặn dò
Gánh vàng đi đổ sông Ngô
Đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Thương.

(c) Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh
Ai lên xứ Lạng cùng anh
Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em
Tay cầm bầu rượu nắm nem
Khi vui quên hết lời em dặn dò
Gánh vàng đi đổ sông Ngô
Đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Thương
Vào chùa thắp một tuần hương
Miệng khăn tay vái bốn phương chùa này.

(d) Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có núi Tô Thị có chùa Tam Thanh
Ai lên xứ Lạng cùng anh
Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em
Tay cầm bầu rượu nắm nem
Mảng vui quên hết lời em dặn dò
Gánh vàng đi đổ sông Ngô
Đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Thương
Vào chùa thắp một năm hương
Miệng khăn tay vái bốn phương chùa này
Em đi tìm bạn anh đây
Bạn thấy em khó bạn nay chẳng chào.

(đ) Thứ nhất thời bầu Chi Lăng

Thứ hai cây khế Đồng Đăng Kỳ Lừa
Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh
Em lên xứ Lạng cùng anh
Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em
Tay cầm bầu rượu nắm nem
Còn vui quên mất lời em dặn dò

Gánh vàng đi đổ sông Ngô
Đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Thương
Lên chùa thắp một tuần hương
Khấn cùng Trời Bụt, bốn phương chùa này
Tôi đi tìm bạn tôi đây
Bạn rày thấy khổ bạn nay không chào
Chấp tay vái lạy con sào
Nông sâu đã biết, thấp cao đã từng.

935. Đồng hồ còn có khi sai
Chung tình với bậu trước hoài như sau.

936. Đồng hồ sai vì bởi sợi dây thiều
Xa anh vì bởi sợi chỉ điều xe loi

937. Đồng hồ vội trở sang canh
Sá chi một chút duyên lành
Anh than hết tiếng, con bạn đành chẳng trao.

938. Đồng Lằm có vải nâu non
Có hồ cá rộng, có con sông bồi.

Đồng Lằm: là tên nôm làng Kim Liên thuộc quận Đống Đa, trước đây có nghề nhuộm vải nâu nổi tiếng (áo vải Đồng Lằm), có nhiều hồ cá lớn và có một vài lạch đổ vào sông Tô Lịch (nay đã cạn).

939. Đồng nào đồng chẳng có chim
Sao anh vác súng đi tìm non cao

- Tay anh cầm khẩu súng đạn vàng
Lăm le muốn bắn phượng hoàng trên cây.

940. Đồng nào đồng nỏ có chim
Bắt em vác ná đi tìm phương xa.

941. Đồng nát thì về cầu Nôm
Con gái rộng mồm về ở với cha.

942. Đồng tâm son sắt với nhau
Thiếp chưa phụ bạc chàng sao vội vàng?

- Lòng son sắt đá vững vàng
Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương.

943. Đồng tiền chiếc đũa phân li
Thiếp đi theo thiếp, chàng đi đường chàng.

944. Đồng tiền không phân, không hồ
Đồng tiền khéo điếm, khéo tô mặt người.

945. Đồng tiền chinh mua vội mua vàng
Mua phải cá thối mua nàng ngẩn ngơ.

946. Đồng tiền Vạn Lịch anh thích bốn chữ vàng

Công anh dan díu với nàng bấy lâu.

Đồng tiền Vạn Lịch: ở Trung Quốc, có tiền đúc theo niên hiệu vua Vạn Lịch thuộc triều Minh.
(Theo GS Đinh Gia Khánh).

948. Đồng tiền xanh, bốn chỉ vàng vàng

Hỏi nào thiếp nói với chàng làm sao

Bây giờ nay lộn mai nào

Làm cho thiên hạ đứng rào cười chê

Em nguyên với anh dầu không đặt chánh thê

Cũng cùng anh chữ kết, dựa kê bên anh.

949. Đồng Trĩ ăn ốc ăn trai

Yên Mĩ nước ngập mười hai năm ròng.

Đồng Trĩ: tên làng thuộc xã Tứ Hiệp huyện Thanh Trì, Hà Nội, xưa ở giữa cánh đồng trũng phải sống bằng nghề mò cua bắt ốc.

Yên Mĩ: tên làng, nay là xã Yên Mỹ huyện Thanh Trì, Hà Nội, ở ngoài đê luôn luôn bị ngập lụt vì những vụ nước lớn.

951. Đồng Kim Lân hỏi còn nhỏ

Đi bán giỏ nuôi mẹ già

Anh gặp em đây không cửa không nhà

Muốn vô gá nghĩa biết là được không?

- Anh ví vậy còn sai

Em thấy hoài thật quả:

Hề khi hút đã Như Hành Giả loạn thiên

Đồng Kim Lân: nhân vật trong vở tuồng Sơn Hậu (tương truyền tác giả là Đào Duy Từ) đã cùng Khương Linh Tá và Phan Diệm chống nghịch thần Tà Thiên Lăng giúp Thử hậu và hoàng tử khôi phục cơ nghiệp nước Tề.

Hành Giả: Tôn Hành Giả tức Tề Thiên Đại Thánh, nhân vật trong Tây du ký của Ngô Thừa Ân (1500-1581) (Trung Quốc), phò Đường Tăng đi Tây Trúc lấy kinh.

Gặp buổi hết tiền Như Lưu Huyền chạy giặc

Em có nói một hai lời làm mặt Trương Phi

Hươi “hỏa tim thương” Dường Na Tra xuất trận

Nằm chinh chông như Tôn Tẫn xem thơ

Mắt lim dim như ông Khổng nghiệm binh cơ

Phà hơi khói như Kinh Kha oán khí

Vui thú yên hà toại chí phong lưu.

Lưu Huyền: Lưu Huyền Đức tức Lư Bị, nhân vật trong Tam Quốc chí của La Quán Trung (1330-1400) (Trung Quốc), vua nhà Thục Hán.

Trương Phi: nhân vật trong Tam Quốc chí, anh em kết nghĩa đồng thời là danh tướng của Lưu Bị.
Na Tra: nhân vật trong Tây Du Ký (Trung Hoa).

Tôn Tẫn: nhân vật trong Đông Chu Liệt Quốc (Trung Hoa). Tôn Tẫn cùng Bàng Quyên học Quỷ Cốc tiên sinh. Tẫn dạy Quyên phải chặt hai chân. Sau Tẫn giúp Tề, giết Bàng Quyên để trả thù.

Khổng: Khổng Minh tức Gia Cát Lượng, nhân vật trong Tam Quốc Chí, quân sư của Lưu Huyền

Dức.

Kinh Kha: nhân vật trong Đông Chu Liệt Quốc, một tráng sĩ nổi tiếng, làm thích khách giết Tần Thủy Hoàng. Việc không thành, Kinh Kha bị Tần Thủy Hoàng giết. Buổi Thái tử nước Yên tiễn Kinh Kha trên sông Dịch, Kha phả hơi thành khói. Đây là cảnh chia tay nổi tiếng trong văn học.

952. Đồng Đa ghi để lại đây Bên kia Thanh Miếu, bên này Bộc Am.

Đồng Đa: tên khu vực phía bắc Khương Thượng nơi nghĩa quân Tây Sơn phá hai mươi vạn quân Thanh, ngày 5 tháng Giêng năm Kỷ Dậu (30 - 1 - 1789), nay thuộc về khu phố Đồng Đa, Hà Nội.

Thanh Miếu: ngôi miếu “thờ” vong hồn quân thanh và Sầm Nghi Đống, tên tướng Mãn Thanh bị chết trận, để tranh thủ về ngoại giao với nhà Thanh, nhưng về sau tính chất thờ phụng không còn nữa. Ngày nay, hàng năm vào ngày 5 tết Âm lịch, nhân dân Thủ đô nô nức kéo về khu vực Đồng Đa long trọng làm lễ kỷ niệm ngày chiến thắng Đồng Đa lịch sử, hoặc gọi là ngày giỗ trận Sơn Tây.

Bộc Am: tức chùa Bộc, ở gần Thanh Miếu thuộc địa phận làng Khương Thượng quận Đống Đa. Đó là ngôi chùa cổ được làm lại sau năm 1789. Trong chùa có ngôi tượng Đức Ông, phía sau có khắc mấy chữ Hán “Bính Ngọ tạo Quang Trung tượng” (năm Bính Ngọ làm tượng Quang Trung) có thể coi như là một bằng chứng của lòng nhân dân kính mộ vị anh hùng dân tộc không dám biểu lộ công khai dưới triều Nguyễn. (Theo tài liệu điều tra tại chỗ) năm Bính Ngọ tức là năm 1846 dương lịch.

953. Động Bích Đào vừa cao vừa lạ Hang Bạch Á như má nàng Tiên Mặn nồng một vẻ thiên nhiên Đất ta cảnh đẹp càng ngày càng say.

Động Bích Đào: còn gọi là động Từ Thức, thuộc xã Nga Thiệu, huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa.

Hang Bạch Á: gần động Bích Đào, thuộc xã Nga Thiệu, huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa.

954. Động trời biển mới dậy theo Biển đâu dám động, biển leo trước trời.

955. Đốt đèn thì phải khêu tim Làm thân con gái mua kim để đời. Ngửa tay để tấm vàng mười Quần bỏ áo vải ai cười mặc ai.

956. Đốt lòng đèn

Xây lòng kiệm
Đi kiện các nơi
Đi chơi các bà
Cây sanh cây đa
Cây cà cây muống
Cây chuộng cây lang
Ngắt cơm ngắt cá
Chập chạ đôi phương
Bốn phương nhà trời
Xin mời mụ bóng
Mụ mặc áo trắng

957. Đốt than nướng cá cho vàng
Đem tiền mua rượu cho chàng uống chơi
Phòng khi có khách đến chơi
Cơm ăn, rượu uống cho vui lòng chàng.

958. Đốt than nướng cá cho vàng
Lấy tiền mua rượu cho chàng uống chơi.

959. Đời bây giờ vũ nghệ huyền thuyên
Không ai giống được ngọn quỳn cho thông.

960. Đời cha cho chí đời con
Có muốn so tròn, thời phải so vuông.

961. Đời cha đi hái hoa người
Đời con phải trả nợ đời cho cha.

962. Đời mặt kiếp, sao anh không thấy
Phỉnh phờ anh, nó nói giàu sang
Xui anh vào lính Tây bang
Để cho chúng nó ngủ an trên lầu
Anh ơi phú quý về đâu?
Thân mình khổ cực, bù đầu tóc xơ
Anh mau về lúc bây giờ
Ở nhà cha đợi, mẹ chờ, em trông.

963. Đời mô cơ khổ như ri
Đồng Khánh ở giữa, Hàm Nghi hai đầu.

“Đồng Khánh ở giữa”: tức ở kinh đô Huế nơi giặc Pháp đã chiếm được.

“Hàm Nghi hai đầu”: chỉ những vùng có phong trào Cần Vương: từ Quảng Trị, Quảng Bình ra Bắc, và từ Quảng Nam vào Bình Thuận.

964. Đời nào bánh đúc có xương
Dây tơ hồng có lá, nghĩa đá vàng vỡ tư
Cửa Tam Quan nước cạn bày cừ
Sa Huỳnh khô tắc em mới từ nghĩa anh.

Sa Huỳnh: Cửa sông Trà Bồng thuộc xã Phổ Trạch, huyện Phổ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, cách Đà Nẵng 190km về phía Đông Nam.

965. Đời này lắm kẻ nói khoe
Một chuyến xe lửa bao nhiêu ghe cũng không bì.

966. Đời nay nhiều kẻ trọng tiền
Ít người sở dụng sĩ hiền như xưa.

967. Đời người có một gang tay
Ai hay ngủ ngày chỉ được nửa gang.

968. Đời người được mấy gang tay

Sao cô còn đợi ai tày lúa đôi
Năm canh chiếc bóng lẻ loi
Sao chẳng liệu kiếm người làm vui.

969. Đòi người sống mấy gang tay
Hơi đâu cặm cùi cả ngày lẫn đêm.

971. Đòi vua Thái Tổ Thái Tông
Con bé, con dất, con bông, con mang.

Thái Tổ, Thái Tông: chỉ vua Lê Thái Tổ

973. Đòi vua Vĩnh Tộ lên ngôi
Cơm nguội đầy nồi trẻ chẳng ăn cho.

Vĩnh Tộ: niên hiệu vua Lê Thánh Tông từ năm 1619 đến 1629.

974. Đòi xưa kén những con dòng
Đời nay âm cất no lòng thì thôi.

975. Đòi xưa trả báo còn chầy
Đời nay trả báo một giây nhãn tiền.

976. Đòi xưa trả báo còn lâu
Đời nay trả báo bắt câu giờ nào.

977. Đợi ai ra ngân vào ngõ
Trông ai luống những lòng tơ rồi nuôi.

978. Đợi chàng chẳng thấy chàng đâu
Bóng trăng đứng đỉnh ra màu khơi trêu.

979. Đợi chờ ba bốn năm ni
Mất buồn bỏ bán lỗ thì chồng con.

980. Đợi chờ trúc ở với mai
Đợi chờ anh ở với ai chưa chồng.

981. Đợi chờ trúc ở với mai
Đợi chờ ta với, hỡi ai đợi chờ
Vừa đi, vừa đợi, vừa chờ
Đừng đứng mà đợi, kẻ ngờ người nghi.

982. Đợi lâu cá chẳng ăn mồi
Anh móc vào con tôm bạc, con cá lần hồi cũng nắc câu.

983. Đợi lệnh song thân, em phải hết lòng hết da
Sống quyết một lời, anh sẽ cậy mai dong.

984. Đợi ngày hăm ba tháng ba
Dân trại ta vượt Nhị Hà thăm quê
Kính quán cừu quán đề huề
Hồ Tây cá nhẩy đi về trong mây.

Tương truyền thời nhà Lý có một dũng sĩ họ Hoàng người thôn Lê Mật (nay là xã Lê Mật huyện

Gia Lâm). Chàng đã có công vớt xác công chúa con vua Lý chết đuối trên sông Thiên Đức tức là sông Đuống và đã từ chối mọi sự ban thưởng rất hậu của vua, chỉ xin phép được đưa những dân người làng mình đến khai khẩn vùng đất còn bỏ hoang ở phía Tây thành Thăng Long lập thành 13 làng, (bấy giờ gọi là trại) nay ở phía Nam đường Hoàng Hoa Thám. Dân 13 trại tự cho là có hai quê hương: kinh quán (quê ở kinh thành) cự quán, (quê cũ ở Lệ Mật). Hàng năm ngày 23 tháng 3 Âm lịch là ngày kỵ vị thần họ Hoàng dân kinh quán lại về cự quán làm giỗ với dân làng Lệ Mật. Tương truyền vào ngày này, cá ở Hồ Tây bay về giếng nước trước đình làng.

985. Đờn cầm ai nữ đứt dây

Gẫm mình vô tội, ai gây oán thù.

985. Đờn cầm ai nữ đứt dây

Gẫm mình vô tội, ai gây oán thù.

986. Đờn cò lên trục kêu vang

Anh còn thương bạn, bạn khoan có chồng

Muốn cho nhân ngãi đạo đồng

Tôi đây thương bạn, như chồng bạn thương

Chiều nay anh phản bạn hồi hương

Xin em ở lại, đừng vẫy dươn nơi nào

Ghe tui tới chợ cầm sào

Nghe em có chôn, muốn nhào xuống sông.

987. Đờn kêu tích tịch tình tang

Ai đem công chúa lên thang mà ngồi.

988. Đờn lưu thủy gảy chơi vài dạo

Rượu hồng đào mới nhậu đôi ba chung

Càng cay càng đắng gan trung

Cây đờn liễu bỏ, chén chung quên cầm

Trực nhìn nhớ bạn tri âm

Đẹp đờn cất chén đi tìm người thương

Mịt mù khói tỏa như sương

Bơ vơ cảnh cũ biết đường nẻo đâu

Gió đưa càng giục cơn sầu

Chim kêu ngao ngán hà châu một mình.

989. Đu đủ tía, giềng giềng cũng tía

Khoai lang giâm, ngọn mía cũng giâm

Củ kia chen lộn với trầm

Em giữ sao cho khỏi, kéo lằm, bó em!

990. Đu Tiên mới dựng năm nay

Cô nào hay hát kì này hát lên

Tháng ba nô nức hội đèn

Nhớ ngày giỗ tổ bốn nghìn năm nay

Dạo xem phong cảnh trời mây
Lô, Đà, Tam Đảo cũng quay đầu về
Khắp nơi con cháu ba kì
Kẻ đi cầu phúc, người đi cầu tài
Sở cầu như ý ai ai
Xin rằng nhớ lấy mồng mười tháng ba.

991. Đũa cha đứa bảo ta già
Năm nay tám mốt vẫn là trẻ thơ
Tuổi ta còn vẫn đương tơ
Sao mà dám bảo ta giờ già nua.

992. Đũa chen thu cúc xuân đào
Lựu phun lửa hạ, mai chào gió đông.

993. Đũa nhau chăm việc cấy cày
Mùa màng phong vận ta rày hưởng chung.

994. Đũa mun bịt bạc anh chê
Đũa tre lau cạnh anh mê nổi gì.

995. Đũa ngọc sánh với bát vàng
Anh hay ăn thuốc anh sang chơi nhà
Anh sang em nâng điều ra
Điều thời bằng bạc xe là đồng đen
Điều này còn lạ chưa quen
Điều này sáng tỏ như đèn ba dây
Điều này hút khói lên mây
Anh xơi một điều anh say lừ đừ
Người ta say rượu lừ đừ
Sao anh say thuốc cũng như say tình?

- Say huê, say ngải, say tình
Nào ai say đắm mà mình phải lo.

996. Đũa tre một chiếc khó cầm
Năm đêm nghĩ lại, thương thâm bạn xưa.

997. Đũa tre một chiếc khó cầm
Thương nhau phải tính, thương thâm khó thương.

998. Đũa trong so ống lâu ngày chệch chắc
Tình đã không thương, tình càng thắc mắc bao nơi
Sợ một mai lòng dạ đổi dời
Chàng khoan tay sợ vợ, thiếp đứng giữa trời kêu ai?

999. Đũa vàng động xuống mâm sơn

Đôi ta thương nhớ về con hội này.

1000. Đũa vàng động xuống mâm sơn
Thấy ai có ngãi, anh thương mận nồng.

1001. Đũa vàng đầu bịt đầu sơn
Mấy lời bạn nói cảm ơn quá chừng
Đó xa nhân ngãi đó mừng
Đây xa nhân ngãi như gừng xát gan
Ngồi buồn nhớ bạn thở than
Kiếng xanh sao héo hời nàng tại ai?
Cả năm trong chậu sè đuôi
Mình về ở bên cho tôi theo cùng.

1002. (a) Đục cùn đang giữ lấy tông
Cuộc đà long cán còn mong nổi gì?

(b) Đục cùn phải giữ lấy tông
Đục long, cán gãy còn mong nổi gì?

Nhiều người cho rằng câu này ngầm chê Trịnh Sâm bỏ trưởng là Trịnh Tông lập Trịnh Cán (con Đặng Thị Huệ) làm thế tử khiến cơ đồ nhà Trịnh sụp đổ (còn mong nổi gì).

1003. Đục đến chạm, thì chạm đến khăng
Đòn đánh lí trưởng thì vắng cả làng.

1004. Đục nước thời mới béo cò
Trong như giá lọc cò mò vào đâu.

1005. Đục thì cũng nước giữa dòng
Dù trong leo lẻo cũng nước trong đồng chảy ra

1006. Đùng đùng ngựa chạy qua truông
Mảng mê con đi luông tuông bỏ con

1007. Đưa anh hai chữ ra vời
Lấy gió trăng làm bạn, lấy nước trời làm khuây.

1008. Đưa anh ra tới làng Hồ
Em mua trái mít, em vồ trái thơm
Anh về em nỏ dám đưa
Hai hàng châu lệ như mưa tháng mười
Biết bao chừ choặng thanh thời
Tay tiêm thuốc cống, miệng mời lang quân.

1009. Đưa chàng một bát ngô rang
Đúc nơi mô mà mọc thiếp đốt nhang mời về?

- Đất nào mắng mãi không khô
Mà mưa không ướt, đúc vô mọc liền.

1010. Đưa em cho tới bến đò
Em còn nhỏ dại học trò đỗ em.
1011. Đưa em cho tới Đông Hồ
Anh mua trái mít, em bồ trái thơm.
1012. Đưa em cho tới rạch Chanh
Muối mòng cắn lăm cạy anh đưa về.
1013. Đưa em về cho tới ngoài sân
Phụ mẫu có hỏi nói trong thân đưa về
Từ khi đưa bạn ra về
Một năm mười hai tháng không hề vắng lai.
1014. Đưa lên ta ví cho đồng
Rồi ra ai vợ, ai chồng mặc ai.
1015. Đưa lên ta ví dăm ba
Cho loan biết phượng, cho ta biết mình.
1016. Đưa ta lên ví đôi lời
Kéo rồi én bắc xa rời nhận đông.
1017. Đưa ta lên ví đôi lời
Sáo đôi với nhị, nhị đôi với đàn.
1018. Đưa nhau giọt lệ không ngừng
Ngó sông, sông rộng, ngó rừng, rừng cao.
1019. Đưa tay vuốt ngực tình non
Khoan khoan tự vẫn để tôi khuyên đôi lời.
1020. Đưa thư không thấy đưa sang
Hay là đã có phượng hoàng thì thôi
Bây giờ ba chôn bốn nơi
Chàng ở trên ấy, bỏ tôi dưới này.
1021. Đưa nào có tội thời lo
Có tờ ông cống gửi cho thầy đồ.
1022. Đức Thọ gạo trắng nước trong
Ai về Đức Thọ thông dong con người.
1023. Đức vua Thành Thái lên ngôi
Cử châu tứ hải làm tôi một nhà
Đức vua có sắc ban ra
Âm phù dục bảo để mà trung hưng
Phương dân đâu đó nức mừng
Ai ai thì cũng kính dâng một lòng.

Thành Thái: tức Nguyễn Phúc Bửu Lâm (1879 - 1954), thông minh, có óc duy tân, có tinh thần

yêu nước; bị Pháp bắt thoái vị, an trí ở Vũng Tàu, sau đó bị đày ở Réunion (châu Phi). Sau Cách mạng Tháng Tám, vua được về nước và sống ở Sài Gòn cho đến lúc qua đời.

Cửu châu tứ hải: chín châu bốn bể.

Âm phù dực bảo: thần linh bảo hộ.

1024. Đừng chê em xấu em đen
Vốn em ở đất đồng quen ba mùa
Tháng tư cây trộm tua rua

Tháng sáu cây mùa, tháng chạp cây chiêm

Một năm ba vụ cây liền
Còn gì mà phẩn, răng đen hời chàng!

1025. Đừng chê tôi xấu, tôi già
Tôi đi bán thị mọi bà mọi hôn.

1026. Đừng có chắc lắm ai ơi
Biết đâu thương hải là nơi tang điền

Thương hải tang điền: vốn là câu: “thương hải biến vi tang điền” nghĩa là biển xanh biến thành ruộng dâu, nói về những sự đổi thay lớn trong xã hội và tự nhiên.

1027. Đừng có chết mất thì thôi,
Kìa như cái cối bơi vôi lại về.

1028. Đừng có chết mất thì thôi
Sống thì có lúc no xôi chán chè.

1029. Đừng còn ý sắc khoe hương
Dây chiu trên động cũng có khi vương quét trầu.

Dây chiu: dây hoang dại leo trên bụi cây.

1030. Đừng để cho phân rẽ bá tòng
Anh nam em bắc, nói ra xiết nỗi đau lòng
Trời xanh ác nghiệt, má hồng đánh ghen.

1031. Đừng đi đường ấy mà xa
Có về Don Thượng với ta thì về?

Don Thượng có sập nằm kê
Có sông tắm mát lại kê gò dâu
Cùng về Don Thượng với nhau
Vui nghề canh cửi, hái dâu chẵn tầm.

Don Thượng: tức làng Yên Tôn Thượng, xã Vĩnh Yên, Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa... Ở đây có bãi phù sa màu mỡ, tươi tốt.

1032. Đừng ham sao tỏ bỏ trắng
Một trăm sao tỏ không bằng trắng lên.

1033. Đừng khôn ngoan chớ vụng về
Đừng cho ai lận, chớ hề lận ai!

1034. Đừng lo cái áo cụt tay

Miền Trời ngó lại vá may mấy hồi.
1035. Đùng nài lương giáo khác dòng
Vốn đều con cháu Lạc Hồng khi xưa.
1036. Đùng tham nón tốt, dột mưa
Tham con người đẹp mà thừa việc làm.
1037. Đùng tham nhà ngói bức bàn
Nhà tranh quét sạch thanh nhàn thì hơn.
1038. Đùng tham quần hồ áo cánh làm chi
Quần hồ áo cánh có khi ăn mày
Lơ thơ như chúng anh đây
Tuy rằng rách rưới, có ngày ăn chơi.
1039. Đùng thấy em bé mà chòng
Ngày sau em lớn phải lòng em ngay
Anh đứng đầu ngõ, anh cắn móng tay
Lấy được gái này đất lở trời long
Tiền thời lấy thúng mà đong
Bạc thời xếp núi chưa mong gái này.
1040. Đùng tin cái bụng đòn bà
Chỉ treo gương tuệ nó sáng lòe tợ châu.
1041. Đùng về đường ấy cho xa
Đi về Cổ Điền¹ với ta cho gần
Cổ Điền sẵn cầu rửa chân
Có ao tắm mát lại gần giếng khơi
Muốn ăn cơm trắng cá trôi
Thì về Cổ Điền buôn nôi cùng anh
Muốn ăn cơm trắng canh cần
Thì về Cổ Điền sắm cân buôn nôi.
Cổ Điền: tên làng ở huyện Thanh Trì, Hà Nội.

1042. (a) Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát
Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, cũng bát ngát mênh mông
Thân em như chẹn lúa đồng đồng
Phát phơ dưới ngọn nắng hồng buổi mai.
(b) Em đứng bên ni đồng
Em ngó bên tê đồng
Em thấy lúa vàng mênh mông bát ngát
Em đứng bên tê đồng

Em ngó bên ni đồng
Em thấy lúa vàng bát ngát mênh mông
Thân em như lúa trầu bông
Ngả nghiêng dưới ngọn nắng hồng buổi mai.

1043. Đứng bên ni sông cách ba tay sáo
Nghe giọng em hò vất áo ra đi
Tai nghe thầy mẹ ở nhà bán gả em đi
Bằng ai giờ dao cắt ruột anh đi cho rồi.

1044 . Đứng bên ni sông, lòng trông vời vợi
Qua khỏi sông rồi gặp hội đờn ca
Tứ Kỳ lại gặp Bá Nha

Đờn ơi lên dây cho đúng bực, để sáo hòa đôi

1045. Đứng bên ni sông, ngó bên tê sông, người đông như hội
Bực mình thiếp cũng muốn lội sang sông
Nhưng sợ sông dài hơi ngắn, e không gặp chàng.

1046. Đứng bên ni sông, ngó bên tê sông, thấy đông như hội
Buồn sự tình tôi muốn lội sang sông
Đờn ai lên dây cho đúng bực, để sáo tôi xướng cùng đặn không?

1048. Đứng bên Vĩnh An ngó sang Thủy Ban
Sông dài cát trắng, về thẳng cửa Tùng
Chàng ơi thương lấy thiếp cùng
Gái thuyền duyên lỡ lữa, trai anh hùng lỡ đôi

Vĩnh An; Thủy Ban; Cửa Tùng: các địa điểm thuộc tỉnh Quảng Trị.

1049. Đứng đây quyết đợi một thì
Đợi chàng tất phải có khi gặp chàng.

1050. Đứng gần bên anh đôi chuỗi lên màu
Trách lòng người nghĩa ham giàu bỏ em.

1051. Đứng gần bên em gan nọ phập phồng
Ng nghiêng tai hỏi nhỏ, nước mắt hồng vội tuôn
Gặp mình giữa đám ruộng vuông
Lời phân chưa hết, nước mắt tuôn theo liền.

1052 . Đứng hòn Chồng trông sang hòn Yến
Lên Tháp Bà, về viếng Sinh Trung
Giang sơn cảm tú trập trùng
Vì ai sông Nhị núi Nùng phân li.

Hòn Chồng, Hòn Yến, Tháp Bà: đây là những địa điểm thuộc Nha Trang. Hòn Chồng (còn gọi là đá Chồng) ở phía Bắc thành phố, ngoài khơi có Hòn Yến ở phía Đông thành phố và cạnh cầu xóm Bống

có Tháp Bà, thờ nữ thần người Chăm, Pô Ynur Nugar (còn được gọi là Thiên Y Thánh Mẫu).

Sông Nhị: còn gọi là Nhị Hà (hay Nhĩ Hà): xem chú thích ở B 638

Núi Nùng: khu vực Bách Thảo cũ, thuộc thành phố Hà Nội.

1053. Đứng xa coi thể là tiên

Lại gần nứt niềng như niền cối xay

Niền: cái vành (tiếng địa phương).

1054. Đứng xa hỏi với ông trăng

Duyên chàng nợ thiếp bén chăng hay là?

1055. Đứng xa nghe tiếng em hò

Cách sông cũng lội, cách đò cũng qua.

1056. Đứng xa ngỡ hoa thiên lí tây

Vượt hồ sang hái, phải cây muội nôi.

1057. Đứng xa thấy dạng em cười,

Cũng bằng vàng chín vàng mười trao tay.

1058. Đứng xa nghe mái chèo giục thúc

Ghé mắt lại thấy gió giục buồm lay

Chạnh lòng nhớ tới niền tây

Hỏi người ân cựu có nhớ nghĩa này cho không?

1059. Được bạn thì lại bỏ bè

Được con trâu chậm, lại chê me không cày.

1060. Được bóng ông trăng chóe phụ bóng đèn

Phòng này, phòng nọ chóe quên phòng nào

Mới yêu mà cũ cũng yêu

Mới có mĩ miều cũ có công lênh

Trách anh chàng ăn ở ra dạ làm thình

Chơi hoa không thẹn với cành hoa ru.

1061. Được buồng này anh khuây buồng nọ

Được ngãi đó anh bỏ ngãi đây

Giả như lạng vàng sa xuống Hồ Tây

Lạng vàng không tiếc mấy, tiếc duyên đó nợ đây chưa thành.

1062. Được chữ tình mà quên chữ hiếu

Được chữ hiếu mà quên liệu chữ tình

Ngọn ngành hai buổi còn xanh

Anh muốn theo con đường tùng bá nhưng sợ còn ngành mẫu đơn.

1063. Được chữ trung mất dùng chữ hiếu

Được chữ tam tùng lỗi đạo mẹ cha.

1064. Được mùa cơm những tám xoan

Đến khi cơ hàn, gié cũng như chiêm.

1065. Được mùa chớ phụ môn khoai
Đến năm Thân, Dậu không ai bạn cùng. a

1066. Được như lời nói anh mừng
Được như lời nói xin đừng nghe ai
Được như lời nói không sai
Tháng giêng đón gổ, tháng hai làm nhà
Tháng ba ăn cưới đôi ta
Đẹp duyên đẹp số, mẹ cha vui lòng.

1067. Được như lời nói anh thỏa tấm lòng
Kim thoa với lại khăn hồng trao tay
Được như lời nói hôm nay
Kim thoa với lại tờ mây trao liền.

1068. Được như lời nói em ơi
Anh về giết lợn, đồ xôi, mổ gà
Rượu vò trăm bảy mươi ba
Cau non đếm quả, trầu già đếm trăm
Cưới em đôi hoãn, đôi trăm
Mười chín thước lụa, mười lăm quan tiền
Bạc thời chín nén cho nguyên
Vàng thời vàng khối kết nguyên cho cao.

1069. Được như lời nói không sai
Tháng giêng anh mua gổ để tháng hai đóng giường
Nói rằng nường ở nhà nường
Hồn bay thấp thoáng trong buồng nhà anh.

1070. Đường bạn kim duyên ơi!
Mấy tôi hỏi là đường bạn có mấy kia ơi!
Còn không hay đã đủ đôi cả rồi?
Người như hoa nở mùa xuân
Ước gì em được tới gần giàn hoa
Giàn hoa có bóng dãi kẻ
Người đã yêu đến chớ nề thấp cao
Người như nước đựng chậu đào
Tôi như nhiều trắng nhả vào nên chẳng!
Nay tôi tưởng đến người, mai tôi nhớ đôi ba người tình duyên
Đường bạn kim duyên ơi!
Mấy tôi hỏi là đường bạn có mấy kia ơi!
Còn không hay đã đủ đôi hữu tình?

1071. Đường cũ anh chớ rấp gai
Đề em qua lại làm hai cửa nhà.
1072. Đường dài mới biết ngựa hay
Bây giờ mới rõ con bạn dày trí khôn.
1073. Đường dài ngựa chạy biệt tăm
Người thương có nghĩa trăm năm cũng về
1074. Đường dài ngựa chạy cát bay
Chàng về chốn cũ mấy ngày đến nơi
- Đường dài ngựa chạy cát bồi
Anh về trên xã một hồi đến nơi.
1075. Đường dài ngựa chạy cát bay
Ngãi nhân thăm thăm một ngày một xa.
1076. Đường dài ngựa chạy kiêu sa
Dây cương đứt đoạn đôi ta thăm sâu.
1077. Đường đi cả lách với lau
Cả tràm với chổi, bỏ nhau rằng đành.
1078. Đường đi cát nhỏ cỏ mòn
Mấy lời hưu cựu bậu còn nhớ quên.
Hưu cựu: tốt, xấu, lành, dữ.
1079. Đường đi chín xã sông con
Hỏi thăm ông Hường Hiệu hãy còn hay không.
1080. - Đường đi đất thịt nó trơn như mỡ
Ngồi lại gốc đa gió thổi thấu xương
Anh mà đôi đặng, em kết ngãi canh thường với anh?
- Chữ thiên trời đầu ngược
- Anh nói được, em phải nhận với anh cái chữ này
Ngặt vì chẳng biết, em khéo đặt bày thì thôi
- Tiếng anh ăn học, biết đọc kinh thơ (thi)
Bắt chợt em hỏi hờ cơ
VẬY mà đồn đại thuở giờ
Tưởng là trí tuệ, nào ngờ dốt chân
- Hèn chi người nói: “Tối độc phụ nhân tâm”
Dầu cho anh đây có dốt mười phần
Cũng là nhân nghĩa sao em phận cạn lời?
- Nói ra mịch bụng, nhin lại tức hơi
Bởi thấy anh hay nhạo hay cười
Bài khôn em dạy đó, cũng thời như khuyên chồng

- Thuyền duyên hay chữ

Dầu em có chười, anh cũng mát lòng
Huống chi em nói em khuyên chồng
Dầu em có mắng giữa đám đông
Anh vẫn đành dạ, chớ không trách phiền.

Chữ thiên trời đầu ngược: là chữ phu, nghĩa là chồng
Tối độc phụ nhân tâm: lòng dạ đàn bà là độc ác nhất.

1081. Đường đi không tới nửa ngày

Nói về thăm mẹ, hẹn rày hẹn mai.

1082. Đường đi lên lặn đạn lựu địu

Đường đi xuống liễu diều ngành dâu

Đôi ta ăn nói đã lâu

Vì ai nên chàng xa thiệp cách mấy câu ân tình

1083. Đường đi lên, thâm thâm dàu dậu

Đường đi xuống, riu riu hột châu

Nhìn em không dám nhìn lâu

Nhìn rồi thêm thăm thêm sâu bớ em.

1084. Đường đi loanh quanh léo quéo

Đường đi ngoắt ngoéo chân trâu

Em có chồng rồi anh chẳng dám nhìn lâu

Anh nhìn qua một tí để bán sầu mua vui.

1085. Đường đi một ngày có xe tay vống cẳng

Đường đi đôi ba tháng có xe điện tàu bay

Cớ chi em biết chôn anh rày

Đường thiên sơn vạn thủy, mấy nghìn ngày cũng tìm đi.

1086. Đường đi những lách cùng lau

Cha mẹ tham giàu, ép uống duyên con.

1087. Đường đi những lách cùng lau

Cha mẹ tham giàu ép uống duyên con

Duyên sao các có hồi duyên!

Cầm gương gương tối, cầm vàng vàng phai.

1088. Đường đi những suối cùng khe

Sao người chả bắc cây tre làm cầu?

Cầu nào đưa rẽ đón dâu?

Để ta đi lại cùng nhau một nhà.

1089. Đường đi quanh quất ruột dê

Chim kêu, vượn hú dựa kề bên non.

1090. Đường đi trên chợ dưới đồ

Trong đồn ngoài điểm chẳng cho thông hành
Chẳng cho em bén duyên anh.

1091. Đường đi trên suối dưới đầm
Sao anh chả bắc cây trâm làm cầu
Kể ta đi lại đã lâu.

1092. Đường đi xa trạm ngái cung
Quyết diu choặng anh hùng về quê.

1093. Đường đời cách trở non sông
Mẹ già đầu bạc, em còn thơ ngây
Giang sơn gánh lấy một mình
Có hay chẳng tá tâm tình em đây.

1094. Đường kẻ Khoai vừa thanh vừa mát
Sông kẻ Khoai san sát thuyền bè
Lấy chồng Vận. Lãng làm chi?
Dặm trường thân gái sớm đi tối về.

Kẻ Khoai: làng Lạc Đô thuộc xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Vận: làng Vận Qui, thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Lãng: làng Nguyệt Lãng, thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1095. Đường không đi sao biết
Chuông không đánh sao kêu
Nghe lời anh nói bao nhiêu
Khiến lòng thắc thẻo trăm chiều xót đau.

1096. Đường lên Mường Lễ bao xa
Trăm bảy mươi thác, trăm ba mươi ghềnh.

Mường Lễ: Lai Châu.

1097. Đường lên xứ Lạng bao xa
Cách một cái núi với ba quãng đồng
Ai ơi đứng lại mà trông:
Kìa núi Thành Lạng, kìa sông Tam Cờ
Anh chớ em lăm bạn mà ngờ
Bụng em vẫn trắng như tờ giấy phong.

1098. Đường mô vui bằng đường Thượng Tứ
Cảnh mô đẹp bằng cảnh núi Ngự, sông Hương?
Ví dầu lòng thầy mẹ không thương
Tấm thân anh đây như cây khô chết đứng giữa chặng đường đợi em

Đường Thượng Tứ: thuộc thành phố Huế.

1099. Đường này anh vẫn đi qua
Đôi bên đường cái là hoa em trồng

Hoa thơm ngát, hoa lại thơm lòng
Anh đã có vợ, anh đừng hái hoa
Nữa mà tan cửa nát nhà
Đánh con đánh vợ vì hoa em trồng.

1100. Đường này em vẫn đi qua
Sao anh bút nhị hái hoa cho đàn.

1101. Đường quan đá đỏ đá lát
Cầu xây trong cát ngoài vôi
Nào khi anh đứng em ngồi
Đất mòn cỏ dễ, mồ hôi đang còn

1102. Đường quan và rộng và dài
Mặc lòng ông Kí, ông cai đi về.

1103. Đường rồng khéo đắp vững vàng
Để anh đi lại với nàng cho quen.

1104. Đường Sài Gòn cây cao bóng mát
Đường Chợ Lớn hột cát nhỏ dễ đi.

1105. Đường tàu nước chảy hai mươi
Cha ghẻ mẹ ruột khổ trăm đường em ơi!

1106. Đường trường cách trở nước non
Mẹ già đầu bạc thiếp còn xuân xanh.

1107. Đường trường cách trở nước non
Mẹ già đầu bạc thiếp còn xuân xanh
Giang sơn thiếp gánh một mình
Có hay chàng tỏ tâm tình thiếp chẳng?
Trời ơi, có thấu tình chăng?
Một ngày đặng đặng xem bằng ba thu!
Ruột tằm bối rối vò tơ

Gan vàng sao khéo thờ ơ dạ vàng.

1108. Đường trường cát nóng trường xa
Ngãi chưa thành ngãi, công đà trượng công.

1109. Đường trường nước chảy như reo
Thương em chẳng ngại mái chèo ngược xuôi.

1110. Đường về Đông Việt loanh quanh
Đồng xanh làng đẹp như tranh họa đồ
Chiều về chim hót líu lo

Từng đoàn trẻ nhỏ hát nô trong làng.

Đồng Việt: ở xã Quảng Đông, Quảng Xương, Thanh Hóa.

1111. Đường về Kiếp Bạc bao xa?
Đường về Kiếp Bạc có cây đa bồ đề
Có yêu anh cấp nón ra về
Giàu ăn khó chịu, chớ hề hở hang.

Kiếp Bạc: một địa danh thuộc tỉnh Hải Hưng.

1112. Đường về xứ Bắc còn xa
Có về Kẻ Sỏi với ta thì về Kẻ Sỏi là đất thú quê
Chung quanh thì lũy, tứ vi thì đồng.

1113. Đường về xứ Lạng mù xa
Ai về Hà Nội với ta cho gần
Ví dù mệt mỏi đau chân

Thì ta mua dép chín lần cho đi

1114. Đường về xứ Lạng mù xa
Có về Hà Nội với ta thì về
Đường thủy thì tiện thuyền bè
Đường bộ cứ bến Bồ Đề mà sang.

Bồ Đề: tên nôm làng Phú Viên nay thuộc xã Bồ Đề huyện Gia Lâm, Hà Nội.

1115. (a) Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ
Ai vô xứ Nghệ thì vô...

(b) Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Đường ra Hà Nội như tranh vẽ rỗng
Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ
Ai vô xứ Nghệ thì vô.

(c) Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

(d) Đường vô xứ Huế quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

1116. Đường xa đi có một mình
Nào ai có thấu đến tình tôi chẳng?
Áo xếp nguyên, xếp đẽ trong nhà
Khăn hồng người đội phát phơ trên đầu
Yêu nhau thì giữ lấy màu
Răng đen rụng rức, tóc đầu xanh xanh
Tai nghe lời nói hữu tình
Chim lồng khôn thể cất mình bay cao
Ngồi rồi trách phận má đào

1117. Đường xa đi gấp lại gần
Mẹ đi lấy vợ Thành Thần cho tôi.
1118. Đường xa hộp bạc khay vàng
Nên hư thiếp ở trong làng mần thuê.
1119. Đường xa mượn ngựa mà đi
Có tình có nghĩa luận chi xa đàng..
1120. Đường xa nhân ngãi nào xa
Đi đâu anh cũng ghé nhà
Trước thăm phụ mẫu, sau là thăm em.
1121. Đường xa ơi hỡi đường xa
Đem sầu tới bỏ cho ta mà về.
1122. Đường xa thì thật là xa
Mượn mình làm mối cho ta một người
Một người mười tám đôi mươi
Một người vừa đẹp vừa tươi như mình.
1123. Đường xa tôi mới tới đây
Xem chẳng chưa tỏ, nhìn mây chưa tường
Có câu: *kiến hữu tắc nhưông*
Tới đây phải kính, phải nhường các huynh
Dời chân ra chôn lê đình
Để xem người bạn cừu có nhớ mình hay không?
Kiến hữu tắc nhưông: gặp bạn thì nhường bạn.
1124. Đường xa xa lắm ai ơi
Nước non nghìn dặm, bể trời mênh mông
Đi qua muôn chợ vạn rừng
Thuyền con một chiếc vẫy vùng bể khơi...
1125. Đứt dây nên gổ mới chìm
Bởi anh ở bạc, em tìm nơi xa.
1126. Đứt giống anh phải tạm choàng,
Lờ duyên anh phải tạm nàng có con.
1127. Đứt tay một chút còn đau
Huống chi nhân nghĩa là sao cho đành.